

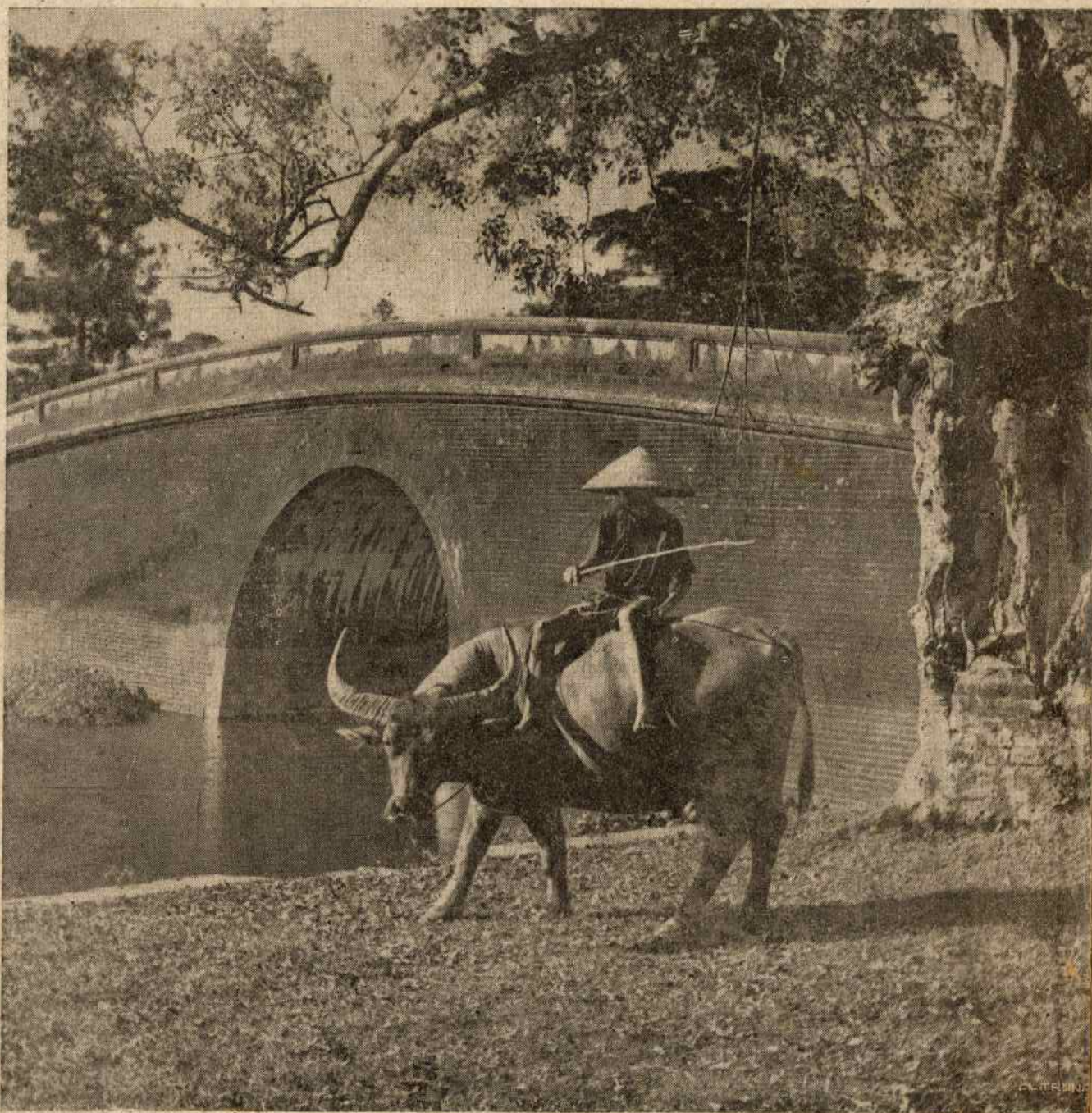
Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 60 — 23-5-3

NAM VIỆT 5 ĐỒNG
TRUNG BẮC MIỀN LÀO : 6 ĐỒNG

Wason
AP95
V6D64+



ĐỜI MỚI

có bán tại :

Saigon :- Huế :-

Hanoi :- Phnom-

Penh. Xin hỏi các

đại lý, các tiệm sách

các nhà bán báo chi

Nam Việt . . . 5\$

Cao Miên . . . 6\$

Trung Việt . . 6\$

Bắc Việt . . . 6\$

Lào 6\$

CON TRÂU, biểu hiệu sức sản xuất. Giải thưởng nhiếp ảnh quốc tế 1953
tại Đại hội Nhiếp Ảnh Nam Tư (của Tôn thất Dung)

TÒA SOẠN : 117 Đại lộ Trần-hưng-Đạo

Chợ-quán — Giấy neri : 793

QUẢN LÝ : 96 Đại tá Germaud-Saig

Giấy neri : 22.491

Chủ nhiệm : TRẦN-VĂN-ÂN

Cổ giữ thăng bằng

Bạn đọc thân mến ;

BẤT thành lĩnh đồng bạc bị sụt giá. Nghĩa là tất cả những món hàng nhập cảng đều phải trả với nhiều bạc hơn trước. Đồng bạc từ 17 quan còn 10 quan, là món đồ ngoại quốc khi trước trả một đồng, bây giờ phải trả một đồng bảy cắc, bởi vì sự tình ngoại tệ căn cứ nơi đồng quan.

Trong nghề ăn uống và làm báo, hầu hết vật liệu đều mua bên Pháp : giấy, mực, mực đen và màu, máy móc. Như vậy kể ra thì báo chỉ chịu thiệt nặng nhất sau khi đồng bạc bị mất máu. Rồi đây khó tránh cho các phương diện khác ảnh hưởng tai hại của tiền tệ mất giá.

Đứng trước tình trạng mới, nhà xuất bản lấy làm bối rối. Nhưng, chúng tôi sẽ không vì vật liệu vut cao mà lên giá báo. Chúng tôi sẽ trừ tính biện pháp giữ thăng bằng, cốt làm cho nhiều người còn có thể mua tập ĐỜI MỚI như từ trước tới nay. Chúng tôi vẫn cố gắng không cho phần phẩm bị thiệt là việc đã đành, và rồi đây, chúng tôi sẽ cố gắng làm cho số bài vở vẫn không hao hết. Trong lúc ấy, lại cố cầm giá.

Chỉ phải một điều kiện là bạn đọc cùng cố gắng như chúng tôi. Bắt đầu từ đây bạn đừng quên một đồng bạc của bạn chỉ còn dưới sáu cắc. Trong khi bạn còn cầm một số tiền như trước để mua một tập ĐỜI MỚI, bạn nên nhớ rằng cho được nhiều người mua để bù lại lỗ trống tạo nên do sự xa cách giữa 6 cắc với 40 cắc.

Nhận thức rằng đời sống ngày nay là đời sống văn hóa, thì bạn đừng quên văn hóa một phút nào. Nhờ văn hóa, nhờ văn hóa để xây dựng phúc lợi, thì bạn có phận sự bảo vệ sự nghiệp văn học, khai trí.

Chúng tôi tin rằng bạn ĐỜI MỚI sẽ ủng hộ tờ ĐỜI MỚI nhiệt liệt hơn trước. Với sự tin tưởng này chúng tôi luôn luôn hăng hái bước tới.

Nhà Xuất Bản NGÀY MỚI
cần khẩn

HỘP THƯ TÒA SOẠN

Cô NHỊ TRANG :

Đang, sẽ chiều ý cô nêu trong thư.

Bạn HƯƠNG GIANG (Huế) :

Có nhận được bài ấy. Muốn bạn gửi thêm những bài khác.

Cô KỶ NAM (Huế) :

« Người dân đường » đã đến Tòa soạn.

Bạn KHÁNH LÂM :

Đã « gặp bạn quê nhà ».

Bạn SA MINH :

Cảm ơn. Đã đăng Tin Mới số 7.

Bạn HUY PHƯƠNG (Huế) :

Sẽ đăng trong một số tới.

Bạn LÊ HỒ (Hội An) :

Sẽ sửa lại khi cho đăng lên báo.

Bạn BÙI VĂN TUY :

Được lắm. Cứ gửi về Ty Quản lý. Báo sẽ đến tay bạn.

Bạn THAI LINH (Saigon) :

Mục « Chính trị »... Gửi tiếp, Tòa soạn cần xem trước mới tiện đăng.

Bạn THANH SƠN HOÀNG :

Điều lệ, chịu phiên xem mấy số trước.

Bạn KIÊN GIANG :

Lần lượt sẽ đăng.

Bạn HUỖN VIÊM :

« Trương Xuân » muốn biết địa chỉ bạn.

Nếu xét tiền trả lời cho biết đề tin cho T.X.

Bạn TRƯƠNG XUÂN :

Sẽ đăng vào một số tới.

Bạn XUÂN SƠN (Huế)

Sẽ chiều ý bạn.

Bạn NGUYỄN NĂNG (Saigon)

Đợi bài khác của bạn. Sao lại viết lên hai mặt giấy ?

Bạn MAI THANH (Nha Trang)

« Giỏ lên » nhưng vẫn còn nặng. Gửi tiếp cho những bài khác.

Bạn NGUYỄN QI ỚC TRI NH (Hanoi)

« Một khúc ca đời » Một khúc ca người.

Cả người. Có rồi. Ca mình. Sắp có chưa ?

Bạn NG. V. CH. (Vinhlong) :

Sao lại không dám mua « riều »... Cứ gửi về Tòa soạn đi.

Bạn CHÂU LIÊM (Huế) :

Đã nhận được « Xa cách ». Đang xem.

« Tráng lên đường » đã không đăng được ngoài ý muốn của chúng tôi.

Bạn VIÊN LĂNG :

Bài của Nguyễn thị Mệt sẽ đăng.

Người bạn của bạn có phải P. L. không ?

Bạn SÉBASTIEN FRANÇOIS GIÀU :

Đời Mới có đủ bộ, trừ số 1 đã hết từ lâu.

Nhà báo có đóng sẵn cho những bạn muốn mua từng tập, một. Một tập 12 số. Bìa da.

Giá mỗi tập 97\$, bìa percaline 87\$.

Bạn muốn mua ngân phiếu để Ty Quản lý.

Bạn NGUYỄN LƯỖC (Saigon) :

Tòa soạn hoan nghênh ý của bạn muốn cộng tác vào mục ấy.

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật

ĐỜI MỚI

SỐ 60 — THỨ BẢY 23-5 d.l.

NGÀY 11 THÁNG TƯ — ẤM LỊCH

TRONG TẬP NÀY :

- Tháng trợn và thất trận đều lo
Dương bá Dương
- Tuần Tứ, nhà đại tư tưởng Trọng Yêm
- Ốc thực tế của các nhà lãnh đạo Cao Mên
Văn Lang
- Cần lãnh mạnh hóa đồng bạc của
Trần văn Ân
- Tại sao tiền mất giá ? của Huỳnh Đệ
- Tiền bạc với trẻ con
Xuân Vinh
- Saigon nói gì phóng sự của Việt Phương
- Nước Nhật năm 1953
Giang Tân thuật
- Mùa sao
Tùy bút Lưu Nghi
- Mầm xanh văn nghệ
Vân Long, Bùi Trạc
- Văn nghệ sĩ
Thanh Lương
- Thơ
Châu Liêm
- Bóng tối
Đoàn thiên của Kiêm Minh
- Nắng và mưa nhân tạo
Huỳnh Lang
- Vòng quanh Âu châu (du ký) của
Lê Quang Minh
- Lên cung trăng (kịch dài) của
Ngô tổ Quang, Võ Oanh dịch

ĐẠ HỢP HƯƠNG

tiểu thuyết dài
Giang Tân phóng tác

...VÀ NHIỀU MỤC KHÁC

BÌA IN 2 MÀU

TÒA SOẠN : 117 đại lộ Trần hưng Đạo

Chợ quán — (Giấy nói : 793 card)

Bài về gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.

Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

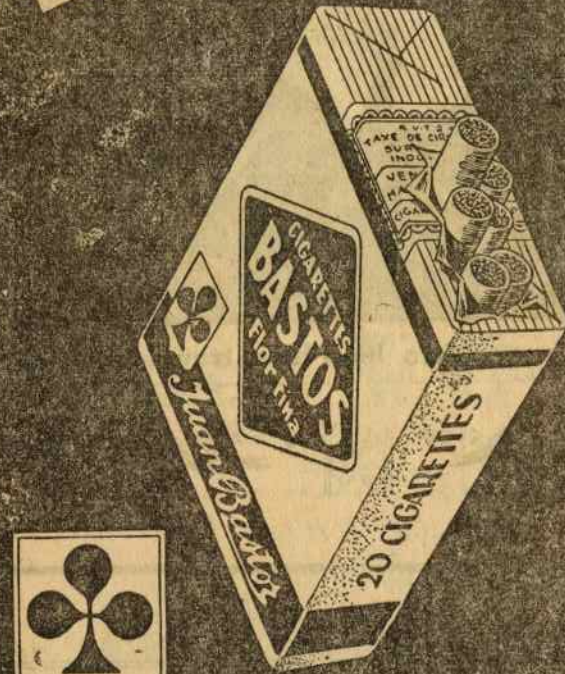
QUẢN LÝ : 96 đường đại tá Grimaud

Saigon — giấy nói 22.491 — Hộp thư 353

Thư từ, bưu phiếu : xin đề tên TRÁC ANH.

Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành

BASTOS



CLICHÉ DAU

Bát Tò tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành điệu lại người không ưa.

ĐẤT-VIỆT

CHUYÊN MUA VÀ BÁN CHO

QUÍ NGÀI :

Nhà cửa,

Phổ xá,
Ruộng đất.

VÌ QUYỀN LỢI CỦA QUÍ NGÀI
XIN NHỚ :

ĐẤT VIỆT.SỐ 20 ĐẠI LỘ BONARD

Điện thoại số : 23.409 SAIGON

NGƯỜI ĐẸP TÔ CHÂU

« TỐI NAY CÁC BẠN NHỚ ĐI XEM
« NGƯỜI KỶ NỮ MÙ VỚI KHÚC
« TÔ CHÂU HẠN TRƯỜNG CA TẠI
« TRUNG ƯƠNG HÍ VIỆN... »

ĐÓ LÀ MỘT LỚP TƯỜNG ĐẠ KHIẾN
CHO BAO NGƯỜI PHẢI MÙI LÒNG
RƠI LỆ MÀ CÁC BẠN SẼ ĐỌC THẤY

SAU CƠN BÃO TỐ

của Lê Minh

Có bán khắp nơi giá 23

Cùng bạn đọc dài hạn
Sài Gòn — Chợ Lớn

BẠN đã nhận rõ sự cố gắng của nhà báo trong sự xây dựng văn nghệ và khai trí chung. Bạn vẫn muốn cho tờ Đời Mới của bạn, một ngày một thêm vui tươi tiến bộ, hẳn bạn sẽ không chấp nhất và sẵn lòng làm cho công việc quản lý thêm dễ dãi và tiện lợi.

Vậy chúng tôi xin yêu cầu bạn hai điều sau này :

— Nếu có thể bạn trả tiền báo trước cho, xin bạn chớ chối từ ;

— Bằng không xin bạn cho phép có thể thu tiền báo từ ngày 1 tới 15 mỗi tháng. Xin bạn đừng hạn chỉ có vài ba ngày đầu tháng, làm cho quản lý phải thêm người, thêm tổn kém, thêm việc rui ro mất tiền (trong hiện tình xã hội khó được người đi thu tiền làm tròn nhiệm vụ).

Báo gửi đến bạn hạn trong ngày thứ sáu, hoặc trễ là sáng thứ bảy.

Xin bạn vui lòng tiếp nạp lời yêu cầu này, hầu tránh cho nhà báo có ngày phải S.O.S, như là trước cảnh đồng bạc hạ giá, giá giấy đột nhiên lên quá cao. Xin bạn sốt sắng trả tiền cho, Nhà báo trông mong nơi sự góp gió làm báo, nếu thiếu gió thì máy in khó chạy.

Rất mong và xin cảm ơn trước.

Quản lý ĐỜI MỚI

Giáo-sư ĐÀO-GIA

ở Pháp mới về,
dạy Pháp văn cho các trò
bậc trung-học và cao-tiểu

ĐỊA CHỈ :

96-6, Phan-thanh-Giản — SAIGON

ĐỌC

THẦN CHUNG

Nhật báo thông tin

4-6-8 đường d'Ormay — SAIGON

Xuất bản nhiều nhứt ở
Việt-Nam

ĐÁ CÓ BÁN KHẮP NƠI :

Cô gái đẹp

và Con quái vật

Môi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn :

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quần thù số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actioée)
cho người lớn

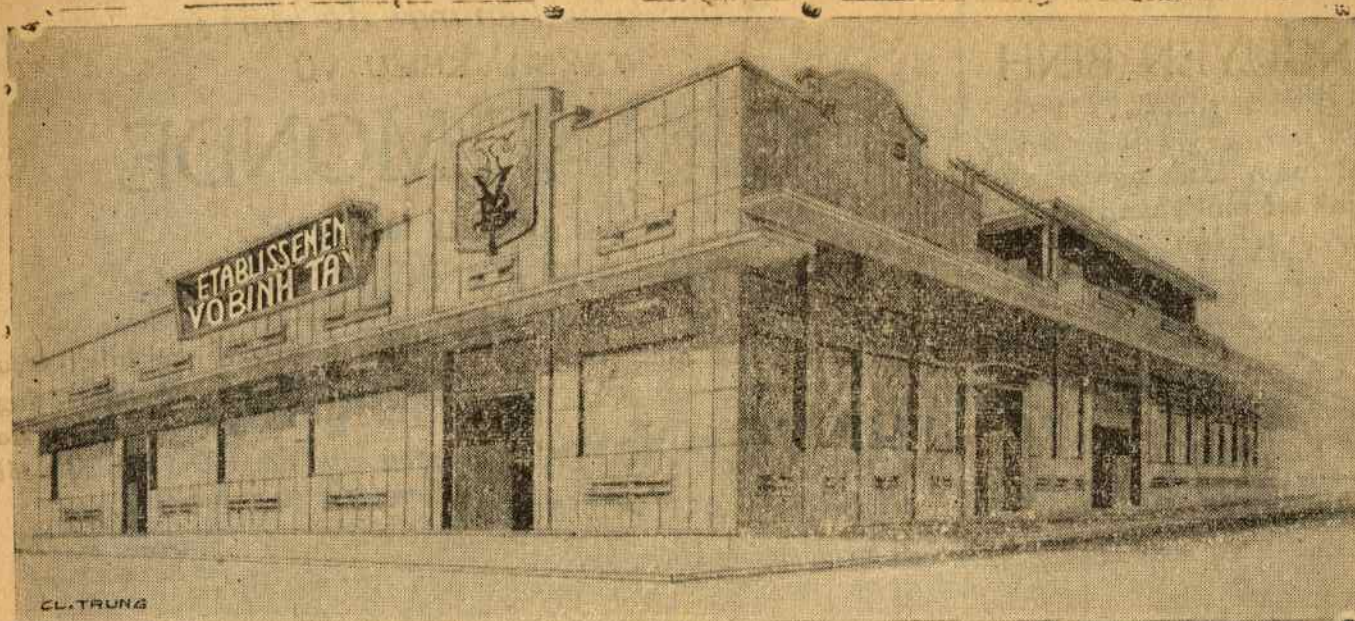
Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay
Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON



Một người bạn luôn luôn trung thành



Hàng VO-BINH-TAY

175-185 Đại lộ Gallieni 175-185

Điện thoại : 21.002—23.213

— Điện tín: Etablita Saigon

Chuyên môn nhập cảng

PHỤ TÙNG XE HƠI ĐỦ HIỆU

HÀNG INDO-COMPTOIRS

Xuất nhập cảng—Đại lý các nhà sản xuất

130-136, đại lộ Gallieni—SAIGON

Điện thoại : 22.104—22.161

Địa chỉ điện tín : Indocom Saigon

CHUYÊN MÔN VỀ HÀNG HÓA

phụ tùng xe hơi, đồ sắt...

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

- Sơn BERGER
- Bô thắng xe hơi EVERSTOP
- Pistons và bougies FLOQUET
- Giấy trăn TITAN

- Bình chữa lửa MAIP
- Vật liệu của nhà COLLEX
- Máy may Thụy sĩ HELVETIA
- Tonrae-disques SONIDEAL Thụy sĩ
- Đồng hồ đeo tay Thụy sĩ PHÉNIX
- Máy in tay (duplicateur) « CITO RECORD »

Muốn!
Cơ Súc khỏe luôn luôn
Hãy thường dùng



**Đại bổ
NGŨ TẠNG TINH**

La Vạn Linh

BỒ-THẬN
BỒ-HUYẾT
SANH-TINH
CƯỜNG-LỰC

TINH THẦN TRẮNG KIẾP



CÁC
GIỚI
SĨ
NÔNG
CÔNG
THƯƠNG

Có bán khắp
nơi tiệm thuốc
Hoa-Việt.



VIỆT NAM CÓ MỘT

Nhà chuyên môn làm chân giả
và tay giả để ráp thay những
chân cụt và tay cụt. Theo đúng
phương pháp của những nhà
chuyên môn Pháp và Mỹ.

Được tin nhiệm của sở quân
y pháp ở Saigon.

Xin mời lại viễn vọng hoặc viết thư

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

ĐÓN XEM

TIN MỚI

TUẦN BÁO TRÀO PHÙNG VÀ VĂN NGHỆ

BÁC SĨ
NGUYỄN BÌNH
434 Đại lộ Armand Rousseau
CHOLON
khởi gót đường nhà thương Ghợ rầy
42 năm kinh nghiệm trị
bệnh trẻ em và người lớn
**CÓ CÂY NHAU VÀ CHO
TOA BỎ Á PHIÊN**

Cô giáo học lục tú tài muốn
tìm việc làm hoặc dạy tại Sai-
gon hay lục tỉnh.
**Viết thư : Địa chỉ : số 17
đường Bảo hộ Thoại—Saigon.**

Cuộc biểu diễn mới đã khởi sự
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ
GRAND MONDE
Do cặp nữ tài tử :
ESTELLE và VÉRONIQUE trình bày.
Phần đánh giày da trắng hiệu
Hải-Quang, dễ đánh trắng
mịn g i ữ da
giày mềm dịu luôn. Bảo đảm tốt
hơn các hiệu phần khác.
Cần nhiều đại lý do ặt
PHƯƠNG MAI
185 F. Louis Saigon

Hồ Việt-Nam, dân
các loại giấy dính gờ không ra
đề bao lâu cũng không hư.

COSARA
5-13 đường Turc Saigon
(Giấy nói 21.357 - 21.131 card 584)
Do sự chỉ huy của một người Việt.
Vận tải hàng không
Máy bay DAKOTA DC 3.
Sóc Trăng—Cap Saint Jacques—Pnom Penh—Phan Thiết—Dalat—Nhatrang—Banmethuot—
Vientiane—Tourane—Huế—Đồng Hới—Hà Nội.
Vận tải đường bộ
CARCOSARA
Saigon—Mỹ Tho—Saigon—Saigon—Sà Đức—Saigon.
Cho muốn đi các thị trấn ở toàn cõi Nam Việt.

**TRẺ EM HỒ !
NGƯỜI LỚN HỒ !**
Hãy dùng :
BỘ PHẾ ANH ĐÀO LỘC ĐẠI QUANG
Lành ho - bộ phôi - ngựa lao
CÓ BÁN KHÁP NƠI

XIN LƯU Ý : Sách thuốc 1953 đã xuất bản, Quý Ngài gửi kèm theo 1\$00 tiền
tem làm cước phí, chúng tôi sẽ gửi tặng.
Nhà thuốc: ĐẠI QUANG
số 27 đường Tổng đốc Phương—CHOLON

106 Rue D'arras Saigon
HIỆU MAY
VĨNH LỘC
nữ công
May y phục nam nữ
Lãnh dạy học trò may
và thêu
Chủ nhơn đứng dạy
kỹ lưỡng



Thắng trận Xích Bích, Châu Do đậm lo,
Thất trận Xích Bích, Tào Tháo không sợ.

BẠN đọc truyện Tam quốc chí của Tàu, bạn còn nhớ chăng trận Xích Bích ?
Tôi xin nhắc sơ qua bạn nghe.
Châu Do, Đổng Ngạc Đổng Ngạc đã dự bị xong cuộc tác chiến, thì chỉ thiếu gió thuận để
đốt thuyền Tào Tháo. Nhờ có Khổng Minh dâng kế mà trận Xích Bích hoá ra trận thảm
hại nhất cho quân Tào.
Đánh xong trận ấy, bạn có biết chăng con người lo nhứt là Châu Do, và con
người không sợ, mặc dầu cũng lo, là Tào Tháo. Và con người chộn rộn nhứt, mà dặc
chỉ nhứt, là Khổng Minh.



Tại sao Khổng Minh dặc chí và chộn rộn ? Là vì Khổng Minh đã khéo mượn sức
Đổng Ngạc phá cái thế mạnh của Tào, để cho mình có thì giờ củng cố nội tình ngoại thế
của Thục. Thật là nhứt kế lưỡng toàn : một mặt là cho Tào Tháo khiếp vía, một mặt
khắc làm cho Tôn Quyền không dám uy hiếp Thục, và phải hoãn việc đòi Kinh châu.

Tại sao Tào Tháo thua mà không sợ ? Tháo dự biết Châu Do không dám ngó về
phía Bắc Ngụy, mà chỉ lo Phòng Minh. Đánh ủa Tào Tháo là để cho Thục có cơ hội đuổi
theo sau lưng mình. Chẳng khác nào trong đại chiến vừa qua, ở mặt trận Âu Châu,
Đức quốc xã tây tiến thì Nga xô ở sau lưng cũng tiến theo.

Sở dĩ Châu Do lo hơn hết là vì thấy Tào Tháo thua trận mà mình không lợi thế.
Chỉ có Khổng Minh dặc lợi mà thôi. Việc đáng lo cho Châu Do nhứt là đòi lại Kinh
Châu.

Thế nên Khổng Minh phải chộn rộn ứng phó sự biến thiên của thời cuộc. Cũng
như lúc nọ Nga Xô thấy Đức thắng trận miền tây mà phải phòng Đức trở lại đánh mình
Mối lo của Hitler lúc bấy giờ, sau khi đánh bại quân Pháp, là Hồng quân. Có lẽ vì vậy
mà Hess là một trong đám lãnh tụ quốc xã bay rớt trên đất Anh.

Còn người là còn trận thế. Đời xưa cũng nước chống nước. Đời nay cũng quốc gia
chọi quốc gia. Hơn nữa là có khối quốc gia chống khối quốc gia. Và trong một khối
quốc gia cũng có quốc gia này chống quốc gia nọ.

Cũng có khi hai bên đánh nhau, kẻ ăn người thua, cũng lo như nhau, cũng bỏ
cuộc cho kẻ khác thâu thập tàn cuộc.

Dương ba Dương

THẾ GIỚI CÓ GÌ LẠ?



ÔNG JACOB MALIK, ĐẠI SỨ NGÀ ĐẾN ANH

Ông Jacob Malik, đại sứ Nga đã đến Luân Đôn. Đại sứ mới của Nga sẽ thay mặt nước Nga trong dịp lễ tấn phong hoàng hậu Elizabeth. Ông Gromyko vừa được phong chức phó bộ trưởng ngoại giao của Nga sở. Cũng vừa rồi, ở Nga, ông Gromyko đã tiếp ông Jose đại sứ của Pháp ở Nga.

CƯỜNG PHONG Ở MỸ

Vừa rồi một trận cuồng phong thời khắp nước Mỹ, 7 nơi thiệt hại nhiều nhất. Tính ra có ít nhất 75 người chết, 150 bị thương và sự thiệt hại chừng 1 triệu đô la. Có một gia đình 6 người đều bị chết sạch. Xác nạn nhân nằm cách xa đồng gạch vụn của ngôi nhà đổ đến 400 thước. Ở New Ure, hàn thử biểu bỗng lên cao đến 39 độ. Nhiều người bị một mối vì sức nóng quá độ. Trong một nhà thờ có 400 con chiên tự nhiên bất tỉnh nhân sự.

TÁC PHẨM VỀ HỌA CỦA THỦ TƯỚNG CHURCHILL SẼ ĐƯỢC CHUNG BÀY Ở PHÒNG TRIỂN LÃM MÙA THU

Một nhóm họa sĩ Pháp có yêu cầu thủ tướng Churchill cho trưng bày một vài tác phẩm của thủ tướng ở phòng triển lãm mùa thu sắp tới. **CỔ VẤN BÁC SĨ Ở ĐIỆN CẨM LINH**
Béria đặc biệt tặng cho 5 bác sĩ chức « cổ vấn bác sĩ ở điện Cẩm Linh ». Các bác sĩ này có nhiệm vụ cho biết nguyên do sự rối loạn hoặc về bệnh tật các nhân vật cao cấp trong chính phủ.

LẠI MỘT CUỘC THỬ BOM NGUYÊN TỬ Ở NEVADA

Cuộc thí nghiệm này vào ngày 8 tháng 5 trong sa mạc Nevada. Bom nguyên tử do một oanh tạc cơ B.50 bay cao đến 808 thước thả xuống. Theo những nhà quan sát, quả bom này có vẻ mạnh hơn vì ánh sáng tỏa ra rất dữ dội việc thử bom đúng vào một ngày nắng ráo. Sau khi quả bom nổ có chừng 400 phi cơ bay thám thính, để mục kích những sự thiệt hại do sức nổ của bom gây ra.

NHÀ VĂN HẠO S. MAUGHAM TUYÊN BỐ: « TÔI KHÔNG CÓ GÌ ĐỂ VIẾT NỮA »

Nhà đại văn hào Somerset Maugham vừa tuyên bố ý định của ông là không viết gì nữa. « Tôi không có gì nói nữa. Và tôi cũng đã già rồi ». Maugham năm nay đã 79 tuổi hiện đang sang chơi Hy Lạp rồi sẽ trở về nghỉ ở Côte d'azur.

PHIM NAYA NISHAN KHÔNG ĐƯỢC CHIẾU Ở HỒI QUỐC NỮA

Phim Naya Nishan, chống người An độ không được chiếu ở Hồi quốc nữa. Các giới chính trị ở An cho phim này chạm đến tự ái của thủ tướng Nehru.

NGƯỜI SÁNG CHẾ RA TIỀM VỌNG KÍNH VỪA MỚI TẠ THỂ

Đại tướng Gioecchino Russo, người đã sáng chế ra tiềm vọng kính dùng trong các tàu ngầm vừa mới tạ thể ở Catane hướng thọ 88 tuổi.

HOA HẬU THẾ GIỚI LẤY CHỒNG

Virgilio Hilario, một người Phi luật Tân giàu có vừa tuyên bố là đã cưới cô Armi Kuusela, hoa hậu thế giới.

LẦN ĐẦU TIÊN, KHOA HỌC THÁP TIM NHÂN TẠO VÀO TIM NGƯỜI

Trong một cuộc mổ bệnh nhân, bác sĩ John-D. Gibbon ở một trường thuộc ở Philadelphie đã tháp tim nhân tạo vào tim người và quả tim ấy đã hoạt động được trong 26 phút. Bệnh nhân có thể lành hẳn bệnh sau chừng 40 ngày nằm lại bệnh viện.

JOE LOUIS LÊN MÀN BẠC

Joe Louis, nhà cự vô địch về quyền Anh của thế giới vào năm 39 tuổi đã trở thành một kép màn bạc. Mỗi lần anh chàng lên sân khấu là tiếng vỗ tay quan chúng vang như sấm dậy. Có một người hỏi Joe Louis, vì sao anh chàng lên sân khấu, Joe Louis đáp: — Để kiếm tiền.

Hiện nay, Joe Louis cân nặng 115 ki lô và đang tập nhảy.

THƯỜNG DÂN MỸ ĐƯỢC BẮC HÀN PHÓNG THÍCH

Có 7 thường dân Mỹ vừa được Bắc Hàn phóng thích đã về đến Mạc tư khoa. Họ đã được đại sứ Mỹ là ông Charles Bohlen tiếp đón.

CÔNG CHÚA RAGNHILD NƯỚC NORVÈGE (NA-UY) LẤY NGƯỜI HỌ VÊ CỦA VUA CHA

Erling Lorentzen không có chức tước gì cao sang cả. Trong thời kỳ kháng chiến, ông có ở trong đội quân nhẩy dù. Nhưng vừa rồi Lorentzen đã cưới công chúa Ragnhild, con gái đầu của hoàng hậu Martha. Khi vua Haakon biết công chúa Ragnhild sắp lấy người họ vê của mình, ngài chỉ nói: « Nó yêu, đó là quyền của nó ». Tất cả nước Norvège đều nhận thấy lời vua nói là đúng.



Erling và Ragnhild cùng đứng trong lâu đài Skaugum buổi chiều trước lễ cưới.

DANG CẤP MỚI Ở NGÀ

Báo Nga có đăng những bức chân dung trình bày ở công trường đồ trong ngày lễ lao động 1 tháng năm.

Có chân dung 10 nhân vật sau đây: Malenkov, Beria, Molotov, Vorochilov, Khrouchtchev, Boulganine, Kaganovitch, Mikolain, Sabourov và Pervoukhine.

Ở khán đài còn treo thêm chân dung Nicolas Chvernik cựu chủ tịch ban Tư vấn tối cao và sau trở nên chủ tịch Trung ương nghiệp đoàn.

Trong 11 nhân vật, chỉ có thống chế Boulganine mặc quân phục, có lẽ vì ông là bộ trưởng quốc phòng. Thống chế Vorochilov mặc thường phục. Nếu so sánh với ngày lễ 1 tháng 5 năm 1952 ta thấy trái lại: quân đội được đặt lên hàng đầu.

Cảnh chân dung thống chế Staline, có 9 sĩ quan cao cấp với nhiều huy chương trên ngực:

Đại tướng Jigariov (không quân) đại tướng Chitemenko (Tham mưu trưởng quân đội) Thống chế Boudianov, thống chế Sokolovski (phó bộ trưởng chiến tranh) thống chế Vorochilov (lần này bận quân phục) thống chế Boulganine và thống chế Goyorov (anh hùng chiến tranh, cựu tư lệnh chỉ huy quân đội miền Bắc).

Có lẽ để tỏ cho thế giới biết trong năm nay Nga thành thật muốn hòa bình chăng?

MỘT CHIẾC OANH TẠC CƠ KIỆU « CANBERRA » CHIẾM KỶ LỤC BAY CAO THẾ GIỚI

Một chiếc oanh tạc cơ phản lực kiểu « Canberra » đã vượt lên đến độ cao 63.668 pieds tức 19.405 thước, như vậy là chiếc phi cơ này đã vượt kỷ lục chiếc « Vampire » (17.814 thước) cách đây 5 năm.

CHO 3 CON RẪN ĐỘC CẢN VÀO MÌNH...

Nhà sinh vật học Jack Pomtet, 28 tuổi vừa chế ra một thứ thuốc trừ độc rắn. Muốn tỏ cho mọi người biết thứ thuốc ông công hiệu ra sao ông tự cho 3 con rắn độc cắn vào cánh tay ông và đồng thời cắn cả vào một con chó.

7 giờ sau con chó chết, còn những vết rắn cắn trên cánh tay ông hoàn toàn biến mất.

MỘT TRÒ CHƠI LẠ Ở HÒA LAN

Ở Hòa Lan mới có một thứ trò chơi lạ. Trò chơi đó tên là « Egghloving » tạm dịch là trò chơi thổi trứng. Con chơi gồm từ 4 đến 6 người đứng như trong lúc chơi bi a. Họ rần sức thổi vào một quả trứng cho đến khi trứng lột vào dịch của đôi phương là thắng điểm. Người Hòa Lan rất thích trò chơi mới này. Các thành phố đã tổ chức thành lễ kỷ niệm tranh giải với nhau.

MỘT SÁNG CHẾ MỚI

Người Hòa Lan có óc sáng kiến. Vừa rồi một người thợ thuộc da đã chế được một cái vớ mới lạ. Mỗi lúc mờ vì là có đủ ánh sáng ngay tự trong vớ phát ra do ở một ngọn « âm bun » thấp ở nấp vớ.

Các bà có thể tìm kiếm mau lẹ các đồ dùng của mình trong khi cần trang sức.

EM BÉ KATHY ĐÃ QUA ĐỜI

Russel Tongay, một ông thầy dạy bơi có 2 đứa con: Kathy 5 tuổi, anh nó là Bubba 8 tuổi. Bả nó đã tập cho hai đứa trẻ học bơi rất sớm.

Bubba lúc 5 tuổi đã bơi được 35 cây số trên dòng sông Mississippi, năm 1952, hai đứa trẻ đi vượt biên Manche nhưng chính phủ Pháp và Anh phân đối ý kiến của ông Russel Tongay.

Hai đứa trẻ này có đồng trong một phim cùng Esther Williams. Vừa rồi, sau khi hồ tâm về, Kathy cảm thấy khó chịu. Em chết trong lúc được chở đến nhà thương. Bác sĩ cho biết là em bị chẹn ở cổ họng nên em qua đời.

DIỄN VĂN CỦA ÔNG NGUYỄN-ĐỆ

đồng-ly văn-phòng Đức Quốc-trưởng

đọc ngày 11-5-53 trong buổi lễ khai mạc H.Đ.T.P. Đalat

Dưới đây là những đoạn chánh trích trong bài diễn văn. Bạn đọc xem bài này chớ quên đọc bài phê bình của bốn báo chủ nhiệm ở trang 14.

Tổ quốc mới của chúng ta lấy chủ quyền nhân dân làm nền tảng. Nguyên tắc quyền bình ở trong tay dân chúng. Đức Quốc Trưởng, đại diện cho dân chúng, và các Hội nghị thì thi hành quyền kiểm soát của dân chúng đối với các nhà chức trách, có nhiệm vụ thi hành quyền bình.

Hiện thời chúng ta đang xây dựng nền dân chủ Việt Nam và công cuộc này rất khó khăn, vì ta phải tự tay thiết lập lấy một chính thể, đối với nước nhà, hoàn toàn mới mẻ. Chính thể đó sẽ phải đảm nhận gánh vác quốc vận mới của chúng ta, trong một hoàn cảnh thế giới bao la và thập phần nguy hiểm hơn hồi thế kỷ thứ 18.

Dưới mắt chúng ta, và trong mọi cử chỉ của chúng ta, một cuộc biến đổi lớn, lao đang khởi diễn. Không những chúng ta đã phục hồi chủ quyền quốc gia, mà xã hội chúng ta còn đang dần dần thoát ly một hình thức cổ truyền, để thực hiện cuộc dung hòa Âu Á mà các triết gia Âu độ trước đây vẫn đòi hỏi, và để chen vai vào xã hội các Quốc gia dân chủ của thế kỷ thứ 20.

CON THUYỀN VIỆT NAM ĐÃ DƯƠNG BUỒM, NHƯNG MÂY ĐEN CÒN KÉO NGANG TRỜI VÀ BIÊN CÒN ĐANG SÓNG GIÓ.

Đứng vào hàng ngũ những vị đầu tiên được dân chúng bầu lên, các Ông các Bà sẽ dẫn dắt cho nước Việt Nam vào con đường mới. Các Ông các Bà sẽ không quên rằng nhiệm vụ cốt yếu của các Hội nghị, trong một Quốc gia tự do không phải là đảm đương các việc hành chính, vì đó là việc của các nhân viên Chính phủ, mà là một nhiệm vụ kiểm soát và cổ vũ. Nhiệm vụ chính của các Ông các Bà là « giữ vững mực quân bình còn thiết giữa Quyền bình và quyền Tự do ».

Thực vậy, xét cho kỹ, thì vận mệnh của bất cứ Quốc gia dân chủ nào, cũng tùy ở thế quân bình nói trên. Muốn giữ vững mực thăng bằng này, « phải có một giới chính trị, được quốc dân ưa chuộng và hành động và hành động có hiệu quả », làm cột trụ cho xã hội dân chủ. Đặc tính của tuấn lớp ưu tú này là sự kinh nghiệm về công vụ, sự hiểu biết rộng rãi, có tính cách thực tế, về công quyền và óc vô tư tuyệt đối.

Trong gian phòng các Bà các Ông họp Hội đồng, các ông các Bà không còn là những nhà lập pháp, những nhà chuyên nghiệp, hay những nhà thực giả, sống mỗi người một cuộc đời riêng; các ông các Bà chỉ là những người của Thành phố, mà chính hôm nay đây tôi chào các ông các Bà là tôi chào những người của hành phố đó vậy.

Một tầng lớp ưu tú chỉ có thể xuất hiện với ba điều kiện: sự thi hành nhiệm vụ, một nhân tố đầy đủ, và sự tin nhiệm. Đó là ba nguyên

Đức Quốc - trưởng Bảo-Đại
tặng H.T.T.V.N. 100.000đ.
VÀ SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐƯỜNG
HANOI 500.000đ.

HANOI.— Trong hai bức điện văn gửi cho ông Thủ-hiến Bắc-Việt, ông Nguyễn-Đệ, Đồng-ly Văn, Văn-phòng Đức Quốc-trưởng Bảo-Đại có cho hay rằng Đứ Quốc-trưởng tặng cho Hồng thập tự Việt-Nam một số tiền là 1000.000 đồng để góp vào công cuộc cứu tế xã hội của tổ chức này.

Trong bức điện văn thứ hai, ông Nguyễn Đệ cho biết Đức Quốc-trưởng tặng cho quỹ của sinh viên Đại học đường Hanoi một số tiền là 500.000 đồng để làm một câu lạc bộ cho sinh viên Hanoi.

tắc sẽ làm phương pháp để đào luyện cho chính giới nước nhà, một giới mà các ông các Bà đứng hàng tiền đội.

Lịch sử cho ta thấy rằng các chính thể dân chủ bao giờ cũng rút kinh nghiệm ở đời sống và sự quân trị các thị xã. Vậy trước hết những Hội nghị mới bầu lên vừa đây phải hoạt động, và phải hằng ngày đụng chạm với người và việc, để lấy kinh nghiệm đó. Bắt đầu cuộc đời chính trị ở các Hội đồng làng và các Hội đồng thành phố, các Hội viên Thành phố là những người gần dân chúng hơn hết. Do đó, các vị ấy phải là căn bản của giới chính trị nước nhà.

Ngoài ra, số nhân viên các Hội đồng Xã và Hội đồng, Thành phố cũng cần phải thành một nhóm khá đông. Tôi được Đức Quốc-Trưởng cho phép, báo tin trước với các Ông các Bà rằng, khắp trên lãnh thổ Quốc gia, những cuộc tuyển cử bỏ tức rồi đây sẽ được tổ chức, trong những xã mà dân chúng chưa được phiếu ngày 25 tháng giêng dương lịch vừa rồi.

Sau hết, đời sống dân chủ đặt căn bản vào sự tin nhiệm, chứng tỏ bằng sự bầu cử là phương pháp tạo nên những lãnh tụ, sau này sẽ giữ trách nhiệm đối với Quốc gia, sự bầu cử bằng cách bầu phiếu bao hàm một nguyên tắc tạo nên quyền hành cho người đắc cử, mà cũng gồm cả một sự trừng phạt: là sự không được tái cử. Sự bầu cử, như vậy, là một động lực của đời sống dân chủ. Về điểm này, tôi cũng được Đức Quốc-Trưởng cho phép báo tin trước các ông các Bà biết rằng Ngài đã quyết định, rồi đây sẽ để các Hội đồng Thành phố tự bầu Thị trưởng.

Ủy ban Lâm thời bảo vệ quyền lợi kinh tế lý tài dân tộc Việt Nam

Vì lẽ kinh tế là huyết mạch của quốc gia, kinh tế quốc gia và quyền lợi cá nhân của mọi người trong nước đều có liên quan nhau trong việc suy tha.

Vì lẽ nền kinh tế quốc gia Việt Nam đang độ phục hưng, rất có thể bị tổn thương nếu có một trở lực không may xảy đến.

Vì lẽ đồng bạc Đông dương đột nhiên bị phá giá, việc này rất quan hệ đối với nền kinh tế Việt Nam.

Để ngăn ngừa những tình trạng không may, có thể làm chậm bước sự nỗ lực phục hưng kinh tế của toàn dân Việt Nam.

Để đối phó với những sự bộc lộ mà xưa nay người dân Việt thường là nạn nhân của nó.

Để bảo vệ trực tiếp quyền lợi cá nhân của những người tiêu thụ.

Chánh phủ đã ra lệnh cấp tốc thành lập một Ủy ban, gọi là:

Ủy ban Lâm thời bảo vệ quyền lợi kinh tế và lý tài dân tộc Việt Nam.

Đúng theo tên của nó. Ủy ban này sẽ nghiên cứu, cổ động và đưa ra những biện pháp cần yếu để bảo vệ quyền lợi của dân tộc Việt Nam, như là ở vào tình thế hiện nay trước sự phá giá của đồng bạc.

Ủy ban Lâm thời bảo vệ quyền lợi kinh tế và lý tài dân tộc Việt Nam sẽ gồm có các Ủy ban địa phương ở khắp Bắc Trung Nam.

Ủy ban địa phương sẽ có 10 nhân viên, gồm những đại diện các đoàn thể nghiệp đoàn và các thân hào, trí thức...

Ủy ban Lâm thời bảo vệ quyền lợi kinh tế và lý tài dân tộc Việt Nam, ở mỗi phần trên quốc gia, sẽ có những đại diện Chánh phủ Việt Nam tham gia.

Sự thành lập Ủy ban Lâm thời bảo vệ quyền lợi kinh tế và lý tài dân tộc Việt Nam là một bằng chứng cụ thể, tỏ rằng Chánh phủ Việt Nam luôn luôn sát cánh với đồng bào trong mọi cuộc tranh đấu bất cứ trên địa hạt nào của nước Việt Nam để bảo vệ và dân chủ.

Thưa các Bà và các Ông Hội viên.

Trên đây tôi đã giải thích về các Ông và các Bà thấy rõ ý niệm xây dựng một nước Việt Nam dân chủ là một ý niệm mà Đức Quốc-Trưởng đã suy nghiệm và tuyên bố từ lâu. Ngài đã ấn định những nguyên cơ thường xây dựng cho những công cuộc vĩ đại và nóng bỏng: tức là sự hộc động, thiếu trật tự, và sự uy hiếp. « Chính thể của chúng ta phải có một căn bản vững chắc chứ không thể chỉ có một nước sơn giả dối. n Khi có kẻ nói Đức quốc Trưởng che chở cho những chính sách độc, đoán và đàn áp, tôi xin các Ông các Bà chớ tin... »



Hãy tham gia sinh hoạt Đới Mới!

Hãy thêm bạn cho báo Đới Mới!

BẠN SẼ THẤY MỘT « NGÀY ĐỜI MỚI » HUY HOÀNG ĐÁNH DẤU TIẾN BỘ RÕ RÀNG TRÊN ĐƯỜNG XÂY DỰNG VĂN NGHỆ LÀNH MẠNH.

Ý VÀ VIỆC



NÊN NGHE ỒNG NÀO ?

CÁC chánh khách Pháp gần đây đưa nhau tuyên bố về Đông Dương trên các báo xuất bản tại Paris. Dưới đầu đề: « Chúng ta có thể làm gì ở Đông Dương », nhật báo Ba lê Ngao cổ (Paris Presse l'intransigeant) phỏng vấn từ tổng ủy Letourneau, đại tướng Revers, thủ tướng Miên Pen Nouth đến cựu toàn quyền Decoux, cựu Cao ủy Bollaert.

Ông Letourneau tuyên bố như ông vẫn thường tuyên bố, và các báo ở đây vẫn đăng.

Tướng Revers thì vẫn chủ trương rút quân đội Pháp về đông giữ Trung Châu, theo kế hoạch của ông đã làm sôi nổi một độ.

Thủ tướng Miên nói rằng, nếu Pháp không trả độc lập cho Cao Miên thì rồi tình thế cũng đưa độc lập lại cho Cao Miên.

Cựu Toàn quyền Decoux, đã bắt tay thân ái với Nhứt hời quân đội Thiên hoàng chiếm Đ. D. lớn tiếng bảo Pháp đã cho các quốc gia liên kết độc lập quá sớm! Và ông quả quyết rằng từ trước đến nay, chỉ có De Lattre là người độc nhất xứng đáng với chức vụ Cao ủy. Bây giờ phải nghĩ thông chế Juin qua với quân đội Pháp ở chánh quốc nữa mới cứu vãn được tình thế.

Cựu Cao ủy Bollaert thì trách chánh phủ Pháp đã chán chường chậm giao trả độc lập cho các quốc gia liên kết để cơ sự đến ngày nay.

Nghị sĩ Mendès France, tuyên bố trong báo « Express »: Ở Đông Dương chỉ có một lối thoát độc nhất là thương thuyết. Tình hình đề thương thuyết hai năm trước đây khả quan hơn năm rồi, và năm rồi khả quan hơn năm nay, bây giờ chắc là khả quan hơn năm tới.

Nhắc đến cơ hội tốt đã bỏ qua cách đây 2 tháng, khi Trung Hàn và Mỹ điều đình ở Triều Tiên, để tình hình chánh trị thêm nghiêm trọng với những thất bại quân sự gần đây, ông Mendès France nói: ngày nay mở cuộc thương thuyết thì khó khăn và đau đớn thật, nhưng có phải đợi chờ đến tai họa thật lớn rồi mới tính sao?

Quốc vụ khanh Coste Floret cũng lên tiếng « Pháp sẽ hưởng ứng lời kêu gọi hòa bình » ở Đ. D. Mỗi chánh khách một ý kiến, và ý kiến nào cũng có một số người ủng hộ, chánh phủ Pháp biết nghe ông nào và phụ ông nào đây?



CÁ SÁT VÀ CÁ MẬP

MẤY hôm rày, mỗi ngày đều có một số con buôn nhỏ bị bắt về tội bán quá giá từ bữa đồng bạc bị sụt giá,

Ở Saigon bữa chợ đen trên 15 đồng. Ở Hanói 20 đồng một hộp. Gạo cũng lên với các thức khác. Mua xăng cũng đã bắt đầu phải sắp hàng làm đuôi.

Mặc dầu hàng hóa không thiếu, song cái không khí đầu cơ chợ đen của thời nào lại tái diễn.

Người ta mới bắt một ít lư cá sát thôi, còn lư cá mập sát hại nhiều hơn cả, vẫn núp sau nhiều bình phong chợ đen chắc chắn, liệu có « cầu » được chúng ra trước pháp luật không?



ÉP DÂN « YÊU » ANH HÙNG

THEO tin một bạn đồng nghiệp hàng ngày ở đây, thì hiện có một bạn người xách cặp da, ôm sô sách đi đến từng nhà ở vùng Lái Thiêu để ép dân yêu các vị anh hùng ngày xưa, bằng cách bắt họ mua hình vua Quang Trung và Tả quân Lê văn Duyệt. Tình yêu này đánh giá 25 đồng với một tấm hình thiết giá lười với đồng bạc.

Cái kiêu làm ăn mới này, khiến dân chúng phải chứng tỏ tinh thần quốc gia bằng cách xuất tiền mua hình các vị anh hùng xưa, thật là một sáng kiến đặc biệt vừa « yêu nước », vừa có tiền bỏ túi.

Những nhà « ái quốc » theo kiểu này kể ra cũng có nhiều công trạng với tổ quốc như ai kia thế mà đồng nghiệp DÂN THANH lại yêu cầu nhà chức trách tốp bớt lòng ngưỡng mộ của họ đối với các vị anh hùng cứu quốc ngày xưa. Đồng nghiệp lại đề nghị buộc họ phải trả lại tiền cho dân bị họ bắt yêu nước.

Thế thì làm sao cho họ phát huy được tinh thần ái quốc đối với ái quốc?



HỘI PHỤ NỮ YÊU CẦU TÂY CHAY XA XÍ PHẠM

TRƯỚC vụ đồng bạc bị mất máu hết 42 phần trăm hồng huyết cầu, các giới đều nhao lên phản đối, hội Phụ nữ của bà Bút Trà không lẽ làm ngơ, nên cũng lên tiếng đã dáo, và đề nghị: tây chay xa xỉ phạm (trong đó gồm có phẩn, sập, nước hoa và đầu bóng sơn móng tay...) cùng tăng giá sản xuất.

Nghe đầu kiến nghị rồi đi rồi, đa số hội viên do cô A-nà cầm đầu đã mở phiên nhóm bắt thường đề phản đối lời phản đối của Bà hội trưởng, có 3 khoản:

1.— Xét rằng bài trừ xa xỉ phạm (nghĩa là không dùng đến nước hoa, sơn, phẩn, đầu bôi móng chân, móng tay, bút thuốc lá thơm ngoại quốc v.v...) là đi ngược với quyền lợi của đa số chị em hội viên hội phụ nữ toàn quốc, sẽ không biết dùng ngày giờ làm gì cho hết.

2.— Xét rằng đề nghị tăng giá sản xuất không thích hợp với hiện tình của phụ nữ bởi nạn đầu cơ và sưa lên giá.

Chị em tăng giá để con tức là: về mặt kinh tế sẽ giúp cho bọn chợ đen sưa lên giá thêm còn về mặt mỹ thuật thì đàn bà sản xuất nhiều sẽ giảm mất vẻ đẹp.

3.— Bởi những lẽ kể trên, đa số hội viên hội Phụ nữ Toàn quốc đồng thanh hưởng ứng không chấp « huấn bản kiến nghị của bà Hội trưởng.

TIẾN

Đứng là lùi

TÔI nói tiếng người tranh đấu với bạn, bởi vì bạn đọc tôi là chiến sĩ ái quốc. Tôi nói đứng lại là lui bước. Bạn hãy thí nghiệm như thế này: hai chiếc xe qua mặt; xe bạn chạy chậm hơn bạn thấy xe kia lần lần xa bạn, nhưng bạn vẫn theo, mặc dầu không kịp. Xe bạn ngừng, bạn chấm dấu nơi bạn ngừng. Chiếc xe qua mặt giấy lát biến mất.

Tôi nói bạn lui. Chỗ bạn chấm dấu tuy không dời, mà chiếc xe kia xa mãi, xa tới mù. Cái lùi của bạn đối với dấu chấm vẫn không có hình thức, mà đối với chiếc xe qua mặt cái lùi của bạn rõ rệt lắm.

Đứng về mặt tranh đấu, ngưng hoạt động không có nghĩa là đứng lại một chỗ, nó có nghĩa thực tế là lui bước hẳn hoi. Thì đây: nghỉ hoạt động là bạn mất tin tức, mất liên lạc. Mất hai điều này, đầu óc bạn lười rất xa. Không những lười mà còn nguội lạnh. Đến ngày bạn muốn trở lại tranh đấu thì sự bất trớn không dễ. Có bất trớn được phần nào đi nữa, cái trớn của bạn chỉ là nhúm bước mà thôi. Nếu tuổi bạn cao, càng chờ đợi tuổi bạn càng thêm cao, sức bạn thêm mòn, lòng hăng hái của bạn giảm. Rồi bạn sẽ thua sút chúng bạn. Thua sút, bạn đâm ra buồn chán. Mà buồn chán là đi con đường tử.

Ngưng tranh đấu, bạn xa lẫn bạn tranh đấu. Càng xa nhau càng ít hiểu biết nhau. Rồi có thể đâm ra ngờ vực nhau. Thời gian, hoàn cảnh dễ đổi người. Con người của bạn ngày nay với hoàn cảnh ở chỗ bạn ở không phải là con người tháng sau hay năm sau, và khác hẳn con người của bạn ở trong hoàn cảnh khác.

Bạn triển miên tranh đấu, sức hăng hái của bạn không mòn, đức tin của bạn không giảm, uy tín của bạn không thiên, sự hiểu biết của bạn càng thêm, kinh nghiệm của bạn thêm đầy đủ, bạn theo kịp thời và không lạ hoàn cảnh.

Trong trường hợp tranh đấu không ngừng, bạn có đủ điều kiện thành công. Chẳng những thế mà còn được vui tươi, nghĩa là bạn được nếm mùi hạnh phúc, trong lúc người ta tìm mãi không thấy đâu là hạnh phúc.

BẮT HỦ

Buổi nhóm họp đặc biệt của hội Phụ nữ đã bế mạc với khẩu hiệu « Hoàn nghênh đã dáo! »

HẬU NGHỆ



Đón xem trong Tin Mới số 9 bài nói về cuộc tiếp xúc phụ nữ Nam Việt của bà Trùng Quang ở câu lạc bộ đường Thủ tướng Thịnh ngày 17-5-53.

ĐỘI MỚI số 60

THỜI TIẾN



Mayer

PHIÊN nhóm sau thời gian nghỉ mát của nghị viện Pháp, ngoài các vấn đề trọng yếu, chiến tranh Đông Dương, cuộc bang giao Pháp—Tuy ni di, và nhất là việc có thể bắt tay giữa hai khối Đông Tây, thủ tướng Mayer nhấn mạnh về những phương sách kinh tế và tài chánh, nếu không giải quyết được, thì chống hay chầy rồi chánh sách của Pháp cũng sẽ bị gạt khỏi bàn cờ quốc tế.

Hội đồng tổng trưởng Pháp hoang mang bất bình sau bài diễn văn của thủ tướng Anh đề nghị mở một cuộc hội đàm quốc tế với một số nước tham dự hết sức hạn chế — Chánh phủ Pháp quyết định phản đối ông Churchill đã ngụ ý muốn loại Pháp ra khỏi các cuộc thương thuyết sẽ định đoạt cả tương lai thế giới.

Việc quốc tế hóa Đông Dương, trong chánh phủ Pháp vẫn có nhiều dư luận trái ngược, và Paris tỏ ý không muốn. Thái độ của quốc hội Mỹ đã rõ rệt. Mỹ sẽ tăng gia viện trợ Pháp và các quốc gia liên kết nếu Thượng và Hạ nghị viện Mỹ chắc chắn rằng Paris bằng lòng Paris bằng lòng quốc tế hóa Đông Dương.

Ông Daniel Mayer, đại diện đảng Xã hội, hỏi chánh phủ tại Quốc Hội: — Chánh phủ định đưa ra những điều kiện nào để thương thuyết hòa bình? Người ta nói đến quốc tế hóa Đ. D. Việc phải quốc tế hóa không phải là chiến tranh mà là những điều kiện để vẫn hồi hòa bình.

Nghị sĩ Mendès France tuyên bố: « Ở Đ. D. chỉ có một lối thoát độc nhất là thương thuyết. » Tổng trưởng Paul Coste Floret cũng lên tiếng: « Pháp sẽ hưởng ứng lời kêu gọi hòa bình ».

Thủ tướng Nguyễn văn Tâm có cho thông tin viên hãng Associated Press ở Saigon hay rằng hình như Việt Minh muốn tấn công hòa bình.

Số phận của nghị các Mayer có vẻ bấp bênh trong tuần lễ này về các cuộc tranh luận tại Quốc hội. Báo Le Populaire, cơ quan của đảng xã hội, công kích kịch liệt thái độ thụ động về mọi phương diện của chánh phủ Pháp hiện thời và cho rằng tuần tới sẽ xảy ra cuộc khủng hoảng nội các.

TÌNH hình chiến sự Đ. D. vẫn nao động. Sau khi rút lui một phần quân đội ở Ai Lao, V.M. toan tính mở mặt trận lớn ở Trung Châu Bắc Việt. V.M. đã hải thẩu ở Lào và xích Thái lối tám tỷ quân á phiến, bây giờ muốn nhắm mục đích gột lửa ở Trung châu. Theo các giới quân sự, thì hiện nay còn lối 20.000 quân V.M. ở thượng Lào. Sư đoàn 304 V.M. vẫn đóng gần cảnh đông Chum.

Bộ Tư lệnh Pháp đã để lại một số binh sĩ tương đương để đối phó ở Luang Prabang, cảnh đông Chum, Vientiane và Paksane. Hai cây cầu không vận vừa được mở thêm để liên lạc với 2 địa điểm sau này. Tin từ Bangkok cho hay chắc rằng có mấy ngàn Việt Kiều vượt qua sông Cửu Long ở vùng Paksane và Vientiane.

Lo đề phòng ở Lào, một mặt quân đội Pháp chống trả một sự hăm dọa nghiêm trọng của V. M. ở Trung Châu.

CỰU toàn quyền Đ. D. Decoux tuyên bố với báo Paris Presse: Phải gửi Thống chế Juin và quân đội Pháp quốc qua Đ. D. » Đại tá Dronne, đã đi cùng thống chế Leclerc qua Đ. D. năm 1943, cũng lên tiếng đề nghị thống chế Juin. Theo lời ông thì « Pháp đã mất quyền chủ động chiến tranh sau cái chết của thống chế De Lattre. »



JUIN

Cựu Cao ủy Pháp Emile Bollaert nói: « Phải cho các Quốc Gia Liên kết hoàn toàn độc lập » đừng nên trì hoãn nữa. Trong các chánh giới Pháp đưa ra năm giải pháp về Đ. D.: 1) Tiếp tục chiến tranh 2) Bỏ đi — 3) Thương thuyết — 4) Rút quân đội về hai vùng Trung châu — 5) Tấn công.

Từ đây tới phiên nhóm cuối tháng, 29-5, chắc sẽ có sự quyết định rõ rệt về thái độ của Pháp trước tình trạng nghiêm trọng không thể kéo dài.

19 - 5 - 53
THỂ NHÂN

TUÂN TỬ, NHÀ ĐẠI TƯ TƯỞNG THỨ NHẤT CỦA TRUNG HOA

Dưới đây là bài dịch theo một tạp chí Trung Hoa. Tất cả những ý kiến trong bài là của tác giả. Bạn đọc xong, chúng tôi sẽ có lời phê. — TRỌNG YÊM

TRƯỚC đây 2.300 năm, ở phía bắc Trung Hoa mọc lên một ngôi sao hết sức sáng tên Tuân Huống, là nhà đại tư tưởng duy nhất xuất hiện lần đầu tiên trên lịch sử Trung Hoa. Về khoa học, triết học và văn học, Tuân Tử đều có những tri thức rất uyên bác, những kiến giải rất thâm thúy, những phê bình rất sâu sắc và những sáng tác rất mới mẻ.

Phần nhiều người đọc lịch sử Trung Hoa, đối với những nhơn vật trong khoảng 2000 năm xưa, nếu không khen đại khen đề Tam cương Ngũ bá, Hán Võ Trần Hoàng, thì cũng khen Khổng, Mặc, Lão Trang, và Tư mã Thiên, Thái Ung, Ban Cố vãn vãn, mà ít có ai đề ý đến Tuân Tử là một người đã cống hiến rất lớn cho dân tộc Trung Hoa.

Bởi vì Tuân Tử là một người không ưa tuyên truyền, mà chỉ đề lòng về học vấn, cũng giống như ông Kant ở Âu Châu, đáng lẽ danh tiếng còn lừng lẫy hơn Copernicus, người đã tìm ra trái đất tròn kia, thế mà chẳng ai biết tới nhà học giả thuần túy ấy cả. Tuân Tử không đi du thuyết nước này nước kia như Khổng Tử, cũng không hô hào hùng biện như Mặc Dịch Mạnh Kha.

Buổi bấy giờ, tiếng tăm ông ta không trôi, đời sau cũng không ai tuyên truyền cổ động giùm, lại bị tên học trò của ông là Lý Tư mà mang thêm tiếng xấu. Người đời sau vì việc Tôn thì Hoàng đời sách, chôn học trò, rồi liên tưởng đến người xúi biếu nhà vua là Lý Tư, lại đổ tội cho Tuân. Huống là thầy học của Lý Tư nữa. Tuân Tử lại có một người học trò rất giỏi tên Hàn Phi, tư tưởng học vấn cũng rất tinh thông, song tiếc cho các bạn đồng học của ông ta ganh ghét bới bới, rồi người đời sau cho là một nhơn vật đã đặt ra những pháp luật độc ác, khiến cho Tuân Tử lại vì việc Hàn Phi mà bị bới bới thêm nữa.

Song theo sự thật Tần thì Hoàng thống nhất được cái nước Trung Hoa nổi loạn trong khoảng 500 năm trời, và trào Hán thống nhất học thuật vào một môn mỗi đời trực tiếp hay gián tiếp có nhờ ơn nhà học giả Tuân Huống cả.

Tuân Tử tên Huống, tự Khanh, người nước Triệu về thời chiến quốc. Tư mã Thiên chép truyện ông ta, có đoạn nầy:

Tuân Khanh người nước Triệu, tuổi 50, mới sang du học ở nước Tề. Đời vua Tương Vương nước Tề, Tuân Khanh làm thầy học của vua, buổi đó Tuân Khanh ba lần làm chức Lễ tể ở nước Tề.

Tại nước Tề, có kẻ gièm Tuân Khanh với vua, Tuân Khanh bèn qua nước Sở, rồi Xuân thân Quân, tướng quốc nước sau này, cho họ Tuân làm chức quan lĩnh xứ Lan lăng. Xuân thân Quân chết thì Tuân Khanh bị lột chức, song nhà vẫn ở lại Lan lăng. Lý Tư là học trò họ Tuân, sau làm tướng quốc nhà Tần. Tuân Khanh ghét chánh trị trong đời bấy giờ, nước mất vua quấy kẻ tiếp nhau, chẳng có đại lý gì cả lại cứ là việc đồng bóng, tin chuyện điềm quái gỡ. Còn bọn tục nho như Trang Chu lại nói phở khôi hài, phá rối phong tục. Rồi ông đem những việc làm hay hoặc dở về đạo đức của các nhà Nho và Mặc mà chép thành cả vụn câu vụn, công việc trước tác xong, ông từ tẩn...

Theo đoạn văn trên đây, Tuân Tử là một người ở phương bắc sang chơi nước Tề ở phía Đông, và ở phía Nam tới nước Sở, phía Tây đến nước Tần, đủ biết ông đi quan sát tận chỗ, sự sưu tập rất phong phú vậy. Ông cảm thấy đời bấy giờ, bọn hủn quân tục nho đi đâu cũng có, phong khí và hoàn cảnh rất xấu xa, không thể thi thố tài học, nên phải lui về viết sách. Những tác phẩm của ông vẫn bị mất mát dưới ngọn lửa nhà Tần, cuốn Hán thư nghệ văn chỉ nói ông có 32 bài luận và 10 bài phú. Hiện nay quyền sách Tuân Tử cả thảy 32 thiên, có cả phú lẫn thơ, xong chưa hết do tay Tuân Tử viết ra cả.

NHÀ KHOA HỌC

TRÌNH độ văn hóa mấy ngàn năm trước, thử hỏi khắp trên thế giới, có ai xứng được cái tên ấy? Nhưng Tuân Tử thì có thể gọi là một nhà tư tưởng khoa học được. Trước hết ông nỗ lực phá bỏ phong khí mê tín trong đời, tức như trong truyện Tư mã Thiên nói việc « tin đồng bóng việc chượng điềm quái gỡ ». Vậy việc tin đồng bóng thịnh hành ở phương nam, việc chượng điềm quái gỡ thì thịnh hành ở đất nước Tề. Bọn họ cúng mặt trời, lạy mặt trăng, tin thần rắn trên cây lớn, sợ sấm sét sao sa, mà không lo tới « yếu quái của người » là những chánh trị độc ác và mục nát.

荀子



TUÂN TỬ

Tuân Tử nhìn nhận ngôi sao và mưa gió đều là lẽ tự nhiên của trời, chẳng cần sợ sét cũng lạy, lại có thể không chế lợi dụng chúng nó nữa. Người ta phải không chế thời tiết của trời, khai phá của cải của đất, để làm xong thứ chánh trị chính đáng của người. Nhà đại triết học Russell ngày nay nói kế thù địch lớn của loài người là chính mình loài người. Còn Tuân Tử thì đã thấy trước rằng muốn làm xong chánh trị của người (tức là dân chủ), ắt phải quét sạch sự quái gỡ của người, chứ chẳng kể gì những điềm quái gỡ « sao sa sấm sét ».

Tuân Tử lại nhìn nhận xã hội loài người phải có thứ pháp luật cương rắn và thứ lễ nhạc mềm mại, điều hòa vờ giúp nhau, mới có thể êm dịu an ổn, đi tới chỗ thái bình được.

Câu kết luận của ông ở trên đều do ở môn tâm lý học của ông cả. Ông nói: « Sinh ra sở dĩ như vậy là... không làm việc mà đến, gọi là tánh; tánh có ham ghét, mừng giận, thương oán, gọi là tình; tình như thể, mà bụng lựa chọn, gọi là lý. » Tánh là sự thành tựu của trời; tình là bản chất của tánh; lý là sự ứng dụng của tình.

Cho rằng cái lòng dục có thể được mà đi kiếm nó, đó là cái tình ắt không tránh khỏi; cho rằng được mà làm, đó là do ở sự biết. Con người đã có tình dục, nếu không cần thiết, thì chẳng cần dẹp bỏ, phá tan, hoặc đè nén nó, bởi vì người ta còn có cái bụng, biết lo lắng, suy nghĩ mà thăng bát nó, biết cân nhắc sự lợi hại các phương diện mà không đến nỗi hạ tiện phóng túng dẫu. Nhơn nghĩa đạo đức, người ta sinh ra mới tập được, ắt phải có những điều kiện như: Phương pháp dạy bảo của các thánh hiền, tập dượt về lễ nghi nung đúc bởi âm nhạc văn oán, lại phải siêng năng chăm chỉ, ấy là thiết lòng giữ đều nhơn, thiết lòng giữ đều nghĩa, mới có thể khiến giữ đều nghĩa, mới có thể khiến cho nhơn nghĩa đạo đức thành ra tánh trời thứ hai của con người, mới không đến nỗi người này giành giật chém giết người kia, phạm phạm loạn lý, mà đi tới chỗ thái bình.

Bao nhiêu lý luận của Tuân Tử đều do theo phương pháp khoa học thật nghiêm, phản đối cái thuyết hoang đường của Trang. Chu nói: « Thiên hạ chẳng gì lớn hơn mãnh lông mà thu mà nổi Thái sơn lại chẳng gì nhỏ hơn đũa con sáo thổi mà nổi Bành Tô là yếu. » Ông nói: « Xưa nay oán chung một mực, loại không trái nhau, mặc dầu lâu ngày cũng đồng một lẽ. » (xem tiếp trang 33)

ĐỒNG bạc Đồng Dương bị sụt giá. Cả ba dân tộc Lào, Miên, Việt đều chịu một số phận. Ảnh hưởng của sự hạ giá tiền tệ sẽ nặng nề phi thường, sau một thời kinh hoàng.

Sở dĩ đồng bạc bị sụt giá một cách đột ngột (việc ít có xảy ra trên lịch sử các nước trong thời bình, chỉ khi nào thất nghiệp mới có) là vì bản vị của đồng bạc là đồng quan. Tiền tệ của ba nước Lào Miên Việt lấy đồng quan của Pháp làm vật đảm bảo. Đại diện chánh phủ bốn nước (có Pháp) đã thảo thuận nhau và ký kết hiệp định Pau.

Đến nay vì những lý do can hệ đến nền tài chánh của Pháp nên chánh phủ Pháp tự tiện hạ giá đồng bạc từ 17 quan xuống còn 10 quan. Chánh phủ Nguyễn Văn Tâm phản đối, Chánh phủ Mayer đáp lời rằng « làm đúng theo hiệp định Pau. »

Thành quả của sự hạ giá đồng bạc là:

Tại Paris, sự mua bán đồng đô la ở chợ đen sẽ giảm xuống, vì đồng bạc ít chuyển sang Pháp để qua Mỹ rồi trở về Sài Gòn. Ngân khố Pháp sẽ không còn phải gánh một số bạc Đồng Dương thường lên đến 200 tỷ mỗi năm.

Tại Đồng Dương, vật giá không tránh được sự tăng cao, dù có áp dụng biện pháp nào hay thứ mấy đi nữa; đồ ngoại quốc thì đành cho, mà đồ thổ sản cũng vì « tâm lý lên giá » mà lên theo. Cả một nền kinh tế của ba nước Lào, Miên, Việt bị khuynh đảo. Chỉ có Miên là nhẹ lo hơn hết, vì đơn cân xuất nhập cảng của xứ này nặng bên xuất, chứ không như ở Việt Nam, đơn cân lại chênh bên nhập.

Còn về phần chợ đen tiền ngoại quốc thì chắc nó phải ngưng, nhưng có thể chỉ là ngưng tạm. Trong trường hợp không đủ giấy bạc dùng, Viện phát hành bạc giấy Đ. D. phải in thêm, thì trên thực tế đồng bạc thay vì 10 quan, sẽ còn 6, 7 quan chỉ đó. Chừng ấy người ta sẽ trở lại xin đòi bạc Đồng Dương ra đồng quan như trước.

Chánh phủ Pháp cho rằng hạ giá đồng bạc để ngưng hẳn các cuộc buôn lậu ngoại tệ là một phương pháp bất đắc dĩ thôi, chứ không phải thượng sách. Có lẽ bên trong chánh phủ Pháp còn những lý do khác mà chúng ta không được biết. Hoặc giả nước Pháp cho rằng không còn bao nhiêu lợi quyền ở Việt Nam nữa nên không cần hy sinh sức lực tài chánh để bảo vệ đồng bạc. Nếu như vậy thì ý nghĩa liên Hiệp Pháp phai đi rất nhiều, và có thể mất hết.

CẦN LÀNH MẠNH HÓA ĐỒNG BẠC

Đối với Việt Nam, lên giá và hạ giá đồng bạc, trong trường hợp đồng quan làm bản vị, là những việc cực kỳ quan hệ, vì nó ảnh hưởng sâu xa tới đời sống cả một dân tộc. Nhưng, đòi lên giá, không ưng hạ giá đồng bạc, chưa phải là vấn đề, hay là thượng sách.

Điều mà các nhà lãnh đạo Việt Nam nên lập tức quan tâm là **lành mạnh hóa tiền tệ**. Đây là cả một vấn đề to tát, vì nó lôi theo chủ quyền tiền tệ.

Có nhiều tờ báo ở đây đưa ra nào kinh tế tự túc, nào chống xa xỉ phẩm, nào cực lực yêu cầu chánh phủ Pháp lên giá đồng bạc Đ. D. Thật là trẻ con!

Chống xa xỉ phẩm có ích gì? Ai dùng xa xỉ phẩm? Có được một hai phần trăm người Việt dùng không? Có mấy kỷ giá dùng đồ ấy! Quảng đại quần chúng Việt Nam không đủ nhu cầu thiết yếu thì lấy gì mua xa xỉ phẩm?

Kinh tế tự túc, thì lấy gì mà tự túc? Trong trường hợp giặc bên ngoài, nước bị phong tỏa, hoặc tiền nhà quá cao không ai mua đồ mà trong xứ thì thái bình, mới có thể nói kinh tế tự túc. Đàng này nước ta bị cảnh lộn xộn bên trong, không có sản xuất, dân chúng đều sống

quanh quần bên quân đội thì làm gì mà tự túc được.

Còn yêu cầu lên giá đồng bạc để khi khác trở lại yêu cầu nữa, trong lúc chánh phủ Pháp « vô phương khả thi », thì con đường yêu cầu sẽ đưa ta đến chốn nào?

Đứng trước tình cảnh nghiêm trọng do tiền tệ mất giá gây nên, kỷ giả xin nêu vấn đề:

Lành mạnh hóa tiền tệ
Và yêu cầu các nhà thâm học, các chánh trị gia tham khảo.

TRẦN VĂN AN

Bài trên viết xong, qua ngày sau (chưa nhứt 17-5) đại diện các giới có nhóm họp tại đình Đốc lý Saigon để phân đối cách hạ giá đồng bạc quá đột ngột.

Quan đốc phủ Trần văn Thi, mặc dầu là nhơn viên của viện phát hành bạc Đ. D. có lên tiếng cho rằng « Chánh phủ Pháp mượn cớ đồng bạc đứng trong khu đồng quan mà sụt giá một cách đơn độc.

Cổ kim chưa có xảy ra ở một xứ nào trên hoàn cầu việc sụt giá tiền tệ như thế ấy ».

Quan Phủ Thi cho rằng « đồng bạc đứng trong khu đồng quan » là nói dờ, chứ thiệt ra đồng quan là bản vị của đồng bạc. Nếu chỉ đứng trong khu thì không thể nào sụt giá được như thế.

Nhà luật học Gao trường Thanh thì cho rằng tại đồng bạc sống nhờ đồng quan nên phải chịu số phận ngày nay, nghĩa là tại đồng bạc ở lại nơi đồng quan. Có lẽ lời nói này là có lý nhứt. Một thỉnh giả còn đề nghị tách đồng bạc ra

khỏi đồng quan. Thật là thiết thực. Là đặt lại tất cả các vấn đề liên quan Pháp Việt vậy.

Trong quyết nghị của các « đại diện » có hai đề nghị thật buồn cười:

1. cấm nhập cảng xa xỉ phẩm.

2. Tìm biện pháp thích nghi kỹ nghệ hóa nước Việt Nam.

Sau khi suy nghĩ không khỏi có người bảo rằng đề nghị của các « đại diện » có tính cách trẻ con. Như trong bài tôi đã nói qua thì bất tất phải lo nghĩ về xa xỉ phẩm. Người có thừa tiền cũng nên cho họ xài cho lưu động tiền tệ. Đáng lo là quảng đại quần chúng.

Kỹ nghệ hóa nước Việt Nam không phải là việc đầu hôm sớm mai. Và khi tiền tệ không lành mạnh, lấy gì mà mua khi cụ, máy móc, làm gì kỹ nghệ hóa được.

Một dấu tích lạm phát tiền tệ



Giấy 100 tỷ đồng mark này của Đức in năm 1913, do Adenauer ký (hồi bấy giờ ông là thị trưởng Cologne). Đồng 100 tỷ này sau đó thuộc quyền sở hữu của một người giàu có. Sau chiến tranh, đồng mark bị mất giá, chủ nhân tờ giấy bạc 100 tỷ đánh rơi nó trên một chiếc xe điện ở vùng Rhénanie trong lúc trả tiền xe. Ông bảo cho người bán giấy xe lượm cái đi, thì người này vội lắc đầu:

— Thôi, cảm ơn ông, hôm qua tôi cũng gặp 100 tỷ bạc như hôm nay đây. Tôi cái xuống lượm lên, giấy đeo quần của tôi bị đứt, tôi phải mua cái khác, tốn đến 300 tỷ.

THỦ PHÊ BÌNH

Diễn văn Ông Nguyễn Độ, Đồng lý Văn Phòng Đức quốc trưởng đọc tại Dalat ngày 11-5 trước H.Đ.T.P.

Tôi được đọc suốt bài diễn văn của Ông Nguyễn Độ đọc ngày 11-5 tại Dalat. Ngay trong số trước tôi đã muốn phê phán. Và sở dĩ tôi muốn phê phán vì tôi nhận thức rằng nước Việt Nam đang bước qua một khúc quanh lịch sử; tình hình biến chuyển quá mau lẹ; chưa biết thuận hay nghịch.

Ông Nguyễn Độ là Đồng lý Văn Phòng Đức Quốc trưởng. Lời nói của ông phản ánh ý niệm của vị Nguyên thủ. Thêm nữa, ông có cho biết rằng Đức Quốc trưởng cho phép ông báo trước nhiều việc quan hệ tới đời sống chánh trị của nhân dân.

Ngoài ra một vài danh từ mà có lẽ Ông Nguyễn Độ phải dùng vì sự bất buộc của chức phận, như chữ « đã » thay cho chữ « đang » trong câu « đã phục hồi chủ quyền », trọn bài diễn văn của Ông là một chương trình chánh trị đầy đủ.

Lẽ ấy khiến tôi càng muốn nói thẳng với Ông Độ rằng « bài của Ông hay lắm nhưng nó làm cho người đọc có cảm giác rằng còn thiếu cái gì mà Ông không thể nói. »

Mặc dầu trong bài diễn văn có câu « con thuyền Việt Nam đã dương buồm, nhưng máy đen còn kéo ngang trời và biển còn đang sóng gió » chứng tỏ rằng Ông Độ giác ngộ thời cuộc, mà người đọc diễn

văn của ông vẫn tưởng rằng ông lặng lẽ trước sự biến chuyển của tình thế.

Diễn văn của ông có hai phần; phần lý thuyết và phần thực tế. Về mặt thực hiện ông Nguyễn Độ cho biết rằng Đức Quốc trưởng sẽ cho cử hành những « cuộc tuyển cử bỏ tức khắp lãnh thổ quốc gia », và sau này « các Hội đồng thành phố tự bầu thị trưởng ».

Đó là hai bước tiến trên đường thực hiện chánh trị dân chủ. Không ai chối cãi rằng Đức Quốc trưởng muốn xây dựng nước Việt Nam trên một nền tảng mới trong tinh thần dân chủ với sự dung hòa Âu Á. Nhưng người ta còn muốn biết cái gì khác hơn do ngài chủ xướng đề thoát ly vòng lẩn quẩn đang bóp nghẹt dân tộc. Có lẽ ông Nguyễn Độ là người nhận thức hơn ai cả rằng từ mấy năm nay ta không tiến. Chẳng những, mà tình thế còn thêm éo le hơn trước.

Về mặt lý thuyết, bài diễn văn của ông Độ đầy đầy lời lẽ của người thông đạt và cần thận không táo bạo, không thoái lui, giữ phần trung dung.

Thì đây : « nhiệm vụ chính của các ông các bà (hội đồng) là giữ vững mục quân bình cần thiết giữa quyền bình và quyền tự do. »

Hai chữ quân bình là hình dung cả một sự an ninh, tiến bộ. Nhưng ta phải tiến tới an ninh; trong lúc ta chưa có điều kiện giúp ta tranh thủ an ninh, thì để gì ta bỏ cuộc « quân bình ». Nếu ký giả hiểu không lầm thì khi ông Nguyễn Độ chủ trương giữ mục quân bình giữa chánh quyền và tự do là ông đã nghĩ phải sao mới có tự do, và phải sao mới thành quyền bình « có đủ quyền lực ».

Ông Nguyễn Độ nhìn nhận rằng phải có « một giới chánh trị được quốc dân ưa chuộng và hành động có hiệu quả làm cột trụ xã hội dân chủ » mới giữ vững cái thế quân bình. Mà nói giới chánh trị là nói cán bộ cao cấp, cán bộ lãnh đạo, là nói vấn đề nhân sự vậy. Phải chăng Ông cũng chủ trương « đức trị » phần nào trong lúc phải tiến tới « pháp trị » (dân quyền). Ký giả là người rất tin tưởng thuyết « dân chủ xã hội » nhưng ký giả tin rằng trong hiện tình quốc gia dân tộc, cần áp dụng chánh trị thích nghi

hoàn cảnh. Không những ở Việt Nam mà thôi ở Á Đông vấn đề nhân sự vẫn còn giá trị. Cá nhân chưa mất hẳn trong nhân quần, mặc dầu dần dần nó sẽ mất. Vì vậy mà người có trách nhiệm an dân lợi nước cần dung hòa thuyết « đức trị » với thuyết « pháp trị ».

« Ý niệm xây dựng một nước Việt Nam dân chủ, Đức Quốc trưởng đã suy nghiệm và tuyên bố từ lâu. Ngài đã ấn định những giai đoạn cần thiết để thực hiện với mục đích tránh những nguy cơ thường xảy đến cho những công việc vội vàng và nóng vội. »

« Chính thể của chúng ta phải có một căn bản vững chắc, không thể chỉ có một nước sơn giả dối. »

Ý niệm của Đức Quốc trưởng có lãnh cách « trung dung », đề đặt mà cấp tiến và nhắm phần hiệu lực, chứ không chủ trương tô điểm mặt liễn để bỏ rơi nội dung.

Nhưng, tôi xin phép nói thẳng với ông Nguyễn Độ rằng muốn dung hòa « đức trị » với « pháp trị » Đức Quốc trưởng phải có đủ quyền lực để chọn người an bang tức là lựa đức, và để trị người hại dân, tức là thi pháp. Thiếu điều kiện « quyền lực » thì không làm sao xây dựng nước Việt Nam dân chủ được. Dù có muốn thấy một nền chánh trị dân chủ tốt đẹp đi nữa mà không giải quyết các mâu thuẫn đang đầu độc không khí thì cũng không dễ tiến tới.

Ký giả thiết tưởng ta nên nói thẳng với dân chúng bao nỗi khổ khăn và trở lực làm cho công trình xây dựng bị đình trệ. Tôi tin rằng dân chúng chưa gặp đòi hỏi « tự do dân chủ », không chỉ muốn sống với danh từ dân chủ.

Họ thiết tha đòi hỏi những cái gì giúp họ phát triển đời sống hơn. Họ muốn có cái nhà trước, trước khi đòi quyền tự do chung độn, tự do sơn phết. Họ muốn bụng no, sống yên trước, trước khi đòi ăn trên châu mỹ vị, đòi đi du lịch.

Ký giả nghĩ rằng tất cả chúng ta phải thành công trong việc thực hiện « quốc gia dân tộc » để mà thi hành cái chương trình chánh trị dân chủ kia. Và khi máy đen kéo ngang trời lại trở nên đen ngịt và lan rộng thì ta phải ngừa bão tố trước hết để tránh cho con thuyền khỏi bị đắm vì nếu ghe chìm thì tất cả người đi trên ghe đều trầm mình.

TRẦN VĂN AN

Bạn đọc đề ý

Bắt đầu tháng sáu (Juin) ĐỜI MỚI xuất bản ngày thứ năm mỗi tuần.

TIN MỚI ngày chủ nhật mỗi tuần.

Mỗi khi bạn thấy có hình vô ý thức xin bạn đừng thắc mắc, vì đó là giới chót phải trầm vào chỗ bài « bất tiện ».

ĐỜI MỚI số 61

việc nước người mà cũng việc nước nhà

ÓC THỰC TẾ CỦA CÁC NHÀ LÃNH ĐẠO CAO-MIÊN

BẠN đọc đã biết qua vụ Miên Hoàng Shianouk tuyên bố ở Mỹ. Đại để Ngài muốn có chánh nghĩa để được lòng dân, và cũng muốn làm bạn với Pháp một cách bình đẳng thực sự. Ngài không muốn dân Ngài ngờ vực Ngài là « chư hầu » vô chủ quyền. Có được vậy Ngài mới có thể an bang. Những lời nói chơn chánh ấy không làm hài lòng nhiều người trong chánh giới Pháp. Thật là việc đáng tiếc. Đáng lẽ nhân sĩ Pháp, có tiếng là yêu chuộng sự thật và công bằng, là người trước hết đứng ra ủng hộ Miên Hoàng và hiệu triệu thiện chí của các giới thâm quyền Pháp, hầu cũng cố tình hữu nghị Pháp Miên. Mà cũng là giúp vào sự xây dựng một liên hiệp huynh đệ.

Ở đây, ký giả không có ý bàn về sự liên hệ Miên Pháp, hay về cái hay chỗ dở của Liên hiệp Pháp. Và có lẽ bạn đọc sẽ ít có dịp nghe ký giả bàn đến. Nghĩ vì các dân tộc Đông Dương đang sống thời kỳ phi thường với những biến động chập chờn, những vấn đề của thời bình đều không có giá trị cả, ký giả xin để cho thời cuộc định đoạt.

Ký giả xin cùng bạn đọc nhận thức « óc thực tế » của các nhà lãnh đạo Cao Miên, để rút một bài học cho tất cả chúng ta.

Miên Hoàng tuyên bố giữa thanh thiên bạch nhật, trước dư luận thế giới. Nghĩa là Miên Hoàng không làm việc mờ ám. Chỉ một cử chỉ ấy là đáng kính phục.

Trước phản động lực của các giới Pháp, có người tưởng dân nhân sĩ Cao Miên, cả và chánh phủ sẽ chia rẽ nhau hầu kiếm chút ít ân huệ của Pháp. Việc bất ngờ cho nhiều người là Thủ tướng Miên, ông Pen Nouth đứng lên hình xác ý kiến nhà Vua, và nói ngay thị ông ở tại thủ đô Pháp quốc. Ông quả quyết rằng chính Miên Hoàng hiểu hầu nguyện vọng của cả một dân tộc, và đã thay thế nhân dân mà « đánh tiếng báo nguy », chứ không phải rung rinh nhất khí.

Ông còn chỉ rõ cảnh éo le của hạng người áp dụng chánh trị thỏa hiệp với hạp : vừa bị đám người ái quốc cho

là phản quốc, vừa bị cộng sản thù địch, lại không tránh được người Pháp cho là phản bội, vì không luôn luôn « vạn tuế » hay không có cử chỉ « hải lòng muôn năm. » Lòng chơn thành của ông Pen Nouth bộc lộ trong câu : « chúng tôi sẽ được độc lập, không sớm thì chầy, do thời cuộc giúp nên, nhưng chúng tôi muốn được độc lập ngay bây giờ nhờ người Pháp. »

Nhứt trí, các giới Cao Miên đều lên tiếng, không một phe, một đảng nào còn đối lập với nhà Vua. Từ chánh phủ, đến nhân viên Bộ ngoại giao, tới đảng dân chủ Miên đều tung hô Miên Hoàng, nguyện siết chặt hàng ngũ sau lưng Vua Shianouk và tranh đấu tới kỳ cùng.

Trước đó, tờ « La Dépêche Franco Khmère » do người Pháp chủ trương, xuất bản tại đô thành Pnompenh, đã động kích bác Miên Hoàng. Tức thì tờ báo « Cambodge », cơ quan thông tin của người Khmer đỡ lời, và đỡ lời một cách khôn ngoan, đầy vẻ tự trọng. Tưởng không cần trích các đoạn trả lời của báo « Cambodge », chỉ một câu « lý luận vững, thái độ cứng » đủ tóm tắt một bài dài của tờ báo ấy. Chẳng những thế mà tờ Cambodge còn nhớ đến Việt Nam, cho rằng « Việt Nam cũng đau khổ vì những vấn đề giống



— Tôi đã chịu « bugi », xả nhót, thử máy nhưng... nó vẫn không chạy...

— Sao không bỏ một ống xenicilline vào thùng xăng thử coi ?

« Die Neue Saar » (Sarrebuck)

như của chúng tôi, và mặc dầu không nêu ra, chứ cũng không thiếu thực tế. »

Ít khi ký giả đọc tờ « Cambodge ». Khi được đọc bài nói trên, ký giả cảm thấy có phần sung sướng; liền có ý muốn viết bài phê phán.

Nhân số của Cao Miên có ít thật; nhân sĩ của họ ít là lẽ tự nhiên. Mà họ không chia rẽ đối với những vấn đề quan hệ đến tiền đồ Tổ quốc thật là điều đáng khen.

Thay vì ngồi khoanh tay nhìn Vua tác động, để rồi chê cười ửng ửng, họ trực tiếp và công khai ủng hộ. Trước khi nhà Vua tuyên bố, thay vì đổ lỗi cho một người (nguồn thủ) họ hoạt động ráo riết. Và mặc dầu nguồn thủ giải tán quốc hội, họ không dậm ra oán trách vì họ nhận ra đó là chánh trị thỏa hiệp.

Biết đâu không nhờ sự nhứt trí của các đoàn thể, chánh phủ và nhân sĩ mà Miên Hoàng có thái độ rõ rệt như đã tuyên bố. Ngộ như đám người kia lạnh như đồng, chắc gì Miên Hoàng đã có được thái độ ấy ?

Thay vì « khua môi múa mõ » như lắm người có cấp bằng cao, giành tranh luận trực tiếp bằng tiếng nước người để tỏ ra mình học giỏi, ký giả được biết rằng các ông Miên xin huấn lại đề về nhà xem xét chu đáo hơn, thay vì nhận một áng văn có những điểm bảo người đọc phải đọc qua phụ chú, các ông xin viết hết ra, vì các ông sợ phụ chú lắm.

Ký giả có dịp nghe nhiều tay học vấn lỗi lạc, diễn thuyết kêu như sấm, nói tiếng Pháp dòn như bắp nổ, và cũng có dịp nghe người một nước này nói tiếng một nước khác; họ tỏ ra đề dặt, nói ít, nghĩa nhiều.

Giữa hai đám người nói trên ký giả nhận ra đám người sau có ý thức hơn và khôn ngoan hơn nhiều.

Ký giả có dịp hầu chuyện với nhiều đồng bào văn nhân mặc khách; phần đông rất ung bần sung sướng, chỉ trích tron và nhứt là thích đổ lỗi cho một người làm như việc nước không phải là việc của cả một dân tộc, mà là việc của một nhóm người. Họ quên rằng, cá nhân dù là tài ba xuất chúng, có trách nhiệm cao cả, cũng là phần tử của dân tộc. Cá nhân ấy có thành công chẳng là thành công vì dân tộc và do dân tộc. Thời này không còn thứ « anh hùng cá nhân » như thời xưa nữa. Dù còn cũng không làm gì được.

Đứng trước sự thành công của Cao Miên, ta nên khép nép rút bài học.

VĂN LANG

TỪ GIẤC NGUỘI ĐẾN HÒA BÌNH NÓNG



Tổng thống Eisenhower và ngoại trưởng Foster Dulles (Mỹ) đi dạo dưới sức nóng thái bình Malenkov (Nga)

ẢNH-HƯỞNG CỦA GIÁ-TRỊ TIỀN TỆ ĐỐI VỚI NỀN KINH TẾ MỘT NƯỚC

VĂN LANG viết

L. T. S.— Đồng bạc sụt giá có thể làm khuynh đảo cả một nền kinh tế quốc gia. Hiện giờ cái « hạ giá » chưa thấm lắm, nhưng trong vài ba tháng cả một dân tộc sẽ « thấm đòn ». Để giúp bạn nhận thức giá trị tiền tệ, chúng tôi xin trích bài của bạn Văn Lang viết trong « Đọc Thấy » ngày 6 tháng 1 năm 1952, sau khi Pháp Miên Lào Việt ký kết hiệp định Pau.

Bài này vẫn còn giá trị thời sự.

KHÔNG lấy chuyện xa vời mà nói với bạn, chỉ xin bạn nhớ lại nạn kinh tế khủng hoảng ở xứ ta trong những năm 1931, 32, 33.

Các ông địa chủ, chủ phố, các nhà thương mại Việt Nam chắc không quên lúc bấy giờ, ruộng bán không người mua, phố bỏ trống không người ở, tiệm buôn rũ nhau đóng cửa, kẻ trước người sau. Chỉ vì giá một giỏ lúa (40 lít) thuở ấy có ba cất.

Không phải người ta không mua lúa của Việt Nam mà giá bị hạ quá thấp, chỉ vì đồng bạc Đông Dương lúc bấy giờ trị giá quá cao.

Tại sao?

Dư luận trong nước, thuở ấy, nhao nhao tấn công nhà Băng Đông Dương. Cho rằng phe lý tài muốn khóa cửa Việt Nam không cho ai tới mua bán, muốn làm cho các nhà hữu sản bên xứ bị phá sản hầu mua những sản nghiệp của họ. Thì quả thế, nào nhà Băng Đông Dương, vào Địa ốc ngân, hàng, v.v., đưa nhau khánh tận các ông chủ ruộng chủ phố chủ nhà Việt Nam.

Chỉ có điều qui định đồng bạc đủ làm cho dân một nước đồ thán.

Tôi xin giải thích sơ để bạn rõ.

Một khi đồng bạc của một nước trị giá quá thấp, thì nước ấy không mua nổi hàng hóa của ngoại quốc, có mua nổi cũng không bán được, vì khi đem vô xứ các hàng hóa ấy hóa ra cao giá là thường, rồi sức tiêu thụ của người bên xứ không theo kịp. Cầm rất nhiều tiền đi mua một thước vải, hoặc một hộp sữa bò, thì người dân chỉ có nước lấy mắt nhìn. Trường hợp ấy là trường hợp « tiền tệ lạm phát », như nước Trung Hoa đã trải qua trước đây và có lẽ nước ta đang bị hăm vào.

Một khi đồng bạc của một nước trị giá quá cao, thì ta cầm tiền đi mua được nhiều đồ. Bạn tưởng đâu là hay, chứ nó cũng không lợi chút nào, vì kẻ khác muốn mua đồ của ta phải trả rất

nhều tiền, đem về không tiêu thụ được rồi đem ra không mua.

Không mua tức là bị « ế ẩm ». Như xứ ta lấy sự sản xuất gạo làm gốc, có bán được gạo mới có tiền vận chuyển, nếu gạo bị đọng lại thì tất cả các ngành làm ăn (hoạt động) đều bị tê liệt.

Vì vậy mà sự cân phân xuất và nhập cảng là tối cần cho sự đứng vững của nền kinh tế một nước.

Phân nói tiền tệ, nói kinh tế, là nói lưu động. Động lại là hỏng.

Nếu có người coi thường tiền tệ, là người ấy muốn làm cho kinh tế quốc gia bị tê liệt.

Chánh trị và kinh tế không thể dễ riêng được. Tách ra tức là có mưu kế gì.

CÓ NÊN CẮT TIỀN TRONG TỦ KHÔNG ?

XUẤT nay, ở nước nào cũng thế, chánh phủ kêu gọi dân chúng tiết kiệm, nghĩa là bảo vệ dành tiền, để tiền vào kho « dành tiền » (caisse d'épargne).

Bạn sẽ bảo tôi « khùng » nếu tôi nói với bạn rằng để dành tiền không phải là thượng sách. Cách tiết kiệm như thế ấy chỉ nên làm là khi nào xã hội thiếu sự an toàn và thiếu sự đảm bảo đời sống của nhân dân.

Bạn thử hỏi tiền bạc là gì, và khi bạn trả lời rằng tiền là thức ăn, là áo mặc, là nhà ở, vân vân, thì bạn sẽ hiểu rằng nếu một ông nhà giàu cất lên một triệu đồng, không cho lưu thông trong nước, thì ngoài xã hội thiếu cho dân chúng một số nhu cầu tương đương.

Tỷ dụ : một gia đình cần lao nhỏ có thể sanh hoạt với một số vốn 5.000 đồng, với số tiền ấy họ có thể tạo công việc làm cho vợ, cho con nhỏ đi học. Khi mà ta cất lên một triệu đồng thì ngoài xã hội 500 gia đình thiếu phương thế sanh nhai.

Có lắm người lại tưởng rằng chỉ in ra giấy bạc là có tiền, chứ không ngờ rằng tiền ở trong sự sản xuất. Cho nên khi nói đến tiền bạc người ta phải nghĩ tới việc sản xuất, cách phân phát và sức tiêu thụ.



9-5-53

Một cụ già, tóc bạc phơ, mắt sáng ngời, đêm chiều ngó qua đầu mấy chàng trai, rồi cất giọng âm u.

— Lão già rồi, chẳng còn sống được mấy năm nữa, lão có sợ gì cái chết đâu, nhưng một là vì lão lo cho con cháu, lo cho bao nhiêu con cháu của bao nhiêu đồng bào khác nữa, hai là lão chỉ ước mong cho cái chết của lão nó được bổ ích một phần nào cho đất nước thôi. Bởi vậy lão hỏi thực các thầy là liệu có yên được không đây?

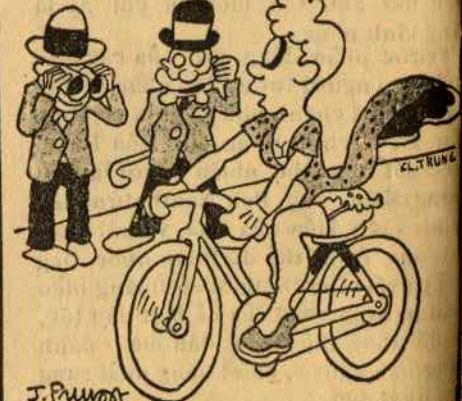
Anh bạn, con trường Cụ, ngần ngại một giây, rồi mắt ngó quanh xong chậm rãi :

— Con đã thưa với thầy nhiều lần là lúc nào cũng nên xem là đại thái bình, vì trên đời hễ còn chênh lệch, mà loài người lại không công nhận là có Trời, là có Số Mệnh thì bao giờ cũng vẫn cứ là còn chiến tranh... Còn vấn đề nước nhà thì nó cũng chỉ thuộc vào hệ thống thế giới, nghĩa là thế giới còn chênh lệch, nhân loại còn phải lấy Sức người ra để đọ đỏi.

Công lý thì thế giới còn chém giết nhau, mà thế giới còn chiến tranh thì, thưa thầy, dân nước nhà tránh sao nỗi cả vạ chung ấy.

Cô em ông bạn, ngược mắt ngăm đen

trông em ông bạn, ngược mắt ngăm đen



À ! Anh chưa hề thấy một cái quần đờn ni lông ấy ư ?

SÀIGÒN NÓI GÌ ?

của VIỆT PHƯƠNG

10-5-53

MUA. Cái vẻ đui hiu của đồng quê

Bắc Việt phủ lên cảnh vật Sài thành một tấm áo cổ đầu buổi nhựt hi. Tất cả dân Sài Gòn ra phố. Trời hiền hòa. Đường nhựa chào đón du khách.

Màu xanh tươi lẫn át mọi màu. Đột nhiên mình nhận thấy là Bắc phần bấy giờ giàu màu sắc hơn là Nam phần : học trò đã vượt cô giáo ; em đã lấn chị. Đầu thế kỷ XX, mầu tím Sài Gòn được du nhập xứ Bắc. Thế mà mới có năm chục năm trời, mầu sắc phổ phưởng Hà nội đã sặc sỡ hơn phổ phưởng Saicang rồi. Dấu hiệu thời đại.

Vườn Bách thảo trẻ như thuở sơ sinh của Địa cầu. Bách thảo... có trăm thứ cây cỏ mơn mẫm, bách thú... có trăm giống muôn thú nhơn nhơn. Ai bảo Nam phần không có lịch sử thì xin hãy đặt chơn vào vườn Bách thảo mà xem : xem... viện Bảo tàng, xem đài Kỷ niệm, xem cây cổ thụ... và xem những giòng nước củ bèn gan cùng tuế nguyệt.

Ái dâm bảo Nam phần không lịch sử thì xin hãy đến vườn Bách thảo một buổi bất cứ buổi nào.

Còn ai muốn xem Saigon là đất quốc tế thì hãy xin đến vườn Bách thảo vào buổi chiều chưa nhựt, sẽ thấy người ngoại quốc nhiều hơn người Việt mình, và rõ ràng hơn nữa, là thấy những giòng máu ngoại lai ít nhất cũng ngang với giòng máu Việt nhà, và cụ thể hơn nữa, linh động hơn nữa, là các cặp truyền ương, chồng Việt vợ Pháp hoặc chồng Pháp vợ Việt, lại nhiều hơn là những cặp đồng loại, sau hết, tổ cáo hơn nữa, là vô số những trẻ em tóc xoắn mũi lõ hoặc tóc xoáy tròn ốc da cả phê đặc nhan nhản khắp các bãi cỏ, khắp các bờ hồ...

Saigon là đất tứ chiến... Nam phần là tổ Bách... Việt, một lần nữ của Lịch sử dân tộc phát triển, Nam phần, cũng như toàn cõi Việt nhà, hiện là... lò đúc mầu quốc tế. Một triệu chứng, một thành tích, một... Lối thoát cho nhân loại tương lai...

(Xem tiếp trang 24)

ảnh Đức Bà Đồng Trinh treo trên vách, cất giọng nhẹ như gió thoảng qua, nhẹ như cầu kính :

— Nói như anh Hai thế thì cũng không đúng hẳn đâu... Vì thưa ba... và thưa các anh, con người vẫn còn có lòng Thiện, còn Thiên lương nữa chứ...

Ông anh cướp lời cô em :

— Đúng thế. Một là vì em tin ở Chúa, em tin ở sức Trời, nghĩa là không tin hẳn cả ở sức người. Mà cái lòng Thiện, cái Thiên lương của em đó, đã có lắm kẻ vẽ truyện đem một danh từ nọ thay cho một danh từ kia — cả hai danh từ đều trông rỗng như nhau — để mà gọi nguồn Lương năng của em là Bản năng tự vệ... thì thế chẳng qua vẫn là lòng tin ở một sức gì trên sức con người... Cho nên có thể kết luận rằng : Chiến tranh vẫn còn mãi khi nào loài người vẫn còn chênh lệch mà vẫn cứ tin ở sức mình để san phẳng sự chênh lệch kia.

Câu chuyện đã gần như trở thành cuộc thuyết lý suông. Ngoài phố đã bắt đầu đổ đèn. Một em bé ở đầu chạy tới, sà vào lòng ông Cụ, nũng nịu :

— Ông ! Ông cho cháu đi coi hát...

Bầu không khi đang nặng chịch bỗng nhẹ lâng lâng. Mọi người đồng thanh :

— Thì đi...

Những người lớn đã « học thú sống và học lẽ sống » của một đứa trẻ con...

Trong đêm tối đầy đặc đã có một « người lớn » thủ thi cùng một « người lớn » rằng :

— Có lẽ thằng nhỏ kia là Lòng Thiện, là Thiên Lương, là Lương Năng, là Bản Năng Tự Vệ đấy...

— ...Và nó là tương lai.

— Đúng... Trong phim Rashomon, sau khi không còn biết tin vào Sức khỏe, vào Tình ái, vào Cao quý, vào Chết phác, và sà vào Ngay thẳng nữa, thì người ta chỉ còn biết tin vào cổ ngày thơ ỏi.

Ta vào xi-nê.

Lòng lầy, ngán nấp, thoải mái như tất cả các thứ rạp ở đất ăn chơi. Vì trò du hí đã được coi là một ngành kỹ nghệ hẳn hoi, phải tổ chức theo tinh thần khoa học. Cho nên thành công là phải lắm.

Ta xem phim.

Phim nhựt hôm nay đã được đồng bào

Bắc hà tán thưởng nhiệt liệt và gây thành một phong trào thường thức văn nghệ ? Xứng đáng với thịnh danh của đất « nghìn năm văn vật ». Cùng một phim lừng danh quốc tế đó, mà ở đây không làm sôi nổi dư luận như là người ta đã phỏng đoán. Thực vậy ; quần chúng tức là khán giả bình tĩnh « xem » các bạn nam, nữ thanh niên Việt thì lẳng lặng suốt từ đầu đến cuối ; một số ít phụ nữ Trung hoa đứng lên ngồi xuống hoặc ra ra vào vào, có lẽ không thích chăng ? Vài ba người Âu đứng tuổi lắm tặc khen nhưng cứ vuồn

Tác giả bài này là một nhà văn kiêm học giả đất Bắc, một cây viết quen biết, sau 8 năm vắng mặt, lấy bút hiệu VIỆT-PHƯƠNG. Với những ghi nhận bắt chớp, có tính cách phóng sự tốc hành, bạn Việt - Phương trình bày sự việc một cách ngộ nghĩnh nhưng không kém phần sâu sắc,

vai luôn một óc vì suy nghĩ chẳng ? Một chính khách xưa rày vẫn là người mê văn nghệ, mới đầu tỏ ý thất vọng vì « chuyện rắc rối và trừu tượng quá ! » Nhưng sau thấy một học giả phân tích kỹ lưỡng về thâm ý của tác giả cuốn phim thì với « trầm tĩnh », đó là lời ông — rồi kết luận : « Gớm cho người Nhựt ! Trong thất bại họ cũng tìm ra được... thắng trận ! »

Đó ? Là ý kiến của giới... áo dài. Còn, đây « ý kiến » của giới « áo ngắn » giới cần lao thì... không có ý kiến vì một cơ rất giản dị là rất ít nếu không phải là không có một dân áo ngắn nào đi xem phim Rashomon cả.

Có ông bạn khoa học kỹ thuật chuyên môn đã giúp tôi rút kết luận :

— Phim Rashomon không ăn khách ở Saigon là vì dân chúng Sài-cang thực tế và ưa hoạt động hơn đồng bào các nơi khác, chứ quyết không phải là dân Nam phần không biết thưởng thức ý vị của cuốn phim vĩ đại nọ. Nhất là về ý nghĩa cuốn phim thì phần đông các bạn trẻ đi xem cuốn Rashomon về, đều cho tôi biết là họ hiểu ý ngầm của tác giả... họ hiểu như thế này : « Người chồng trong phim là giai cấp quân phiệt Nhựt, người vợ là nhân dân Nhựt ; tên tướng cướp là đế quốc đã thắng quân phiệt



Báo chí ở Nhật chiếm phần quan trọng bậc nhất thế giới.

Tờ nhật báo « Mainichi » phát hành đến 5 triệu số một ngày.

NGÀY 6 tháng 8 năm 1945, sau khi hai quả bom nguyên tử rơi xuống hai thành phố Hiroshima và Nagasaki thì đế quốc « mặt trời mọc » cũng sụp đổ. Cùng trong năm ấy, Đức và Nhật tưởng rằng sẽ đi đến một đích chung, đóng một vai trò như nhau thì cũng vào một lúc bị xóa bỏ tên trên bản đồ chính trị thế giới. Nhưng hiện nay tám năm rồi, con đường chính trị của thế giới vẫn xoay quay một cái trục đã gãy nát.

Ở phương Tây, vấn đề kỹ nghệ và quân sự hoá nước Đức, được đặt thành một vấn đề quan trọng vào bậc nhất trong tất cả các vấn đề khác. Ở Á châu ngoài vấn đề chiến tranh ở Triều Tiên và Đông Dương, nước Nhật phục hưng vẫn là chìa khoá then chốt của tình thế hiện nay.

Nhưng bộ mặt của nước Nhật trong năm 1953 như thế nào? Bộ mặt của những võ sĩ đạo hay những thương gia? Và bộ mặt thật dưới tấm mặt nạ đó như thế nào?

Mấy năm chiếm đóng, người lính Mỹ đối với dân Nhật thân thiết như tình anh em. Thân thiết đến nỗi các trẻ không cha càng ngày đến chật những trại mồ côi. Các trẻ đó đủ màu da: đen, vàng, trắng có lẽ chỉ làm vừa lòng đồ đệ của Mendel (1) và cũng làm cho妒 một lòng căm thù giữa những giống màu da khác nhau.

Người Mỹ đưa lại cho dân Nhật hai

phức tạp vấn đề: tự ty mặc cảm, và chống vi trùng.

Ở hải cảng Yokohama cũng như các đường ở Tokio, hành khách đều bịt lên miệng một tấm băng lọc vi trùng.

Ở đây, người thợ làm việc như một cái máy, lương hạ hơn ở tất cả mọi nước.

Người Nhật ngày nay mất cả thần thánh. Hoàng đế Hiro Hito vẫn đưa mũ phớt như mọi người để chào dân chúng, nói tiếng Anh, giọng rất Mỹ. Hoàng đế không phải là con của « mặt trời » mà chỉ là một người cai trị tổ quốc.

Những người trong hoàng gia cũng mất chỗ ăn trên ngai trước. Những cựu hoàng tử, có người đi bán cá. Vấn đề sinh sống làm cho các ông phải bỏ

rời tây, nhạc Nhật cứ dần dần như chìm hẳn. Ra khỏi liệm khiêu vũ, trai gái lại cặp kè tay nhau như bất kỳ ở một trường nào bên Mỹ. Trước chiến tranh, một cử chỉ như thế không thể nào tránh được dư luận kịch bác.

Trước khi trở về khu phố tồi tàn của họ, người Nhật thường lãng vãng một hay hai giờ trong một tiệm nhảy thiết lập quanh các nhà ga của kinh đô. Họ tốn chừng nửa đô la (200 đồng tiền Nhật) là lên được chót vót từng lầu thứ 6 một câu lạc bộ, ở đó trong một giờ họ tha hồ mà ngắm các cô gái đẹp của kinh đô và cũng là một dịp để ngắm các cô ăn mặc, gần như lỏa thể. Song đó cũng là một thứ bắt chước mà lớp người bảo thủ ở Nhật cho là « dân chủ ».

NHẬT BÓN 1953

GIANG TÂN thuật

hết cái tính trường giả quý phái của mình.

Giai cấp ưu tiên không còn được ưu tiên nữa. Người thợ ở hãng thép Yawara hay người thợ in tờ nhật báo Mainichi, (một tờ báo phát hành hơn 5 triệu số) vào các nghiệp đoàn không chính trị đề đòi thêm lương mỗi tháng 38 mỹ kim, đòi được như vậy mà không tranh đấu với cánh binh để đến nỗi thất bại.

Quá khứ của xã hội Nhật như tàn dần: lễ nghi, y phục, văn thơ... lớp người trung lưu còn giữ lại, còn đại đa số đã đi theo hừng làn gió mới của nước người mà không cần biết làn gió đó nóng hay mát, khô hay ướt thế nào cả.

MỘT SỰ BẤT CHƯỚC ĐẾN TỨC CƯỜI: BẤT CHƯỚC DÂN CHỦ

ĐÂY là một sự thật. Người Nhật bảo thủ cho là dân chủ, tất thấy tập quán hàng ngày mà lớp thanh niên của họ « vay mượn » ở người Mỹ. Họ quan niệm dân chủ là sống theo lối tự do cá nhân. Trên màn ảnh, các cô đào « thoát y vũ » của hai bên cạnh tranh nhau.

Một cô thư ký Nhật cũng mơ như cô gái Mỹ đến cuối tháng mua thêm một cái váy rộng lòng bong, đôi giày đế thấp...

Chiều đến, 9 triệu cái máy truyền thanh cất lên những giọng hát bên kia

Ngoài đường, về nhà, đến sở làm hình như người Nhật lúng túng một chuyện gì. Trông vẻ sợ sệt của họ lúc qua đường thì rõ; nét sợ hãi hiện trên mặt rồi cặp dờ họ cử động thoăn thoắt



Y phục phụ nữ Nhật ngày nay.

như điều khiển bằng điện.

TRÒ CHƠI ĐIỀN HÌNH Ở NHẬT. BẮN

« **SUMO** » là một lối vật ở Nhật.

Mỗi năm vào mùa xuân và mùa thu, các tay đô vật tụ tập lại biểu diễn tài năng. Một người nào đến Nhật mà không xem một cuộc chơi « Sumo » là chưa hiểu rõ ràng nước Nhật. Một khu đất rộng chứa chừng 20.000 người chính giữa là võ đài. Có 4 cột trụ sơn màu. Trọng tài cầm trong tay một chiếc quạt ra lệnh cho đô vật lại gần. Những lực sĩ đó thường cân nặng mỗi người chừng 130 ki.lô. Họ chỉ đóng khổ. Tóc bôi, ngực nở trông họ giống như một người đàn bà. Tay họ trét đầy muối. Công chúng đứng xem gào như sấm dậy. Hai lực sĩ đứng mặt giáp mặt cách chừng 20 phân. Hai chân họ duỗi ra.

Họ giữ thế đứng như thế trong nhiều phút. Đôi lúc, họ đứng thẳng người, tay bốc thêm muối rồi lại rình nhau.

Quần chúng la ó. Năm, sáu, bảy phút trôi qua. Hai bên vẫn rình nhau. Trọng tài ra lệnh. Vai sát vai, hai địch thủ ôm choàng lấy nhau tìm cách vất nhau ra khỏi võ đài. Công việc này chỉ làm trong 20 giây đồng hồ. Chỉ một cử chỉ vô cùng tàn bạo là một bên đã loại địch thủ ra khỏi vòng chiến đấu. Chính 20 giây chớp nhoáng đó là phần thắng bại. Thời giờ chờ chực, rình mò là để lập kế bày mưu và tất cả sức lực tuôn ra trong vài giây, đấy là hình ảnh của nước Nhật. Nước Nhật vĩnh viễn mỗi năm lại thêm 1 triệu dân!



Một ông bố đi làm về, đưa con niềm nở ra đón và báo tin cho biết: — Ba ơi! Có ông « ba bị » trong phòng của má, ba ạ!

— Đừng nói nhảm con. Làm gì có ông ba bị!

— Có, ba ạ! Hiện nó trốn trong phòng tắm.

Người cha hơi lo đi vào phòng tắm, mở cửa và thấy một người bạn của ông ta. Giọng ông run run: — Sao anh lại làm một việc như vậy? Tôi đã giúp anh tiền, giúp đỡ anh mọi thứ nên anh mới đạt đến địa vị ngày nay. Bây giờ anh trả ơn tôi như thế ư? Sao lại trốn trong phòng tắm để làm cho con tôi sợ lên như thế?

MÀM XANH VĂN NGHỆ

TRAI THỂ HỆ

TAY xiết tay cùng tìm về một hướng. Xiết! Xiết nữa! Dù không gian cách trở. Dù thời gian vội vã lướt qua tay.

Bếp vô chừng! Ôi sống tóc hai mươi! Hoa trên môi; mắt: nắng vàng tin tưởng.

Đồng tâm ca lòng khác nhạc say đời. Trái chưa chín sao nghe gần nứt rạn. Anh! Anh ơi! Gió ngọc cuốn mây vàng. Em! Em ơi! Trăng yêu vừa độ sáng. Tim trao tình, trai thể hệ cười vang. Ngược mắt bé, tôi nhìn qua biển giới. Ô kìa anh! kìa bạn! ô kìa em! Vai gần vai không một giây chờ đợi. Với gạch hòa bình lớp lớp cao thêm. Đa không màu, đầu vàng, đen, trắng,

Xe đời quay lối khác đẹp, lành hơn. Gạt lùm xua, xa lánh đường xe cũ.

Qua trăm thắng, tìm vĩnh cửu trường tồn. Xiết! Xiết nữa! Dù không gian cách trở. Dù thời gian vội vã lướt qua tay.



Nơi kia một cõi thiên đường mở! Sông núi run quỳ dưới sức trai. **VÂN LONG**

ANH TÀI XẾ

CHUYỀN xe lửa, xuyên qua rừng bằng núi, Trước đầu tàu, tiếp sau nữa một vài toa. Trên quảng đường Dalat đến Kông-Pha, Đâu mây nọ, sà kề gì sương gió. Trong lò sắt, than hồng bay nhấp nhô, Lửa bập bùng phản chiếu ánh hào quang

Cả con tàu đang xuống dốc nhẹ nhàng, Dưới điều khiển của một anh tài xế. Máy gầm gừ, bánh xe xoay xiết kê, Lái tay cầm với vẻ mặt hiền-ngang. Anh ung dung đứng trước mấy ống vàng

Da đen xạm, mồ hôi dầu dẫm láng. Từ bắp thịt nổi lên thân cường tráng, Mắt sáng ngời, trên dáng mặt xuong xuong Trán nhăn co, mũi thẳng, chiếc hàm vuông Dày chịu đựng, vẫn luôn luôn rắn rỏi. Vải anh rộng, ngực to, lưng thắt lại,

Đùi nở nang cân cái với toàn thân. Mỗi khi anh vung mạnh cánh tay thần, Bánh xe sắt lại dần dần xuống dốc. Nước sôi sục trong nồi kêu lóc bóc, Hơi xì ra tung toé cả đôi bên. Khói đen mù bao phủ cả thân hình, Anh cương quyết gần mình trên giàn máy.

Vươn tay sắt lên giây còi gần đây, Tiếng xe trời như thâu đến đầu đầu! Nhích miệng cười, anh ngó trước nhìn sau,

Quay tay lái, con tàu mau đến chỗ. Phải chăng đây vị thần ngàn thu cũ? Đã dựng nên vũ trụ cho loài người? Phải chăng đây là sản phẩm của muôn đời,

Sức lao động và trời và lấp bề. Ôi! lực lượng cần lao trong cõi thế, Chỉ quạt cuồng nào sà kề chi đầu? Bước tiền phong qua các cuộc bể dâu, Giàu tin tưởng để xây lâu hạnh phúc.

BÙI TRẠC



(1) MENDEL: Nhà thực vật học người Áo, sinh ở Hemzendorf. Ông có thí nghiệm về tính cách di truyền của thảo mộc.

Độc khắp Báo chí Ngoại quốc

NHỮNG CÁI HẦM DÀI TRÊN THẾ GIỚI

● Ở PHÁP, hầm xuyên qua núi Mont Genis giữa nước Pháp và nước Ý dài 12.813 thước, Hầm Somport, giữa nước Pháp và Tây ban Nha dài 7.820 thước, Hầm Sainte-Marie-aux-Mines 6.872 thước, Hầm qua đèo Braus 5.939 thước, Hầm Puymorens 5.118 thước, Hầm Nerthe 1620 thước, Hầm Blaisy-Bas 1.100 thước, Hầm dài nhất thế giới là hầm Simplon, xây dựng năm 1906, nối liền Thụy Sĩ và Ý dài 19.731 thước, Hầm Apennin ở Ý dài 18.150 thước, Hầm Gothard (Thụy Sĩ-Ý) dài 14.984 thước, Hầm Loetschberg (Thụy Sĩ) dài 14.005 thước, Hầm Arlberg (Áo) dài 10.250 thước, Ở Bắc Mỹ châu có hầm Cascades dài 12.500 th, Ở Nhật có hầm Schiminizu dài 9.720 thước, Ở Úc hầm Attira dài 8.453 thước.

(Science pour tous Paris)

LUẬN ĐƠN CÓ NHỮNG GÌ?

— 9927 tiệm ăn
— 1181 nhà hàng
— 2631 nơi chơi bi-a
— 5393 từ quán và tính ra một người dân Luân Đôn uống mỗi năm trung bình 72 lít la-ve và 157 lít sữa.
Các bạn hẳn cũng đã rõ dân số thành Luân Đôn nhưng các bạn phải thêm vào đó 2.700.000 con mèo và 500.000 con chó.
Giải trí cho dân trong thành phố thì có:
— 238 rạp xi-nê
— 50 trường hát và nhà hòa âm
— 1.410.268 máy phát thanh
— 174.378 máy vô tuyến truyền hình
— 120 công viên có 4800 mẫu tây.
Và thị giờ dân thành phố Luân Đôn làm việc như sau:

47 phần trăm bắt đầu làm việc trước 8 giờ	—	—	—
34 —	—	—	9 giờ
38 —	—	—	lúc 5 giờ
43 —	—	—	6 giờ

Ngoài ra tính trong mỗi năm có 623 người bị chết và 36.000 bị thương trong các tai nạn xe cộ ngoài đường. Có 40 triệu bức thư được phát ra cho dân trong thành phố còn năm 1950 có 603.000 người ngoại quốc viếng thành phố. Luân Đôn có cả thảy 7.000 chiếc xe hơi 1.764 xe điện và 3911 gôn xe lửa.

Cuối cùng: ở Luân Đôn mỗi năm mặt trời chiếu xuống thành phố 1409 giờ, 34 giờ thành phố chìm đắm trong sương mù.

(Aux écoutes, Paris)

CƯỜNG PHONG NĂM 1950

Ở MỸ

● TRẦN GIÓ NÀY, với tốc độ 110 cây số một giờ đã làm cho phần đông các hãng bảo kê đóng cửa vì phải bồi thường đến hàng mấy trăm triệu Mỹ kim.

Ngày 25 tháng 11 năm 1950, một người đang đi ngoài đường phố New York bỗng cảm thấy mình bị lột trần. Áo, tụt, nón thoáng cái đã mất hút...

Cũng trong lúc đó, phía bên kia sông Hudson, một đám cưới đang đi vào nhà thờ. Thì thình lình gió thổi tạt vào thánh đường mạnh quá đến nỗi quần áo của mọi người rách bươm cả ra. Cô dâu phải chạy trốn vào giảng đường cùng với các phụ dâu khác và vùi đầu mặc lại bằng kim găm.

Đó là 2 chuyện bất thần xoàng xĩnh trong những trường hợp kinh khủng gây ra bởi cơn « giận dữ » của không trung trong vài giờ đã quét sạch 13 tiểu bang phía tây từ Virginie đến Maine làm cho 40 triệu người phải ăn nấp, trốn tránh, kêu gào, cầu nguyện cũng không khỏi thiệt mạng 300 người.

Sau cuộc điều tra, từ Climat kết luận: Trận gió tháng 11 đó là một chuyện động, gồm ghiếc và dữ dội hơn hết từ xưa đến giờ. Ở các khu kỹ nghệ Hiệp chúng quốc, hầu hết là tai nạn từ nhà gạch đến xe cộ, từ cây cối đến máy móc. Hàng ngàn nóc nhà bị bóc cả ngói, đá, « tôn », hàng trăm chiếc xe bị bưng xa khỏi chỗ đậu, hàng vạn cây ăn quả gãy bẹp, tróc gốc, nghiêng ngả.

Tính ra trong 1.500.000 gia đình xin bồi thường thiệt hại 62 hãng bảo kê phải trả đến 450 triệu mỹ kim về những món đồ mất như cặp kính bị bay bẻ khỏi sống mũi của người cận thị, vài cái ghế từ tầng lầu thứ 16 bị quăng gãy xuống đất, một bộ áo quần bị đầu nhốt văng vào nhóp nhép những món đồ đắt tiền đồ sộ như một chiếc du thuyền bị bể nát ở Long Island, một ngôi nhà bị bưng lên ở Delaware, một phi cơ bị hất ra khỏi nhà chứa ở New Jersey, nhiều gian hàng quần áo bị bay mất ở Philadelphia, những hộp ngọc trai đang lấp lánh trong lọ bị vỡ bể nghiền xuống lò cống, 80 tấn lưu hoàng đổ tung toé ra đất, một tủ lạnh bị sụp đổ ở Pennsylvania, những bức vẽ giá trị bị rách nát ở Trenton, hơn 200.000 cây cột vô tuyến điện thoại khắp nơi bị gãy ngang v.v.

Về mặt bề thì, ngoài những thiệt hại do trận gió ác liệt gây ra lại còn bị sóng biển dâng lên, cáo nguyên từng xóm, làng ra khơi tấp nập. Ở Altoona, làn gió đang lướt nóng dấy trên không gặp phải một đám mây lạnh từ xa trôi về hóa thành trận mưa đá và từng cơn tuyết, giá rơi rầm rập xuống làng mạc gây thành cuộc thiệt hại hơn 20.000 mỹ kim.

Trên mỗi bản kê khai thiệt hại của từng khu vực, người ta thấy những con số gần giống như là tai nạn gây bởi một trận đói bọ không lồ của phi nghịch. Để hoàn thành lại như cũ, những nạn nhân kia phải cặm cụi kiến thiết lại ít lắm là 3 năm.

(Constellation)

SỐ VẢI ẤN ĐỘ VÀ NHẬT BẢN XUẤT CẢNG MỖI NĂM

● NĂM 1950, Ấn độ xuất cảng đến 1.141.746 cây số vải. (3 lần khoảng cách từ Trái đất đến mặt trăng). Nhật là nước thứ hai xuất cảng vải nhiều sau Ấn độ, 1.064.478 cây số.

(« Point de vue » Paris)

NƯỚC PHÁP CÓ BAO NHIÊU XÃ?

● NƯỚC PHÁP gồm có 22 xã hơn 100.000 dân cư, 385 xã dân cư từ 10.000 đến 100.000, 2294 xã từ 2000 đến 10.000 dân cư và 35.282 xã dưới 2000 dân cư. Có chừng 40 xã không có người ở.

(« Noir et Blanc » Paris)

ĐỘ CHẤM MẶT Ở CÁC BIỂN

● Ở CÁC BIỂN độ chấm mặt thay đổi rất xa. Ở Hồng Hải mỗi lít có 54 giờ rậm chất mặn, ở biển Baltic chỉ có 7 giờ rậm chất mặn trong 1 lít.

LỚP NƯỚC ĐÁ TRÊN LỤC ĐỊA

● Ở ISLANDE, nước đá tan, xuất hiện mặt đất mà từ 600 năm nay không hề thấy.

Ở Groenland, nước đá tan lần hết nên quang cảnh cũng thay đổi hẳn. Người ta tìm thấy nhiều cái hang còn sót lại nhiều quái áo của loài người đã đến đây trước khi về.

Ở Alaska, nước đá lùi 400 dặm mỗi năm.

Tư Tưởng

Hạnh phúc ở đâu? Ai cũng tìm nó mà không ai thấy, suốt một đời, người ta chỉ theo đuổi nó mà đến lúc chết, người ta vẫn không bắt được nó.

M. Murger

VÀI ĐỊNH NGHĨA

Lời khuyên: của bố thì không tốn kém.

Người nhát: chỉ nghĩ bằng cặp chân khi gặp sự hiểm nghèo.

Lễ phép: Hình thức để chịu nhứt của tánh giả dối.

Từ lúc mới ra đời cho đến 18 tuổi, một cô gái cần có cha mẹ hiền, từ 8 đến 35, một tú áo thật đầy đủ; từ 35 đến 55, một cá tính. Sau 55 tuổi, một số bạc gói bằng thật nhiều.

(« Irish DIGEST », DUBLIN.)

Một ông mục sư Ái Nhĩ Lan thuyết đạo:

— Say là một tội nặng. Nó xúi các con bán anh chủ quán rượu. Và vì say, các con sẽ bán huyệt.

(« Every BODY DIGEST »)

Londres

Ái tình cao thượng là một khẩu súng lục người ta không hay đã nạp đạn rồi.

(« Weehly ECHO », Londres.)

Trên đời này không có ai là hoàn toàn lỗi. Chính một cái đồng hồ ngừng chạy trong một ngày cũng chỉ đúng giờ được hai lần.

(« QUOTE », Londres)

Cuộc sống là 1 thùng lủng nước mắt.

Malthus

Con người sung sướng chẳng phải ở sự Tự do mà ở sự tuân theo nghĩa vụ.

Gide

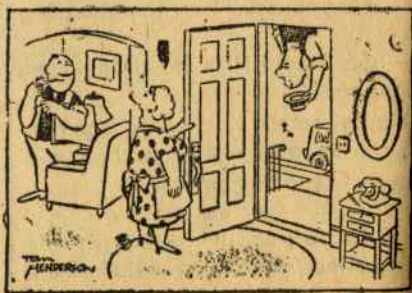
Chỉ có người nhàn nhàn mới có địa vị cao, chưa có kẻ tiểu nhân mà có đạo nhân bao giờ.

Nếu mình giữ lễ được 1 ngày thì thiên hạ đã về với đạo nhân rồi.

(Không Từ)

Một người đàn bà đẹp thỏa mãn đôi mắt. Một người đàn bà tốt thỏa mãn trái tim. Người này là một đồ trang sức. Người nọ là một kho tàng.

Napoléon



— Này mìn', anh thợ sửa tóc nhỏ, cho mìn' đây!

ĐỜI MỚI số 6

ĐÊM đêm, trời lặng, gió lạnh, nằm ngửa mặt nhìn ngàn trời sao, lòng người êm dịu một cách kỳ lạ.

Nền trời xanh thăm thẳm một biển cả mênh mông; những vì sao lấp lánh như những lá thuyền, những gợn mây là những con sóng nhỏ, phân định dòng nước ngược xuôi. Nằm sát mặt đất mà tưởng như đứng đỉnh non cao nhìn ra đại hải.

Những lá thuyền li ti xê dịch dọc ngang, cái xê dịch chỉ thoáng nhẹ như chút hoài nghi. Mắt người không thấy được. Nhưng lòng người lâng lâng say một cuộc viễn hành. Trong tư duy, dấy lên những bụi đường; và chừ đây dừng chân nằm lặng bên bờ hồ mát ngọt.

Bụi đường nhẹ lắm không đủ xóa lấp nỗi niềm. Nhưng cuộc đời đã kết bụi thành màu sắc. Màu sắc đọng trên tâm tình như kim nhũ in trên hình ảnh. Tâm tình thoáng hiện lấp lánh như những vì Sao. Đường nét mơn cạnh không đủ sắc bén làm chảy máu tâm lòng.

LÀU rồi, những giọt mồ hôi nhỏ trên đường đời, tia cạnh như những vì sao. Những vì sao nổi dài, đánh dấu bước đi, chấp những từ lòng mẹ, ngỡ ngỡ bước vào đời và bằng khuâng về huyết mã. Mỗi con người đi về huyết mã đều có một chuỗi hạt sao. Chuỗi hạt sao kết tinh từ nỗi mẹ bằng giọt nước mắt nhỏ trên lòng bàn tay, và chấm dứt cũng bằng giọt nước mắt rơi trên ván quan tài.

Giữa lúc thoát thai và giờ quá vãng, đời người đếm biết bao nhiêu giọt mồ hôi, nước mắt. Mồ hôi và nước mắt biểu hiệu cho lao khổ và đau thương, mà cũng biểu hiệu cho sức sống. Con người không đồ mồ hôi và nước mắt trong đời mình là con người bằng gỗ. Chết gỗ mất lần nhựa sống của thân cây và tan rã lần vì mục nát. Người đó có cũng như không.

CÙNG lâu rồi, những cặp mắt đã để lại những « vì sao tình cảm » trên tấm lòng.

Nói đến đôi mắt có sao, người ta thường nghĩ đến đàn bà. Tại sao chỉ nghĩ đến đàn bà? Hồ mắt người nào không có đọng một vì sao! thường tình, hồ mắt của đàn bà dễ rung động lòng người. Nhưng để chút ánh sáng hợp hòa mình và đóng khung đời mình quanh mí mắt. Đời người không tìm ra lối thoát. Con người trở nên



TÙY BÚT

MÙA SAO

của LƯU NGHI

— Sống mà không làm việc, không thương yêu là không đáng sống. Và ai cũng có bốn phần cầu nguyện: Đời sống Thanh Bình.

Tặng các em ruột thịt thân yêu

bệnh hoạn — cơn bệnh hoạn của Lý Bạch nhảy xuống đáy sông bắt nàng trắng.

Nói đến Luyến thương phải nói cái gì rộng hơn hồ mắt. Quanh một vì sao lấp lánh, còn cả một vũ trụ bao la, có gió lạnh, có giông tố, có ánh sáng dịu hiền, có mây ngàn hiu hắt. Sau hồ mắt còn cả một « sa mạc tình đời » chiếc sao trong mắt chỉ là hạt bụi kim cương.

Mỗi con người đi qua thế hệ đều có mang theo ít nhiều « vì sao tình cảm » trên tấm lòng.

Cần gì phải là đôi mắt ướt của người đàn bà! Đôi mắt nào ướt lệ bao giờ cũng là đôi mắt đẹp và dễ đem đến nhiều tình thương. Mắt càng ướt... trời càng trong lành... và sao càng sáng tỏ. Nhưng đôi mắt ướt của

người đàn bà, thường tình, chỉ làm rơm máu tâm hồn!

ĐAU thương nhất là nhìn một chiếc sao băng. Một ánh sáng kéo dài rồi chợt tắt trong nền trời thăm thẳm gợi cho lòng người một nỗi bàng hoàng. Chuyện đời thường nói: « Một chiếc sao băng là một người quá vãng » Hơn thế nữa: là một lá thuyền trôi, chìm sâu tận đáy biển mênh mông. Lá thuyền chở tình người, chuyện đời và bao nhiêu dĩ vãng...

Nhìn một chiếc sao băng mấy ai không luyến tiếc mông lung và cảm thấy hãi hùng! Nói chỉ cả một Mùa sao băng! Nhân loại mất bao nhiêu là tình cảm!

NGỬA lòng bàn tay nhìn những đường chỉ dọc ngang, ai cũng muốn tò mò tự tìm lấy kiếp mình, dọc lòng đời mình. Lòng bàn tay tựa như hồ nước những chỉ tay là những con sóng lặng lặng. « Đường tình cảm » thường là con sóng xô bờ nhất.

Bản khoán tìm những bóng sao quanh nét sống. Sao vừa là tin lành vừa là bất hạnh. Nền trời sao là lòng bàn tay mở rộng. Mỗi con người tìm đời mình trên lòng bàn tay. Cả thế hệ dọc kiếp mình trong trời sao sáng.

Đầu chữ thập hiện đúng trên chỗ bàn tay mang phước lành cho kiếp người. Vì sao sáng mọc đúng mùa đem yên vui cho nhân loại.

Mùa sao băng làm khiếp sợ con người và gây bàng hoàng cho thế hệ. Hãy cầu nguyện: Mùa sao băng đừng đến nữa!

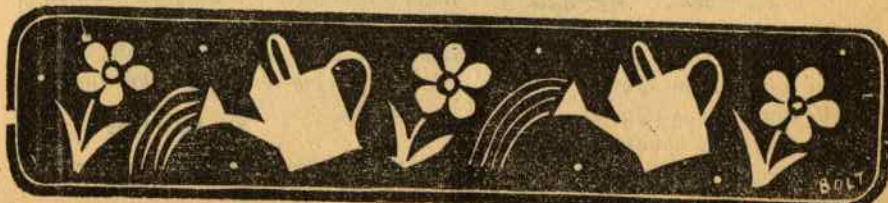
Đêm đêm, ai lãnh phần thấp sáng ngàn sao?

Đề con Người yên vui?

Đề Thế hệ thanh bình?

LƯU NGHI

Thằng Ba đi khám bác sĩ. Nó khai: — Thưa bác sĩ, tôi bị đau thận, đau dạ dày, và đau lưng. Bác sĩ bảo nó hãy cởi quần áo ra, nó bèn đáp: — Cởi quần áo ư? Tại sao vậy. Thế bác sĩ không tin lời tôi nói à?



NHỚ LẠI MÙA XƯA

« Trưa nào nhắc lại truyện trưa xưa... » — T.K.

Từ bữa anh ra đi...
Lúa chiêm nhăm vụ hái.
Nay anh vẫn chưa về
Mà lúa đã đâm mẩy mấy lần hoa!
Mẹ già tóc bạc sương pha,
Buồn anh xa ngái mà da ngấn mờ!
Có những đợt cau tơ
Phất cờ lá dậm.
Vì trông anh về nên bớt thắm vài phần!
Nhìn cây mạ lướt cao dần.
Lòng em tưởng nhớ đến lần bên nhau:
« Bữa nọ em ăn cau...
Em cười, (trời hơn màu!)
Nhớ cả áo quần, nên anh nỡ câu hồn em.



Cầu rằng gió thổi dạt mùi xa xôi.

Nhưng ni cơ sự đã rồi!
Mình em đơn chiếc, pha phôi tháng ngày.

Anh bảo: « Không yêu em...
Nếu còn theo thói nghịch. »
Em buồn. Anh với xích
Đến cạnh, cầm tay em...
Nhìn đôi khoé, lệ ướt mềm,
Anh sờ nhàn mặt để cầu xem em cười.
Một bữa nữa: Ngoài « cười »
Trắng rằm soi như tuyết.
Rớt xuống làng, nở dưới, miễn xa.
Em mơ chỉ giải Ngân hà,
Anh cười trông chiếc sao sa lưng trời.
Trắng vàng dịu cứ rơi... rơi...
Nhìn em, anh nói: «... cuộc đời quá vui!... »
Em trông mây bạc, ngậm ngùi

Con đại, bỗng trên tay.
Vật vờ cơn gió lay...
Nhìn xa, em buồn nhớ
Thương anh trọn tháng ngày.
Hồn ni lòng ngập nắng say,
Riêng lòng em lạnh, đắng cay duyên mình!

Chàng ơi! ai dệt mộng xanh,
Cho đây đôi lứa, nợ tình lứa đôi?
Riêng ta, kẻ bề người đời,
Bày chỉ ra « rêu » hỏi Trời cao xanh!

ĐỨC NHƠN

XA CÁCH

Kể ở nơi nào, kẻ cuối thôn,
Mà tình xa lạ mây mười trường.
Giờ đây ta cách đôi bờ hói,
Nay cách xa nhau mấy dặm cồn?

Bỏ heo vườn rau, bỏ xóm làng,
Có nhớ quê nhà từ đạo đó.
Cầm thù hờn đục nước trắng gang.



Có người áo rách nghìn phương ấy,
Đi dệt ân tình với gió sương.
Bến nước dàu hiu cồn tiếp bãi;
Đời chìm khói lửa, khuất quê hương.

Những chút tâm tư chùng bốn hướng,
Sương mờ nhẹ nhẹ bướm mờ bay.
Chân trời quê cũ chiều nghiêng xuống,
Lòng nặng hoàng hôn, tối nhớ lũy.

Nhật cái lữ làng trong gió bụi,
Đệt tâm tình gói quán tha hương.
Nắng chiều vàng vọt rơi trên bến,
Bụi bốn phương mờ khách viễn phương

Từ mùa khói lửa năm nào ấy,
Liếm xác sông hồ ở cuối thôn.
Tôi tưởng như đời vàng vô lăm,
Tưởng chừng mộng đã một lần chôn...

Đời đã từng chung một chuyến đò,
Rồi về sống lại dưới lầu xưa.
Kẻ đi sương gió, người thôn xóm,
Nhìn nắng chiều rơi vương tiếp đờ

Đành ở cuối trời mơ bóng nhau;
Đôi bờ lau tiếp đến bờ lau,
Giờ ta xa cách mười con nước,
Cách mấy sông sâu, mấy nhịp cầu?

CHÂU LIÊM

VĂN NGHỆ SĨ,

Từ bao lâu nay một mối lo âu đè nặng lên tâm hồn một số đông chúng ta, những kẻ hằng thiết tha yêu quý văn nghệ. Đó là mối lo trước tình trạng thấp kém và bế tắc của nền văn nghệ nơi đô thành chúng ta đang sống.

Trước đây chúng ta đã từng hân hoan tiếp đón một phân ứng tốt lành của một số anh em: nhóm « chống sân phẩm đầu độc tinh thần dân tộc ». Công việc của nhóm này, về một phương diện nào đó, đã mang lại ít nhiều kết quả, văn chương trên báo chí đã thấy bớt phần ố uế. Nhưng ngoài cái việc tìm bắt một vài con sâu trên ngọn ấy, chúng ta chưa sẵn sóc chạy chữa một cách thật chu đáo, đến tận gốc rễ, cho cái cây văn nghệ của chúng ta đang khô héo gần mòn.

Nhìn lại sách báo xuất bản trong thời gian gần đây, ta vẫn thấy văn nghệ khốn đốn trong cảnh nghèo nàn. Hơn nữa, những triệu chứng gì của một nền văn nghệ phá sản đều thấy lần lượt xuất hiện lại. Những nỗi niềm thương nhớ vu vơ, những buồn giận vớ vẩn của một nhóm người ăn không ngồi rồi sống lại quanh những cốt truyện rất xa với thực tế; những tiếng thở dài não nuột chán chường của những kẻ đang đi tìm quên lãng trong mộng ảo và ngay cả trong thực tế của cuộc đời. Gần đây một loạt tiểu thuyết cũ kỹ già nua từ nội dung đến hình thức lại được một số các nhà xuất bản đem in lại không ngoài cái mục đích thấp kém: làm tiền. Đó là chưa kể trên báo chí hàng ngày, những anh chàng Bách sĩ ma, Hiệp Liệt, sau một giấc ngủ mấy chục năm lại được người ta lôi dậy cho nhập bọn với những chàng hiệp sĩ lữ thời đang mùa men với dao găm, súng lục, xe hơi xi gà để giúp cho con em chúng ta xây đắp những giấc mộng anh hùng... rơm.

Trước những sự nghèo nàn đó, người ta đang tìm kiếm những kẻ chịu trách nhiệm và đang bối rối trong một cái vòng lẩn quẩn: người viết thì cho rằng kẻ đọc kém cỏi không biết chọn lựa, người đọc thì cho rằng kẻ viết tìm cách kích thích những thị hiếu thấp hèn của kẻ đọc. Rồi gần đây, trên mặt báo một vài văn nghệ sĩ lại tự mình oan, bảo rằng: « Đó là lỗi tại xã hội, vì văn nghệ là sản phẩm của sinh hoạt xã hội! »

Tôi đồng ý một phần nào với các bạn ấy, nhưng tôi thấy rằng nỗi thắc mắc của chúng ta đang đòi hỏi một sự giải đáp sâu rộng hơn nữa. Xác định căn nguyên của sự bế tắc nghèo nàn của văn nghệ một cách quá vắn tắt như thế,

chưa đủ! Phải tìm cho văn nghệ một đi đi, một nguồn sinh lực mới; và vì tôi tôi muốn đặt ngược lại vấn đề: Thời cuộc Việt Nam hiện tại có phải chỉ cho phép văn sĩ của chúng ta sản xuất những tác phẩm thấp kém, yếu hèn?

Bây giờ, hẳn không còn ai nghi ngờ cái chân lý: văn nghệ là sản phẩm của đời sống xã hội. Nhưng chúng ta cần xét qua cái lịch trình tiến hóa của xã hội với một quan điểm động để có thể đặt, một cách đầy đủ và chính xác, mối tương

NHỮNG TÊN NÔ LỆ CỦA THỜI CUỘC?

của THANH LƯƠNG

uan giữa văn nghệ và xã hội. Ta mới hiểu được tại sao trong thời kỳ mà học thuật của Châu Âu đang bị những quan niệm đen tối thần bí của tôn giáo thống trị lại có thể nảy nở những học thuyết sáng sủa của Copernic, Galilée, Bacon, Descartes... Tại sao ngay khi chế độ quân chủ chuyên chế đang tồn tại, văn hóa Pháp lại có thể có những thiên tài phóng khoáng như Molière, Voltaire, J. J. Rousseau, Montesquieu? Tại sao khi chế độ Nga hoàng đang còn đè nặng sự áp bức trên dân tộc Nga, văn nghệ xã hội Nga lại sản xuất được những tác phẩm tuyệt vời của Gorki, Tolstoi, Dostoevski...? Tại sao ở nước ta, dưới thời quân chủ, khi có vua quan và sĩ phu hầu như không biết văn nghệ thành một môn tiêu khiển nhàn hạ khi trà dư tửu hậu.

Thị dân dân quê cần cù kia lại xây dựng được một nền văn chương bình dị, cái kho tàng ca dao hò hát mà bây giờ hết thấy chúng ta đều công nhận là phần trong sáng, khỏe mạnh, mang ý nghĩa hướng sắc dân tộc nhất của văn chương Việt Nam...

Nhìn lại lịch sử để rút ra bấy nhiêu kết luận cũng đủ cho ta thấy rằng: Tuy là sự chi phối của sinh hoạt xã hội, nhưng những nghệ sĩ chân thành không phải leo đèo theo sau quần chúng nhàn nhàn như những con bò nặng nề ngoài ôan, mà chính họ là những con người linh hoạt được sâu sắc những tư tưởng đòi hỏi của thời đại, hăng hái đứng lên bước lên hàng đầu để soi đường chỉ lối cho nhân dân quần chúng trong



bước đầu tranh xây dựng đời sống xã hội. Đó là cái sứ mệnh tiền phong cao quý của văn nghệ sĩ trước lịch sử.

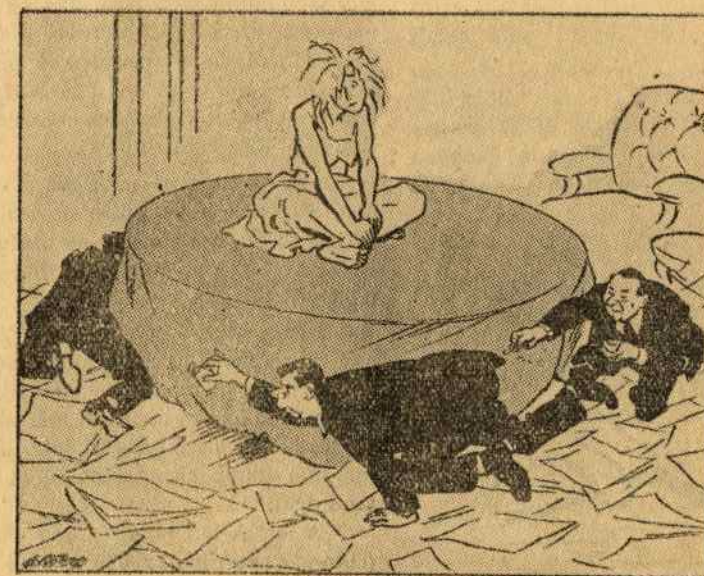
Bây giờ, nhìn lại cái hoàn cảnh xã hội, phim cao bồi? Đâu phải chỉ có những con người quá no đủ nhàn rỗi phê phán lên xe xuống ngựa, hoặc nhớn nhác trên

hội quanh ta. Chúng ta không quên rằng chúng ta đang sống giữa một nơi mà người ta quen gọi là đô thành hoa lệ. Nhưng dù sao cái xã hội quanh ta hiện tại đâu phải chỉ có những kẻ ăn không ngồi rồi để thương nhớ văn võ? Đâu phải chỉ có những kẻ cố tình quên lãng trốn tránh thực tế, tiêu dao năm tháng với một mô triết lý rở tiền, coi nhân tình thế sự như một trò chơi? Đâu phải chỉ có hạng thanh thiếu niên, tóc đang xanh mà đã sớm khô nhựa sống, chỉ còn biết nuôi dưỡng giấc mộng anh hùng cá nhân của mình bằng truyện trinh thám, kiếm hiệp,

các hệ phổ ra vào các cửa hàng xa xỉ phẩm?

Bên cạnh cái thiếu số sống « dính » vào xã hội đó còn có vô số những kẻ thực giả ở mọi tầng lớp nhân dân hàng ngày quan tâm đến từng nhịp biến chuyển của xã hội, từng bước đấu tranh của dân tộc. Còn có muôn ngàn thợ thuyền đầu tắt mặt tối trong xưởng máy trên bến tàu, còn có ức triệu nông phu đang tưới mồ hôi trên ruộng cày để mang lại ấm no cho xã hội. Còn có biết bao nhiêu thanh niên đang sống cuộc đời gian khổ nơi tiền tuyến để bảo vệ tự do cho Đất Nước, hòa bình cho nhân loại!

Tại sao văn nghệ sĩ của chúng ta lại không nói lên được những thắc mắc, hoài vọng chính đáng của lớp người thực giả ấy? Không ca ngợi được đời sống lành mạnh xây dựng của đám người kia? Không bắt lên được bản trường ca hùng tráng của những người chiến sĩ tiền tuyến, những đứa con trong sạch kiên dũng của giống nòi?



Hội nghị Liên Hiệp Quốc làm gì đây?

SAIGON NÓI GÌ?

(tiếp theo trang 17)

Mưa... Mưa đúng giờ. Hại mưa rất là thẳng thắn. Đến mưa cũng có trật tự, cũng có khoa học, có phương pháp. Và nhất là mưa lại rất mau: hình như mưa cũng « nóng tính ». Thảo nào đồng bào Nam phần chẳng sẵn óc thực tiễn, và chẳng... nóng tính?

Mưa... Có người đang hai bàn tay ra đón những hạt nước như... đón người yêu. Rồi ngậm răng: « Yêu nhau khổ nhất khi mong đợi. Một khắc dài hơn một kiếp dài... ». Phải, có là người hăng hái, năm liền ở nơi rừng xanh núi biếc, rồi lại được ăn một cái Tết ở ngoài Bắc, được hưởng cả một tiết Xuân, tức là tiết mưa phùn, ở hè phố Hà Nội rồi thì mới hiểu cái nỗi niềm mong mưa và nhớ nước... mưa là như thế nào? Chao ôi! những giọt nước mưa đầu tiên của Sài thành chân mười hai đêm liền, phần sắc cứ héo đi, mà phần hồn thì cũng như bốc thành khói... con người nó cứ như loăng ra ấy thôi... Thế rồi, hôm nay trời mưa... Thì có thú không cơ chứ. Đi chơi là phải. Đi sở thú... thì quả là... lắm thú và quả là... thú lắm... Các mái nhà thành phố cứ đổ như mừng quân, trong tựa những miếng sứa... tưởng chừng ăn được, mà ăn vào chắc là mất ruột lắm lắm... A ha! ăn ngói Saigon dưới trời mưa...

Mưa Saigon... Những khuôn mặt trái soan... Những tấm thân mình lẫn cá trắm... Những tà áo màu phấp phới trên những cỗ xe máy.

11-53

Tối qua, đã khuya, một chính khách Bắc cùng nhiều chính trị gia Nam thảo luận về tin « thả mìn đồng Bạc Đông dương (décochage de la piastre Indochinoise) ». Thì dĩ nhiên là đằng sau câu chuyện này phải có chuyện đầu cơ thời thế.



● H.H.T. nhất định lãnh đạo phong trào chấn hưng Phật giáo ở? Phải, đến các ông kỹ sư Bách khoa ở Pháp cũng còn trường chay hướng chỉ đây chỉ mới là một vị Cử nhân toán. Thật khó mà hiểu nổi được các nhà trí thức Nam... không! Tất cả các nhà trí thức của khắp thế giới đều như H.H.T. cả. Thảo nào tại Đệ Tam chúng chẳng lên án là lạt lọng.

● Nhà chiếu bóng phổ Lê Lợi. Đặc biệt chiếu luôn một mạch ba giờ liền. Trong khoảng đó mưa về vào xem lúc nào cũng được. Thành thử có nhiều khi — may hay không may? — được xem đoạn cuối trước đoạn đầu, nghĩa là như người được biết trước cái trước hiện tại, thành thử liền miền mình có cảm tưởng như người đi xem bói mà lại tin chắc ở lời đoán của thầy bói... Rồi kết luận là: biết hậu vận cũng chẳng lấy gì làm thú, trái lại, lắm lúc lại thấy bực mình vì... biết trước, nó mất, mất cái thú... ngạc nhiên đi... Các nhà chiếu bóng thông trực có lẽ rồi làm hại cho các nhà tướng số nhiều nhiều... Bấy giờ đến chuyện phim. Dân Nhựt đã tạo ra nỗi phim Rashomon, thì dân Nhựt quả là không lùi hể. Còn dân Balan đã tạo ra nỗi phim Chân lý không có biên cương, thì thời cũng là một vinh dự cho cả những người Balan đã chết.

Hơn nữa, thấy hai cuốn phim Rashomon và « Chân lý không có biên cương » đều được phần thưởng lớn ở Venice thì ta phải công nhận rằng: loài người chưa đến nỗi sa đọa lắm đâu: Ta còn có thể tin được ở sức muốn tồn tại của loài người.

● Saigon còn khá nhiều cửa hàng bán sách báo có giá trị cả về hai phương diện nội dung lẫn hình thức. Hơn nữa, Saigon cũng còn nhiều người thích và biết đọc sách, và biết và dám cho người quý sách mượn sách xem, trừ có một vị nọ « tích trữ » được một bộ sách cổ; nghe đâu rất hiếm, cho nên có một học giả nấn nỉ đòi xem mãi chủ nhân kho báu kia cũng nhất định không chịu rời... con chim biếc của mình ra...

Saigon có nước mưa, Saigon có người đẹp, Saigon có nhiều chiến sĩ cách mạng, Saigon có Sở Thú, Saigon có nhiều sách hay... Ai ngờ Saigon nghèo thì ai ấy... nghèo trí tuệ lắm.

— Đồng bạc tự nhiên (?) hạ giá thế này thì rồi mọi thứ hàng hóa cũng tự nhiên (?) lên giá mất... Thế là tự nhiên (!) chúng cháu hóa ra nghèo đi mất gần nửa phần gia tài, gia tài đây là một số tiền nhỏ nhỏ chúng cháu dành dụm được, thừa ngái.

— A lô! A lô! vàng từ sáng đến giờ (chín giờ sáng) lên ba bốn giá rồi... Sưa đang bày, tám đồng, giờ lên mười ba, mười bốn đồng, mà lại đang còn lên



Biện - pháp xử-dụng năng lực ánh sáng mặt trời

THEO bản báo cáo của một Ủy ban nghiên cứu thuộc bộ Nghiên cứu Khoa học và kỹ nghệ của Anh Quốc, phương pháp dân dị nhất để xử dụng sức nóng mặt trời làm ấm nhà cửa là để cho ánh sáng ấy tràn qua các cửa sổ.

Bản báo cáo thêm rằng trước kia ít người chú trọng đến phương pháp này và kỹ nghệ nhiên liệu đã bị ảnh hưởng tại một vài thành phố có những tòa kiến trúc có cửa sổ rộng.

Dưới sự hướng dẫn của Bác sĩ E. C. Bullard giám đốc phòng thí nghiệm vật lý học Anh quốc, Ủy ban này đã được Bộ Nghiên cứu Khoa học và Kỹ nghệ Anh chỉ định để điều tra về các biện pháp xử dụng nhiệt năng mặt trời và khuyến nghị xem Bộ Nghiên cứu Khoa học và Kỹ nghệ nên tự đảm đương lấy công cuộc nghiên cứu hay để dành cho những tổ chức khác.

Theo lời Ủy ban, nhiệt năng mặt trời không thể thành một nguồn cung cấp sức nóng hay động lực sau này song một vài áp dụng trên địa hạt này đã tỏ ra thành công trong một vài trường hợp đặc biệt.

Bản báo cáo tiếp rằng nhiệt năng

nửa... Hàng thuốc Tây chỉ còn vài hân mớ cửa thôi...

— Chính phủ hết sức cương quyết giữ vững giá cả...

— Thế thì phải lập cả một đội quân giữ giá mất...

— Họ không báo trước, sự nạn đầu mà...



ĐỜI MỚI SỐ

cung cấp nước nóng trong nhà có thể lấy được trong những trường hợp thuận hợp nhất là tại những vùng nhiệt đới người ta có thể cất nước uống với phương pháp phối hợp sức nóng mặt trời và một cái bơm hơi nóng. Ủy ban tuyên bố rằng tuy vậy ủy ban không cho rằng cần phải cải thiện phương pháp lấy nhiệt năng tại những vùng nhiệt đới để dùng trong nhà vì tại những vùng này ít có nhu cầu ấy.

Bản báo cáo nhìn nhận rằng không ai muốn làm bếp bằng nhiệt năng mặt trời khi có những phương tiện bình thường khác, nhưng tuyên bố rằng tại những vùng mà than, hơi, điện và củi không có, thì nên xây một cái lò lấy nhiệt năng mặt trời để có thể nấu thức ăn được. Phòng thí nghiệm vật lý học Quốc gia Ấn độ đã xây một lò dùng đến một cái gương và một lò nấu bằng áp lực rất hoàn hảo, song bản báo cáo tuyên bố rằng hình như khó mà có thể sản xuất được nhiệt năng mặt trời với giá tiền chẳng hề cho vừa với túi tiền của dân chúng miền Trung Ấn độ.

Ủy ban khuyến nghị rằng Liên đoàn nghiên cứu Quốc gia phải xem xét một giao kèo có mục đích chế tạo một lò có sức sản xuất nhiệt năng trên một quy mô rộng lớn.

Ủy ban nhìn nhận rằng một máy hơi dùng đến củi gỗ làm nhiên liệu có lợi hơn là năng lực lấy ở các loài động vật. Máy đó hiện nay đang trong vòng thí nghiệm.

Ủy ban đi đến kết luận là những máy hơi nóng dùng đến nhiệt năng của mặt trời không phải là những máy có thể áp dụng ngay mặc dầu ủy ban có nhiều điểm để lạc quan, song cũng nhìn nhận các kết quả thu hoạch được chưa có gì là đáng hy vọng nhiều quá.

— Đùng thế. Chính phủ sẽ cấm xa xỉ phẩm...

— ? Thế thì rồi ông phải đến tăng giá sản xuất... tự ung tự cấp... Thì mới tránh nổi cái họa ô lệ kinh tế.

— Cai trị bảy giờ là một khoa học... cái vụ 11-5-53 này có một ảnh hưởng gang với một cuộc... đảo chính...

— Ta hãy can đảm đợi thời cuộc để nghị lực và bình tĩnh đối phó.

— Lịch sử nước nhà bước vào một ô ngoặt.

— Cần lái xe cho khéo, cho khôn, cho khỏe.

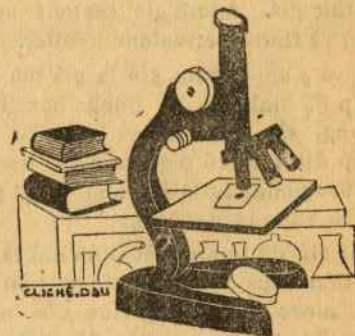
— Con người càng văn minh tiến bộ nhiều chừng nào thì bị mắc chứng thần kinh nhiều chừng này, có nhiều chứng bệnh rất thông thường bên Âu Mỹ, nhưng chưa hề thấy các dân tộc bên Á Châu. Phi Châu nói đến.

Bộ thần kinh là một tổ chức trí tuệ tốt hảo hạng và khác biệt với nhân hết. Cái tổ chức trí tuệ có thể làm lạnh những vết theo trên các cơ quan khác: cái tổ chức thần kinh không thể nào thay thế được.

Y HỌC

BỆNH THẦN KINH

Những bệnh thường sanh ra các chứng đau khớp xương, kinh phong



Bộ thần kinh của người ta gây ra nhiều chứng bệnh nhất. Điều này rất dễ hiểu vì bộ thần kinh chỉ huy hết những sự cảm xúc có quan hệ đến sự sống, từ những sự phát triển của trí khôn, những sự cử động và hoạt động của cơ thể.

Người ta có thể tóm tắt cách cấu tạo của bộ thần kinh như sau đây:

1) Khối óc, gồm có óc lớn, óc nhỏ và diện tủy nằm ở trong sọ. Chính nó điều khiển các sự hoạt động. Người ta gọi là cái đầu trong (en cephalic).

Điện tủy (bulbe) ở dưới bộ óc ăn thông trực tiếp với tủy xương sống, cân nặng lối 9 gờ ram.

Ốc nhỏ (cervelet) ở chỉ huy những sự cử động theo ý muốn, cân nặng lối 140 gờ ram. Cái óc lớn cân nặng lối 1.200 cho tới 1.300 gờ ram.

a) Nó tiếp nhận những sự kích thích do giây thần kinh sanh vật (neufs sensitifs) gây ra. Những sự kích thích này biến ra cảm giác. Nếu người ta đau nơi chân, tay, chính bộ óc làm cho đau.

c) Bộ thần kinh qui điều cách tự động, sự tác dụng về bộ sanh thực của cơ thể. Các nhà bác học đã thí nghiệm trên thân thể con người ta và loài súc vật, nhưng họ chưa tìm ra kết quả thật tế.

Nói tóm lại, có hai hệ thống khác nhau. Cái thứ nhất gồm có bộ óc và trí khôn sai khiến. Nó gồm có tủy xương sống, một sợi giây gân dài, nặng lối 27 cho đến 28 gờ ram nó được bộ xương sống, những giây thần kinh sanh vật và động cơ bảo vệ.

b) Nó là trung tâm điều của ý muốn nó gây ra những sự kích thích về tay chân. Người ta gọi những sự kích thích này là cử động.

c) Nó là trung tâm điều của trí khôn.

2) Có một hệ thống thần kinh, nhiệm vụ của nó là:

d) Hèm các tin tức lại cho bộ óc biến thành ra những cảm giác.

e) Chuyển các mệnh lệnh sang các bắp thịt.

f) Chuyển cảm giác không cần đến công việc làm của trí khôn.

d) Chuyển ngược lại các mệnh lệnh khác.

Cái bộ thứ nhì qui định sự sống sanh vật: hơi thở, đem máu vào trong một cơ thể, sự hạch tiết chất nước ra, v... cái cơ quan chánh là bộ thần kinh chánh (grand sympathique). Nó gồm có hai chuỗi hạch thần kinh ở dài theo xương sống. Từ đó có những giây chạy ra đi vào trong các cơ quan khác, như: trái tim, lá phổi, mạch máu, ống tiêu hóa, gan, thận, hạch v... v...

Các nhà sanh vật học tưởng rằng hai bộ thần kinh này rất khác nhau. Thật sự, chúng nó cộng tác chung với nhau và tiếp xúc cách mật thiết.

Người ta còn phân biệt những chứng bệnh về trí óc, làm cho bệnh nhân bị giảm bớt trí khôn và hư mất cả nhận với các chứng bệnh thần kinh khác.

Con người càng văn minh tiến bộ nhiều chừng nào thì bị mắc chứng thần kinh nhiều chừng này, có nhiều chứng bệnh rất thông thường bên Âu Mỹ, nhưng chưa hề thấy các dân tộc bên Á Châu. Phi Châu nói đến.

Bộ thần kinh là một tổ chức trí tuệ tốt hảo hạng và khác biệt với nhân hết. Cái tổ chức trí tuệ có thể làm lạnh những vết theo trên các cơ quan khác: cái tổ chức thần kinh không thể nào thay thế được.

Nhiều tổ chức trí tuệ của thân thể thay đổi tế bào mới luôn. Những tế bào cũ của thân, gan, bắp thịt, được thải loại ra và được thay thế bằng những tế bào mới. Trong 7 năm, các tế bào trong thân thể con người ta đổi lột và thay thế bằng những tế bào mới. Người ta đứng trước một con người mới hoàn toàn. Tuy vậy, những tế bào của bộ thần kinh ít thay đổi lắm. Người ta giữ mãi từ lúc mới sanh ra cho tới lúc già, chết. Giây thần kinh là một sợi giây gân mềm, có màu trắng lợt hay là xám sẫm.

Cái tủy xương sống lớn bằng một ngón tay út, giây thần kinh ở dưới chơn lóng bằng một cây kim dùng đan. Những sợi giây thần kinh nhỏ như sợi chỉ, con mắt thường không thể thấy được.

Nếu một sợi giây thần kinh nhỏ bị cắt đứt hay là hư hỏng, một vùng trong thân thể, hay là tay, chơn có thể bị tê liệt. Lúc đó, người ta ít biết cảm giác nữa, ít biết nóng, lạnh và cả đau đớn. Những chứng bệnh về sự lưu thông gây ra bệnh bại huyết.

Các nhà mổ sẽ đã thử nối lại những sợi dây thần kinh bị đứt đoạn. Một cái xương gãy ra làm hai có thể lành lại được.

Một cái thứ thật bị cắt đứt, đã rách làm lại những thứ thật khác. Công việc hàn thương này sẽ làm được là nhờ sự kích thích do giây thần kinh gây ra.

Thường những giây thần kinh bị cắt đứt không thể lành mau được. Muốn nối liền những sợi giây thần kinh bị cắt đứt, người phải đặt một khúc giây thần kinh của thú vật hay là của người do bác sĩ bảo chế sẵn.

Không thể nào nối liền hai đầu giây thần kinh bị đứt đoạn; người ta chỉ làm những tế bào của hai sợi giây thần kinh kéo dài ra và nối liền với nhau thôi.

Những chứng bệnh về thần kinh rất nhiều. Bệnh nặng nhẹ khác nhau. Người ta có thể bị đau lưng (lombago), như đau ở một bên (migraine), lở ở mình (zona), tê liệt ở phía thân (hémiplegie), sưng nơi màng óc v... Có nhiều đứa con trẻ ban đêm mở khóc, la. Các chứng ấy đều do bộ thần kinh gây ra.

Hiện nay, người ta thấy hiện ra nhiều chứng bệnh khác, như các chứng bệnh phong (apoplexie), mềm nơi chất óc, (gọi là bệnh long óc). Có những bệnh gần thật làm cho hệ thống cân nhọc (système musculaire) bị tan rã và trên tê liệt.

Muốn tránh khỏi các chứng bệnh thần kinh, người ta cần phải ăn uống cho hợp vệ sanh, lựa thức ăn cho kỹ lưỡng, theo lời của bác sĩ dặn.

(Trích báo « Semaine du monde »)

TẠI SAO TIỀN MẤT GIÁ ?

SAU vụ đồng bạc bị đánh sứt giá, ta cảm tờ giấy bạc tự hỏi giá trị của nó ra sao ? Ờ, tại sao tiền mất giá ? Đồng tiền, dầu là tiền giấy hay tiền bằng kim khí (vàng hoặc bạc) đều có hai thứ giá : mệnh giá (valeur nominale) và thực giá (valeur réelle).

Mệnh giá.—Mệnh giá là giá mà luật pháp đã định. Ví dụ đồng bạc Đông dương, sắc lệnh ngày 31-5-1953 của Pháp định nó có 0 gờ ram 655 li vàng, mà 900 phần 1.000 là vàng thật (hay nói là vàng tuổi 0900).

Cái giá do luật pháp định chỉ là giá để tiện việc trao đổi đồng tiền của một nước với đồng tiền của nước khác. Thật ra người cầm tờ giấy bạc (sau hồi chiến tranh) không thể đổi được ra số vàng mà luật pháp đã định. (Dầu lúc thái bình cũng không dễ đổi vì lẽ thi hành luật cưỡng bách lưu hành, hoặc vì lẽ chánh phủ định số tiền được đổi ra vàng phải cao lắm, không phải ai cũng có mà đổi.)



Tranh giành ảnh hưởng của tiền tệ

Đồng liu (Anh), đồng đô la (Mỹ) và đồng quan (Pháp) là 3 thứ giấy bạc tiêu biểu cho 3 thế lực thường đụng chạm nhau trong khối dân chủ. Trước chiến tranh, đồng liu mạnh nhất, hiện giờ đồng đô la và đồng liu thường tranh giành nhau ảnh hưởng trên thị trường quốc tế.

Đồng tiền cứ theo mệnh giá của nó thì lắm khi cao quá. Ví dụ đồng bạc Đông dương ngày nay pháp luật định giá ngang một đồng vàng, số vàng này mắc hơn đồng bạc rất nhiều.

Nhà nước muốn cho tờ giấy bạc được người ta tin, bắt nhà băng dự trữ một số vàng hay bạc trong kho, gọi là trữ kim (encaisse métallique). Chánh phủ đã nhận giấy bạc là tiền trong nước thì phải bảo đảm cho tờ giấy ấy. Chẳng khác nào người nhà giàu đứng bảo lãnh một anh vay tiền với một chủ nợ.

Trữ kim bảo đảm cho tiền giấy, nhưng đến khi có chiến tranh, nhà nước phải dùng vàng mà mua đồ của ngoại quốc nên số trữ kim cũng hao hụt gần hết. Muốn giữ vững giá cho đồng tiền của mình, các nước phải dốc lực hơn là có số trữ kim.

Thành thử tiền giấy chỉ còn liên hệ với số vàng dự trữ một phần nhỏ thôi, còn phần lớn trông vào thô sản trong nước, sự buôn bán, sản xuất.

Thực giá.—Thực giá là giá của đồng bạc trên thị trường. Thường khi đồng tiền do luật pháp một nước định giá chánh thức, dầu có giữ được giá ấy trong phạm vi thực tế. Nó thường bị đánh giá rẻ hơn và trong trường hợp đó người ta gọi là giá tiền hạ.

Có nhiều nguyên nhân làm cho đồng tiền mất giá.

Nguyên nhân thứ nhất mà nhiều nước hiện giờ đều chung chịu là sự lạm phát (phát hành bạc quá nhiều). Nước nào tham chiến hoặc cần phải lo phòng

thủ chiến tranh đều phải chi tiêu rất nhiều, nên in thêm giấy bạc. Nguyên nhân thứ hai là thợ định công làm giảm số sản xuất trong nước. Trong thời chiến tranh, chánh phủ tiêu xài nhiều phải ăn thêm giấy bạc mà số sản xuất trong nước lại giảm đi, tiền còn mất giá nhiều hơn nữa. Ở các trường hợp nói trên, mệnh giá của đồng tiền khác xa với giá thật sự của nó.

Vì đồng tiền mất giá hay sụt giá quá mà nhơn công được tăng lương bao nhiêu cũng không thấm với giá sanh hoạt tăng cao.

ĐỒNG BẠC ĐÔNG DƯƠNG VỚI ĐỒNG QUAN

ĐỒNG bạc Đ. D. ngày trước lấy bạc làm gốc (ngân bản vị) bắt đầu bị cột theo đồng quan bởi sắc lệnh ngày 31-5-1930 của Pháp định lại chế độ tiền tệ Đông dương, lấy vàng làm bản vị. Mỗi đồng bạc bằng 10 quan tiền Pháp.

Trong suốt thời kỳ kinh tế khủng hoảng kéo dài từ 1931 đến khi bùng nổ chiến tranh thế giới 1939, căn bản của chế độ tiền tệ cũ vẫn tồn tại.

Trong khoảng 1940-1945, vì tình hình chiến tranh, Pháp in ra rất nhiều giấy bạc tại Đ. D. ở Pháp, đồng franc bị lạm phát sứt giá rất dữ. Đến tháng chạp 1945, Pháp định lại giá bạc Đông dương là 17 quan.

Đầu năm 1946, Pháp hủy bỏ giấy bạc 500 đồng do nhà băng Đông dương đã in ra.

Tháng 10 năm 1947, Pháp lại hủy bỏ thứ giấy bạc cũ 100 đồng cũng do Đông dương ngân hàng phát hành trong thời chiến tranh.

Tháng giêng và hai năm 1948, Pháp hai lần sụt giá đồng quan, nhưng đồng bạc Đông dương vẫn định 17 quan.

29 tháng 11 năm 1950, một hiệp ước về Viện Phát hành giấy bạc Đông dương ký tại hội nghị Pau, và bắt đầu thi hành từ đầu năm 1952. Nhà băng Đông dương không còn quyền phát hành giấy bạc nữa.

Đồng phát hành của Pháp làm tiêu chuẩn cho đồng bạc Đ. D. Theo hiệp ước Pau, đồng bạc Đ. D. phải ở trong khu vực đồng phát hành, nghĩa là đồng phát hành được coi là bản vị của đồng bạc. Số phận đồng bạc Đ. D. phải chịu chung theo số phận đồng phát hành : giá tiền của Pháp lên hạ xuống, giá tiền Đ. D. phải chịu ảnh hưởng lây. 11-5-1953, Pháp tự ý đánh sứt giá đồng bạc Đ. D. từ 17 quan xuống còn 10 quan, không hỏi qua các quốc gia Liên kết Đ. D.

H. Đ.

ĐỜI MỚI SỐ 60

TIỀN BẠC VỚI TRẺ CON

Cha mẹ nên hà tiện hay rộng rãi ?

ĐEM vấn đề tiền đặt trước trẻ con, mới nghe qua như một câu chuyện viễn vông.

Nhưng trong cuộc sống chung đụng hằng ngày giữa trẻ con và người lớn luôn luôn thắc mắc vì vấn đề sinh kế mà tiền bạc luôn luôn được nhắc đến trên đầu mỗi câu chuyện, thì ngược lại câu chuyện có vẻ viễn vông kia lại không thể bỏ qua mỗi khi cha mẹ cần nghĩ đến việc giáo dục con cái.

Chắc có người nghĩ rằng : với một trẻ em lên 4 tuổi chẳng hạn, thì tiền bạc có nghĩa gì. Cũng không cần phải cho trẻ biết người lớn đã làm cách nào để kiếm ra tiền. Nếu trẻ muốn xài ta cứ cho nó là được rồi.

Đến đây chúng ta đã tự rơi vào một sự mâu thuẫn lớn mà không hay.

Nếu muốn cho trẻ đừng quan tâm đến tiền bạc, thì trước hết chúng ta đừng nhắc đến tiền trước mặt trẻ trong tất cả mọi trường hợp. Nhưng như vậy liệu có đủ không ? Không muốn trẻ quan tâm đến tiền, mà mỗi khi từ chối sự vòi vĩnh của nó thì chúng ta lại bảo :

« Ba má không có tiền để mua món ấy cho con ». Hoặc là khoe với trẻ :

« Ba đi làm để kiếm tiền ».

Thật là trái ngược !

Đời bảy giờ trẻ con biết đến tiền sớm. Nếu đã có một em nào nũng nịu với mẹ : « Má không có tiền cho con à. Sao má không ra nhà băng mà lấy ». Chúng ta có quyền cười câu nói hóm hỉnh ấy nhưng ngược lại cũng đừng nên quên cơ hội ấy để giải thích sự sai lầm của con trẻ.

MỘT VẤN ĐỀ XÃ HỘI

VIỆC đụng chạm với tiền bạc giúp cho trẻ con vượt qua một địa hạt của sự phát triển trong đời nó. Tự nhiên là trước khi cầm tiền trong tay, trẻ con cũng đã có nhiều món khác : áo quần, đồ chơi... Nhờ vào tiền



H. Đ.

ĐỜI MỚI SỐ 60



làm một công việc vất.

Việc làm ấy không nên mang một điểm nào của tình cảm. Phần khác cha mẹ, hoặc thầy giáo, có giáo không nên bao giờ can thiệp vào việc tiêu xài của trẻ. Nếu trẻ đã mua kẹo một lúc hết cả tiền thì kinh nghiệm ấy dạy cho nó biết phân phối cách xữ dụng các sở thích của mình. Nhưng nó phải có cảm tưởng hoàn toàn làm chủ số tiền của nó có và chịu trách nhiệm về sự tiêu xài của nó.

NÊN TRẢ CÔNG HƠN LÀ CHO

VIỆC này người lớn phải tự kiểm soát lấy mình. Vì có người rất có ý tứ mà có khi cũng không trách khỏi cái lệ dút tiền vào tay trẻ :

Hãy đem tiền công thay tiền cho, như thế đồng tiền đối với trẻ con sẽ có ý nghĩa trong một khuôn khổ chủ đích hơn, và gạt bỏ được hết mọi giá trị thuộc tình cảm ra ngoài. Thường thường những trẻ có giáo dục không thích người ta cho tiền.

Hãy giúp cho trẻ cơ hội và điều kiện để cho nó được tự hào là : « Tôi có số tiền ấy vì tôi đã làm việc ».

Nhưng cũng cần phải nhớ điều này : việc nào, công ấy. Đừng nên dựa có công việc làm mà lại sa vào chỗ bố thí cho trẻ con. Như thế, thì giữ gìn cũng bằng thừa.

KẾT LUẬN

BERNARD Guillemain : thạc sĩ triết lý có nói : Đồng tiền thứ nhất trẻ bỏ vào túi là cả một biến chuyển trong đời trẻ. Có đứa thì biến chuyển này đã ghi sâu vào sự phát triển tinh cảm. Có đứa bán khoản tính toán ; có đứa lại nhớ đó để thoát ra khỏi ý nghĩ thua kém, mặc dầu tiền ít cũng làm bánh mua kẹo bánh phân phát cho bạn bè ; có đứa để dành để mua những món đồ đắt tiền ; có đứa xài hết một lúc chúng tỏ ở đứa bé ấy một sự bất đầu ý lại vào cha mẹ.

Trong tất cả mọi cách : cha mẹ không (xem tiếp trang 33)



Rõ là thợ may ăn giẻ, thợ mã ăn hồ! Tục ngữ nói đúng thật. Đây, cái áo tôi mà ngẫu nhiên thì xin cất nghĩa cho tôi nghe! Vải tôi giao đủ hai thước năm không sai một phân.

Hai vợ chồng nhìn nhau, không cãi. Chị Thơm từ tốn:

— Mẹ nà, e vì giặt mà go đó!
— Go! Go à! Thôi từ nay chị hậu, tôi thất kính cái mặt bác.

Trước khi trở ra, bà già không quên cho hai vợ chồng một bài học:

— Ăn làm thì cho thật thà, người ta tin cậy rồi mình mới nhờ được lâu dài.

Lúc này, mấy đứa bé chơi đầu chạy về, mặt nhợt nhợt, áo quần thì chẳng có cái nào lành lặn cả. Một đứa độ sáu tuổi, mặt già khảm, đưa lên hai. Cách ăn của nó vụng về nhưng vẫn giữ vững được em nó bên nách. Lâu lâu nó lại xóc em nó một cái trông muốn roi mắt.

Khí bác phó xuống bếp uống nước, chị Thơm nói với tôi con bé bằng em đó là « cái học » mà chị ôm bốn năm về trước.

— Hiện nó có một lần sẹo trên đầu là vết roi của « mẹ Tham », Chị không ngờ nó có thể sống được. Thật là da diết.

Tôi nhìn con bé, đôi mắt hần vừa trợn xuống, nặng nề.

III

Một trời khời lửa. Quê hương chưa bao giờ được đẹp cả. Ngày đó, tôi đến vùng Vân Dương.

Vùng này là nơi ngày trước có quán may của gia đình chị Thơm. Cái quán đó không còn nữa. Chị Thơm

cũng ở trong số những người đàn bà kẻ trên. Bác phó may thì già và đã như người mất trí, ngồi ngửa nón xin ăn trên một nền chợ trống. Bọn trẻ lạc lõng đầu chẳng ai tài nào rõ nổi.

Nghe đứa út nhờ tài đi bằng hai tay và chống hai chân lên trời nên có người lính lê dương, vì buồn quá, đem nuôi để thế vào con khỉ anh ta vừa đánh sống trong một cuộc hành binh nào đấy.

Còn đứa gái lớn thì theo một mù đàn bà có hành trạng đáng nghĩ, thế thôi...

THÀNH thị sáng trưng trong đêm lễ Trung Thu, ánh trăng hòa ánh điện. Tôi nện gót trên đường phố đông người, một môi vì cuộc sống. Từ mười tám tuổi lại mồ côi mẹ rồi và phải vung cánh ra đời.

Bấy giờ càng thấm rõ cái tủi nhục của kẻ trống tuối.

Tôi tạt vào một tiệm cà phê mà ở đó thường thường tôi lại được thấy nhiều mẫu đời nghèo hèn bên cạnh những kẻ vui chơi.

Ngạc nhiên, tôi thấy có thằng bé đang đi đầu xuống đất mà mọi người đứng vây quanh thích thú, cho rằng lạ lắm. Tôi lặng người, biết nó là ai rồi.

Một anh chàng nói:

— Trông xi nê, họ xiếc bằng mười nó.

Một bác phu xích lô bảo:

— Nó phải mất công tập lâu lắm mới được. Không có gánh Long Tiên để cho nó nhập vào hề!

Khí thằng bé trở lại đứng hai chân như người thường thì đám đông nài nỉ hần làm thêm. Hần giữa tay xin tiền.

Thiên hạ bắt đầu giải tán rủ nhau đi xem múa sư tử.

Tôi ngồi lại bên cái quầy hàng, vây quanh thằng bé. Hần bước đến ngõ ngách nhìn tôi.

Cái cử chỉ cho tiền là một cử chỉ không luân lý, nhưng chưa có cách gì để làm hơn.

Tôi nhét vào tay hần mười đồng, hần ngại ngần gần không dám lấy như sợ tôi sắp nhờ hần một việc nguy hiểm.

— Này, em là con bác phó may phải không?

Hình như hần không cho lời tôi nói là đúng cho nên hần vẫn im lìm. Mãi đến khi có một anh đàn ông đầu tóc tiêu muối đi ngang, hần mới trở nên hoạt bát.

— Này, em là con bác phó may phải không?

— Ờ, Tur Cảnh!

— Chỉ mà ồn mà! Vô phép! Ông cho một cú đi đời nhà ma.

Tur Cảnh là một nhân vật của bên đồ, va làm ma cô và là tay giúp đắc lực cho bọn trộm cắp, chần đời. Thời nhỏ, y cũng lạc lõng như thằng bé này mà thôi.

— Ờ Tur Cảnh hát đi!

— Tao đánh bẻ sọ dừa.

Tur Cảnh không để ý thằng bé, y nhìn tôi ước chừng tôi đang cần y lắm.

— Thầy hạ thủy cho em theo em lắm quá.

Tôi lắc đầu khó chịu, lòng tê điếng.

Y vẫn không thất vọng, kéo ghế ngồi xuống hàng hoàng bên cạnh tôi và khoe

— Đề em hát bài con chim Hoàng Anh cho thầy nghe. Thằng bé vỗ tay hoan nghênh. Tôi không hiểu bài hát con chim Hoàng Anh thuộc về điệu nào. Có lẽ nhạc cải cách chăng. Nhưng tôi chẳng muốn nghe gì cả, âm thanh trong tâm hồn đã trầm buồn lắm rồi.

Tur Cảnh gõ nhịp bàn mà ca.

— Ờ, chééééé chééééé con chim hoàng anh, ai cho mà... ày ca... a... a... mây hót trư trư trên cành. Lành cho ơ giấc mộng tan tành.

— Thôi vờ rồi bác ơi!

Tôi hiểu gọi y bằng bác là y không còn hy vọng gì nữa. Người ta chỉ việc kêu: Tur cảnh! Mới là điếm tốt cho y.

Thằng bé nói:

— Thôi ngâm kiêu đi, vui hơn!

Tur cảnh là:

— Ôn! Hồn! Cút! Cô Sơn đỡ le!

Tuy vậy, Tur cảnh ngâm:

— Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân.

Vẽ non xa bóng trắng gần ở chung.

Tur Cảnh tỏ vẻ thương xót cho người hồng nhan bạc mệnh:

— Nghĩ thân con Kiều thiết tha:

Biết thân chạy chẳng khỏi trời, cũng liều mặt phấn cho rồi ngày xanh.

Thằng bé lắng nghe lấy làm phục y lắm. Bình thường hần lại đá vào



chân Tur Cảnh một cái làm Tur Cảnh nổi giận, nhưng y lại cười xóa nỗi và nói cùng tôi:

ĐỜI MỚI số 6

TIỂU THUYẾT BA KỲ ĐĂNG HẾT



của KIỂM MINH

— Minh thương hần mà hần cứ chọc mình hoài. Đồ mất dạy.

Rồi y lại vào truyện chính:

— Thầy đi chơi sông Hương cho vui, sáng trăng mà! Đề rồi em làm mối cho thầy một con bé mười tám tuổi.

A ha! con bé này mù Ba nuôi hai năm nì, sắp lãnh giấy vàng đây,

Một luồng ớn lạnh chạy trong người tôi, tôi rùng mình nghĩ đến đứa bé gái con chị Thơm. Hình ảnh nó ám em chưa vừng hiện rõ trước mặt tôi.

Tiếng máy may rờ rờ, rờ rờ vang lên.

Tôi bắt đầu đề tài vào câu chuyện của Tur Cảnh.

— Con bé con cái nhà ai thế?

Y lộ vẻ sung sướng trên nét mặt, đôi mắt y bỗng sáng lên.

— Tur Cảnh, hát đi, thằng bé ghẹo.

Y quay mình lại, tuyên bố:

— Này, chứ ta nói chuyện đừng dẫn với thầy chứ không giỡn nữa.

Đồ quỷ! Cừ lơ mặt.

Tur Cảnh khai lý lịch con bé gái:

— Quê quán mờ, em không được biết, chỉ biết hần ở làng Vân Dương. Theo mù Ba nói với em thì hình như hần là con một ông thợ may đã chết rồi. Mặt hần ngo cổ được, mù Ba về hần chải bốp để che vết trên đầu.

Em chỉ biết có chừng đó thôi. Hi! Hi.

Thằng bé này giờ lắng nghe, lấy làm vui, bảo Tur Cảnh hát thêm một bài.

— Mi đi đầu xuống đất cho ta coi cái đã!

Thằng bé và Tur Cảnh không nghe nhau.

Đêm đã về khuya, Tur Cảnh chán tôi, y đứng giẫy xin từ giả. Lão đảo bước trên đường vắng y nói một mình:

— Nghĩ cũng thương cho con Kiều:

« Vô lòng học lấy những nghề nghiệp hay. Chán ngắt!

Y mở dần trong ánh sáng Trung Thu.

ĐỜI MỚI số 60

Và anh ta bước qua bức thành mù chữ hiền ngang

Và đây, hai chị con gái đi đến, còn nhỏ nhưng sự trang sức tỏ cho người ta biết họ không phải là hạng người « lương thiện ».

Họ tưởng người ta hồi giấy thông hành nên sẵn sàng thử đó trong tay. Khi người ta hỏi họ chuyện khác, họ trở nên lúng túng.

Ban tổ chức xin ghi tên họ, và khi nhìn đến nghề nghiệp, tất cả điều nhũn lông mày, có kẻ cười hời hước, tự cho đã làm một việc ngộ nghĩnh đệ nhất trên cuộc thế này.

— Ờ, một người buông tiếng đó.

Bọn trẻ cười ồa.

Tôi không cần tìm hiểu một trong hai người con gái ấy có phải con chị Thơm không, đều đó chẳng quan trọng lắm. Nếu con chị Thơm không là một trong hai người đó đang đi trên đường thì con chị Thơm cũng là một trong hai người đó đang bước trên đời.

Tôi nhớ lại cái đêm Tur Cảnh lão đảo trên đường khuya mà ngâm: Vô lòng học lấy những nghề nghiệp hay! Còn gì cay đắng hơn khi chính một tên mà cô lại cho câu thơ đó phát ra từ miệng mình.

Mười ba tuổi được mù trùm nhất về nuôi cho ăn thì phải học lấy những bài trong chương trình của riêng mù để lớn lên làm việc cho cái kỹ nghệ của mù chứ còn đòi hỏi gì hơn.

Ánh sáng không phải từ chối họ, nhưng bóng tối đã ngăn mặt trời và người ta không thể tưởng chỉ cần thấp đèn lên là soi được bốn phương.

Cái bầu trời này vốn mây ám từ lâu rồi. Đừng hy vọng xây dựng được khi chưa có một cơn vũ bão.

(xem tiếp trang sau)



BÓNG TỐI

(Tiếp theo trang 25)

Tôi không phải là người chính trị khi có ý nghĩ trên, mà chỉ là người đã hơn một lần đối, đã từng hướng về miếng ăn để gạt bỏ bao nhiêu quý hóa tinh thần, đã từng xem thường những quyền sách vốn rất ham đọc.

Tôi là một người đã biết rõ chị Thơm. Suốt đời chị, chị bận đi tìm ánh sáng trong lúc bao kẻ tàn nhẫn còn đồ xuống trên đầu chị cả thùng mực xạ đen ngòm.

Lũ người đó phải được trừ đi, hay ít nhất chúng phải tự chữa. Tôi nghĩ ngơ ở sự tha thứ của bao kẻ đang cảm hờn.

Nếu ai tát tôi vào má trái, tôi sẽ tìm cách tát họ vào má phải. Lòng độ lượng chỉ có với các bậc thành mà thôi.

Chúng ta là người

Một đạo bồng vắng thẳng bé con chị Thơm ở bến xe Gia Hội. Tôi hỏi Tư Cảnh về nó, Tư Cảnh vui mừng kiêu hãnh mà kể:

Hắn bữa ni cũng khôi rồi. Em thấy hắn đi đầu xuống đất để kiểm tiền không được con mắt em như thể e lộn ruột — nên em giới thiệu hắn cho gánh hát Bà tuần dùng hắn làm tên chạy hiệu. Có oai không thầy! Nhưng hắn lại còn một việc nữa. Thầy biết việc gì không? Vui lắm. Bối mặt, bận áo quần, đội mũ hát bội, ngồi xe xích lô đi quảng cáo tuồng trong thành phố. Bữa ni hắn ăn ngủ trong rạp.

Nhưng một hôm, tôi lại thấy thẳng bé trở về chốn cũ « làm trò coi chơi ».

Tư Cảnh lại cười hi hi.

A ha! Thôi ri cũng được. Ông chủ rạp đuổi hắn đi, em mất công lo cho hắn!

Tôi sực nhớ vừa được đọc trên một tờ báo ở đây bài công kích về hành vi thiếu nhân đạo của kẻ đã thuê những em bé bôi mặt quảng cáo tuồng. Bài báo lại nhận đó hẳn qua về thuần phong mỹ tục, tỏ vẻ lo ngại sự khinh bỉ của người ngoại quốc đối với ba nghìn năm văn hiến xứ sở khi được mục kích cái trò múa rối này.

Tư Cảnh nói:

Té ra báo họ tài thật. Cái chi họ cũng dễ ý cả.

Y nói bằng một giọng hết sức quan trọng, có ý làm báo chí là nhà nước.

Mãi ngồi lặng nhìn thẳng bé và nghe Tư Cảnh nói, một bàn tay ai vỗ mạnh vào vai tôi.

— Dương, anh nhớ tôi không?

Người thanh niên đưa tay bắt tay tôi. Tôi hồi tưởng và cố nhớ, nhưng không thể nào nhớ được anh ta là ai.

— Tôi là Hoan đây!

— A! Hoan! Hoan! Tôi nhớ lắm.

Ừ, vì sao tôi lại quên y, một cậu bé đã đập vào bụng chị Thơm. Vì sao tôi lại chỉ nhớ người chịu khổ chứ không nhớ kẻ đã gây ra nỗi khổ của một chị Thơm, của rất nhiều chị Thơm trên đời này.

— Có thể chứ, tưởng anh đã quên tôi. Hồi nhỏ, hai đứa cùng học một lớp lại ngồi gần nhau nữa.

Ừ!

Rồi Hoan nhắc lại kỷ niệm thời học sinh.

Và tự trích bày:

— Chiến tranh làm cho gia đình tôi phá sản. Ba tôi bị giết hồi tản cư.

Tôi không cần hỏi ai đã giết ba hắn, tôi tin rằng có nhiều cái chết mà mọi người đều đồng ý. Sự cảm hơn đâu có tự nhiên sinh ra trong lòng người vốn thiện, và sự trừng phạt không phải hoàn toàn dành cho Chúa.

Tôi đang trầm ngâm về điều trên thì Hoan lại tiếp:

— Tôi vừa lãnh ráp ben!

Vì sao câu chuyện của hắn nhạt phèo thế, từ cái chết của ông thân hắn đến việc có nhiều tiền để xài phí, thật không thể nào tôi chịu đựng được hắn.

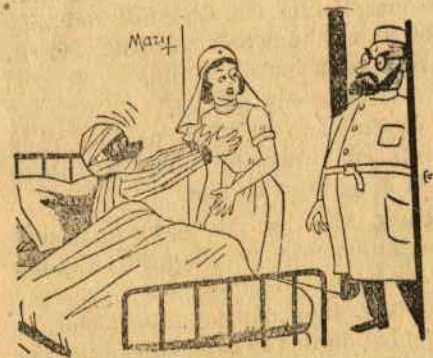
Bỗng Tư Cảnh xen vào:

— Thầy Hoan lãnh ráp ben à? Thế thì; chơi cho liêu chán « ba » chê, cho lẩn lóc đá, cho mê mẩn đời.

Quay lại Tư Cảnh, hắn hỏi:

— Đây, có « địa điểm » nào hay không? Có con nào « mới » không?

Tư Cảnh lấy làm hoan hỉ vô cùng



Có lẽ anh chàng muốn tỏ cho chúng ta biết anh cần uống sữa đây!



mà thừa với hắn có con bé mười lăm. Y lại kể tiểu sử con bé, lần này thêm vào trong câu chuyện rất nhiều khúc tã về thân hình đa thịt.

Hoan mở bóp lấy tờ năm chục dúi vào tay Tư Cảnh, hẹn y một đêm nào đó. Hoan uống cạn ly rượu, rồi bỏ đi, thoả mãn.

Tư Cảnh nhìn theo cười hi hi.

— Ông Hoan tốt lắm! Anh em nhớ nhau, người mua vui kẻ có sống.

Đề tự thưởng cho cuộc thành công, Tư Cảnh ngâm:

« Trái vách quế gió vàng hời hắt.

Mảnh vũ y lạnh ngắt như đồng...

Xong xuôi thú nhàn ngao, Tư Cảnh đếm bạc, gọi thẳng bé đi đầu xuống đất đếm.

— Đây, ngày ni anh phát tài, cho em năm đồng ăn bát phở mà chơi!

Sau khi đã nhận tiền, thẳng bé thân mến nhìn Tư Cảnh, xem y như một người anh cả, khác với khi hắn ghẹo y.

Tư Cảnh xoa đầu thẳng bé, và thẳng bé ngoan ngoãn đứng yên.

— Tôi nghiệp! Bị lẽ dương đá dít Anh em một kiếp cả, nên thương nhau cho vui. Đi đầu xuống đất mãi thì lẽ dương hẳn cũng chán. Mì nên tập nghề đánh giầy. Hai là đi bán bánh mì.

Tư Cảnh đã nói những điều rất hay tạm cứu cho thẳng bé khỏi lộn ruột mà tôi không nghĩ đến vì tôi luôn nghĩ có hàng triệu đứa như thẳng bé đang lê kiếp sống khắp nơi.

Độ này, tôi mang nợ nhiều quá, và số tiền một trăm thật không bao giờ có trong túi tiền tôi. Tôi hẹn với thẳng bé sẽ giúp nó, nhưng tôi chưa biết đào đâu ra bạc bây giờ.

Sau này, người giúp nó lại là Hoan. Đây là vào một buổi sáng, sau khi đã thỏa mãn xác thịt và làm tắt một cuộc đời của chính chị thẳng bé, của cái hình hài có mang trong người giống máu của Hoan, có lẽ hắn cảm thấy mình được hưởng nhiều nên cũng cần phải ban một ít để cho lương tâm khỏi bị cắn rứt chằng.

Thẳng bé sáng mắt trong hạnh phúc, cho là Tư Cảnh nói đúng khi bảo ông Hoan tốt.

A! Sự từ thiện cũng ở trong tay kẻ bất lương!

Lừa dối trong đôi mắt, tôi nghĩ Hoan.

KIỂM MINH

ĐỜI MỚI số 60

NẮNG VÀ MƯA NHÂN TẠO

II

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG CỦA NƯỚC

CHÚNG ta muốn làm mưa. Nhưng muốn có mưa, đầu tiên phải biết tạo ra mây.

Có bao nhiêu người biết mưa là gì và tại sao có mưa? Chắc số người ấy không nhiều lắm.

Mưa được làm ra trong một phòng thí nghiệm lý hóa rất phức tạp của Thiên nhiên.

Nếu mắt chúng ta thấy được những luồng gió trong không khí thì có lẽ chúng ta sẽ hiểu được dễ dàng hơn cách cấu tạo một đám mây.

Bởi vì nước không tự đi du lịch một mình, nước do những luồng gió mang đi.

Từng khối to khổng lồ khi vận chuyển trên mặt đất và mang theo hơi nước.

Những luồng không khí ấy, có luồng từ đất thổi ra, có luồng từ biển vào, có

luồng từ xứ nóng thổi qua xứ lạnh, có luồng từ xứ lạnh thổi qua xứ nóng.

Có luồng mang theo nhiều hơi nước, có luồng mang theo ít hơi nước.

Đôi khi, hai luồng gió gặp nhau, chạm trán dữ dội.

Nhưng khi một trong hai luồng ấy nóng và nhẹ, còn luồng kia lạnh và nặng,

lúc ấy luồng nóng dễ dàng lên lưng của luồng lạnh như leo một cái thang. Hơi nước trong luồng không khí

ấy lên theo.

Nhưng trên cao, rất lạnh. Hơi nước bị lạnh, tự lại thành giọt. Lúc ấy ta thấy trời đầy mây.

Cũng có khi lớp gió lạnh thổi từng luồng dữ dội dưới lớp không khí nóng và thỉnh thoảng nhấc bổng lớp ấy lên cao. Trong trường hợp này, hơi nước tự lại mau hơn nữa, những đám mây giống

như đen bầu trời.

Mây phát sinh ra như thế. Hơi nước trong không khí gặp lạnh tự lại thành

đám mây. Điều ấy chúng ta đã được học hồi cấp 4. Nhưng sự kiện còn phức tạp hơn

huyền. Muốn tự thành một giọt nước, hơi nước trong không khí cần phải có một

điểm gì để dựa.

Trong không khí, có những hạt bụi nhỏ như rêu rở, do ống khói nhà

phun lên, những hạt muối nhỏ li ti do gió thổi lên. Chính trên những vật nhỏ

ấy mà hơi nước tự lại thành giọt nước. Nếu không có những vật nhỏ ấy

sẽ không thể có mây được.

Nhưng nếu muốn đám mây ấy có thể đổ thành mưa, còn phải cần đến nhiều

điều khác.



Những hạt nước nhỏ mới sinh phải kết lại thành hạt lớn và nặng mới rơi xuống được. Nhưng nhiều khi, những hạt

nước nhỏ ấy không chịu đến gần nhau mà lại đẩy nhau đi xa. Bởi vì các giọt

nước trong không khí đều có điện. Nếu một giọt có điện dương và một giọt có

điện âm, chúng mới chịu kết lại với nhau. Nếu cả hai cùng có một thứ điện,

chúng sẽ đẩy nhau đi xa.

Quả thật, mưa cũng là một chuyện phức tạp!

Vậy chúng ta phải làm cách nào để có được mưa khi chúng ta muốn,

Làm lạnh không khí của bầu trời là một sự mà các mây lạnh của chúng ta

ngày nay chưa làm nổi. Tuy thế, đôi khi không khí tự hóa lạnh, nhưng hơi nước

chưa tự lại thành mây. Lúc ấy, ta có thể can thiệp vào. Chúng ta có thể bắn bụi,

khói, muối vào không trung để hơi nước có chỗ mà tự lại. Chúng ta cũng có thể

đi tàu bay lên cao ném cát có điện xuống để những hạt nước có được thứ điện

chúng cần dùng.

Hơn năm mươi năm nay, đã có nhiều cuộc thí nghiệm để làm mưa nhân tạo.

BẮN MÂY

CÁCH đây gần năm mươi năm, các nhà khí tượng học đã thử rắc mây để những hạt nước nhỏ kết lại thành hạt nước lớn.

Nhưng làm thế nào để rắc mây?

Chuyện này xảy ra trong tiểu bang Texax ở Huê kỳ. Một trận chiến tranh thực sự với mây đã được diễn ra. Súng cối đã nhả đạn, hỏa tiễn đã bay lên, nhiều trái bom chứa đầy chất nổ và hơi được ba lóng và điều kéo lên nổ giữa đám mây.

Pháo đội bắn mây ấy chẳng phải do các sĩ quan điều khiển, mà do các nhà khí tượng học chỉ huy.

Suốt cả ngày dội bom và đạn lên mây như thế, đến chiều mới có vài giọt nước rơi xuống. Những giọt nước ấy đã được mua với giá quá đắt. Người ta đã tốn 475 trái bom, 68 quả ba lóng chứa hơi, 6 tạ rưỡi chất nổ « roca roca » và « rosa-lite ». Còn đạn một ché thì không ai biết được đã tốn biết bao nhiêu trái.

Người ta hiểu rằng bắn mây chẳng lợi chút nào. Còn phải tìm cách khác.

PHI CƠ TẤN CÔNG MÂY

NĂM 1923, hai giáo sư một trường đại học của thành phố Itaca ở Huê kỳ là ông Warren và ông Bancroft cũng làm những cuộc thí nghiệm về mưa nhân tạo và phá mây.

Hai ông đã mượn được của nhà binh một chiếc máy bay trận. Họ đặt trong máy bay một cơ quan truyền điện vào cát. Cát ấy được chong chóng của máy bay ném đi.

Chỉ cần bốn chục ki lô cát để làm tan được một đám mây dài hai ba cây số và dày 500 thước. Không đầy một phút sau đám mây đã bị thông một lỗ to từ trên xuống dưới. Từ năm đến mười phút sau, đám mây bị thông ấy biến mất hoàn toàn.

Trên phi trường trời vẫn lạnh rạo, trong khi xung quanh phi trường trời mưa hoặc đồ tuyết.

Đó là điều mà những nhật báo thời đó đã đăng.

Đó cũng là một trong những lần đầu tiên người đã tấn công vào mây.

CÁI THÁP CỦA HAI KỸ SƯ HIGHT VÀ DAVIS

BẢ năm sau, năm 1926, trong nhật báo lại có một tin mới, Chuyện xảy ra ở thành phố Los Angeles (Huê kỳ).

Đây không phải là chuyện một chiếc phi cơ, mà là chuyện một cái Tháp. Hai nhà kỹ sư Hight và Davis dùng một cái tháp cao để điều khiển mây. Trên chóp ngọn tháp có một cái chòi nhỏ, bên trong đặc những máy móc để thu nhận những luồng điện đặc biệt, luồng điện Tesla.

Khi mây chạy, tất cả những bộ phận bằng kim khí của máy đều có điện. Chỉ đưa ngón tay rờ vào một cái đinh trên vách cũng có một tia lửa xẹt ra. Hight và Davis quả quyết rằng khi những mây của tháp họ chạy thì mây từ phương kéo về che kín bầu trời trên tháp. Rồi mưa phun bắt đầu rơi xuống. (còn nữa)



Một thanh niên Việt Nam đi xe đạp VÒNG QUANH ÂU CHÂU

DU KÝ CỦA LÊ QUANG MINH
(xem Đời Mới từ số 47)

NHƯNG rất tiếc không được tiếp tục ngon tròn chạy núp gió theo chiếc camion chở cây. Mất gần 15 phút, lại được trở ra đi chạy dọc theo rạch Arc, có những bóng cây rậm rạp thêm gió núi nên mát quá. Đến Aiguebelle không ghé chạy thẳng qua St Jean de Maurienne.

Ra khỏi đây, gặp ngay con đường chật hẹp quanh co theo hông núi, kể bên thêm cái rạch, khi leo khi đổ dốc xem nguy hiểm nên phải cẩn thận từ chút, đường xấu có nhiều đá tróc giữa lộ. Trời nóng vì nhiều khi chạy giữa hai vách tường núi, như bị ép vào giữa sức nóng của hai trái núi trơ trọi toàn những góc. Thỉnh thoảng, thoát ra được ngoài đồng trống khi cuối trái núi nhưng cảnh vẫn khô hẻo buồn bã lắm, mặc dầu ta được chạy ở khoảng sáng tỏ rộng rãi khỏi bị sức nóng thiêu đốt làm mau mệt.

Khi lên tới ở những khoản hẹp hòi khó chịu, khi được mát mẻ chạy trên những khoản đầy thoăn thoắt, như thể gần 1 giờ để được hoàn toàn thoát ra một vùng đồng bằng rộng lớn trước khi đến làng St Jean de Maurienne. Đây là một làng to lớn chịu nhiều ảnh hưởng của nhiều đời vua chuyên chế giống de Savoie, còn ghi lại nhiều chiến công oanh liệt của bao thời chinh chiến buổi xưa. Và cũng do tại đây, vua Charlemagne đã trao tận tay anh chàng nghĩa sĩ Roland cây gươm báu để khởi công một mùa xâm chiếm các vùng lân cận. Nơi đây, có dịp cho ta để ý đến tài chạm trổ khéo léo của dân tộc Pháp thời xưa trong các bức ảnh bằng cây theo hai bên vách nhờ St Jean de Maurienne, luôn cả tấm bình phong trước bàn thờ Chúa.

Họ chạm khéo đến đôi mình thấy linh động cả một nhóm người theo pho tá Chúa lúc lâm nguy bị tội ngoại đạo lãnh hạ hoặc ở những khúc Chúa xả thân để cứu rồi linh hồn người thể gian, v.v...

Ra khỏi nhà thờ, chạy dọc theo đường chánh đông đảo nhứt, thấy toàn nhà cửa có cửa vòng nguyệt và ở ngay trước mộ

công viên có một tòa thị sảnh cỡ nhà việc Longxuyen nhưng đã cũ nên nước sơn đã phai mờ dần, mặc dầu kiến trúc xưa đã làm mình phải trầm trở tại ba cửa thời cổ. Tôi ghé vào tiệm bán kem vừa mua một cây vừa ăn vừa đạp để ra khỏi thành. Tôi ghé đây không đầy nửa giờ.

Ra khỏi đây trời càng trưa càng nắng gắt không kém nắng tháng hai bên nhà. Chạy lối 10 cây số phải ghé lại một số lúc lộ bên đường kiếm nước. Bên khe dựa đường nước rất mát, làm mình muốn tắm nhưng sợ trùng nắng nên chỉ ngồi dựa vào vách nhà lá vì tư bề không bóng mát nào cho mình đỡ khổ. Từ đây dốc cứ lên mãi cho đến khi đến St Michel de Maurienne cách đó 10 cây số và khỏi mặt biển 714 thước. Làng này ở vào một thung lũng rất đẹp, trên phía bắc có giải núi Grand Perron des Encombres cao trên 2800 thước và phía đông có giải Brequin cao hơn 3000 thước.

Mặc dầu ở một làng nhỏ hẻo lánh nhưng dân cư đông đảo vì ai cũng lo kiến thiết cất lại nhà cửa đã bị giặc xưa rồi tàn phá gần hết. Đây ta được thấy nhiều cô gái quê và nhiều bà lão còn mặc những y phục gia truyền của vùng này. Họ mặc một cái « cũng » thật dài có thêu dưới bìa, vắt ngang lưng một ruban to có thêu bông hoa màu đỏ, trên đầu quấn một cái khăn lưới cũng thêu bông trắng và viền đỏ, phủ trước hai vai một khăn choàng bằng vải thêu màu sắc sỡ, và đeo trước ngực cây thánh giá to tướng, và phía gần cổ một trái tim nhỏ nhỏ bằng vàng. Y phục thật đủ màu mè phần đông màu đỏ, làm mình lạ mắt đứng nhìn trần trụi.

Ra khỏi đây đường trở lại đẹp vì tận đàng xa mình thấy bao chót núi chồm chồm còn đầy tuyết trắng xóa trên đỉnh cao. Như Les Aiguilles d'Arves cao hơn 3500 thước, được hằng năm nhiều người thích treo núi leo tận trên ấy để đứng nhìn thưởng thức một vùng gap ghềnh những đèo quanh co theo triền núi, những làng bé nhỏ rải rải vài nhà xóm

xít chung quanh một nóc nhà thờ (clocher) thêm những rừng thông lẻ tẻ từng khóm theo rạch hoặc suối giữa những thân núi trơ trọi ít cây. Nhiều khi chạy đến chỗ trống trải và cao, mình phải ghé để ngắm những cái đẹp thô lỗ của rừng núi chưa được khai khẩn. Bao nhiêu núi vùng này đã mục kích bao nhiêu thảm kịch của những kẻ đã chết vì bị tuyết lở (avalanche) và nhiều khi bị chôn lấp dưới hàng trăm thước tuyết.

Tôi uể oải chạy lên lên đèo rồi xuống dốc để rãnh chịu với sức nắng mùa hè năm nay. Thoạt có một chiếc camion chở cây chạy cùng hướng, tôi liền bưng bả núp lên theo xe vận lấy một ngọn cây để lên dốc. Nhưng xem rất nguy hiểm vì đường thì hẹp mà lại quanh co theo triền núi nhiều khi phải buông để giữ thăng bằng rồi cũng rãnh đạp để leo hầu đỡ một khúc dốc này quá cao (đã lên đến 850 thước). Nhờ chiếc camion này được chừng 10 cây số, nó lại rẽ sang ngõ khác, mình cột hững nên phải tin nơi sức mình cầm đầu đạp. Bây giờ đã hơn năm 5 giờ mà còn cách Modane, ai chót trên đất Pháp, lối 15 cây số. Nắng vừa dịu là thấy lạnh lạnh nhưng chưa có sa mù như bên Jura. Tôi mệt lắm người, muốn ghé lại cắm lều giữa rừng nhưng sợ bất trắc thì nguy, nên găm đầu đạp. Đường cứ quanh co khi dựa thân khi khít theo rạch Arc.

Giờ này nhiều xe đã chở các anh lực lộ trở về Modane. Thấy mình họ ngoắc để nong chi và hô to chào mừng. Mình chẳng thêm ừ hử, vì đang nở miệng. Cứ leo mãi như thế gần 7 giờ mới đến Modane, đã ở trên mặt biển 1057 thước. Đến đây thấy ngay một vùng ngoại ô, nhảm xóm ga bị tàn phá gần hết luôn cả máy nước, nhà đèn cũng chỉ còn những đồng gạch vụn mặc dầu giặc đã rút từ bấy năm nay. Họ đã dựng ở những nhà tạm (barraques) bằng cây để che đậy những toa xe hoặc các xưởng sửa chữa máy móc. Nhà cửa xóm này cũng bị hư gần hết, chỉ còn trơ ra những sườn đá hoặc sắt...

ĐỜI MỚI số 60

Nơi đây binh đội Ý Đại Lợi đã đóng suốt mấy tháng giặc vào năm 1940 và mặc dầu đã rút lui về xứ mà quân Đồng Minh vẫn oanh tạc dữ dội hồi 1944-45 để nay cho ta thấy một châu thành tang tành đầy đồng gạch vụn. MODANE là một châu thành thật to cỡ bằng Cần thơ bên mình còn đều đủ. Đó là so sánh bề rộng lớn chứ nhà cửa lâu đài to lớn và cao hơn mình thập bội. Tại đây có nhiều nhà máy xay lúa rất to lớn như trong Chợ Lớn, nhưng phần đông nhờ sức thủy điện nên sự tốn kém về dầu hoặc than đá rất ít. Tôi dạo sơ xóm nhà ga và ghé bên đường tìm mua ít tấm hình để gửi về Bà Lê, luôn dịp giải khát bằng một ly nước cam không nước đá mà vẫn lạnh.

Chung quanh toàn là núi cao tận mây xanh, chỉ dành một lối ra rậm rạp theo đường tôi đã lên. Dân cư xem rất mạnh mẽ nhưng còn giữ nhiều hủ tục nhũ hăng năm vào ngày 8 tháng 9 dương lịch đến cầu nguyện ở nhà thờ Notre Dame du Charme để xin những giọt nước chảy bên khe gần đây có linh nghiệm trị dứt những bệnh đau mắt, như dưới Lourdes ở vùng Pyrénées. Nhìn về phía ranh Ý Đại Lợi thì đỉnh Doran cao ngất trời đã cho ta phải phục tái anh chàng René Godefroy một mình tự leo đến chót hồi năm 1891 để mở đường cho bao thanh niên thích nguy hiểm sau này lên tận trên ấy cao hơn 3500 thước, để nhìn một toàn cảnh đẹp ở giữa hai nước. Theo đường bộ, ngày mai tôi phải leo cái đèo Cenis cao 2083 thước để qua Ý, nhiều hiểm nguy vì dốc cứ liên tiếp vì chỉ trong vòng 20 cây số phải leo đến 1000 thước bề cao.

Tận trên ấy có làng Lanslebourg, mà bao nhiêu khách tận tuổi đã lên tận đây lúc mùa đông để được cái sung sướng ngồi trên một chiếc xe lam toàn bằng nhánh cây nên có tên là « ramasse ». Mình chỉ yên trí và gan dạ ngồi trên ấy cho họ đẩy, lấy trốn lúc đầu rồi chiếc xe tự nhiên nhờ tuyết trơn đưa mình như giòng xuống tận Modane, khi lướt qua ngọn cây thông, khi chui qua hồ có tuyết đặc (crevasse). Làng Lanslebourg được sung túc nhờ giao tải của một bà du khách Ý Pha Nho để lại hồi năm 1708, sau khi thờ hơi cuối cùng tại làng này. Bà đã định qua Rome lễ chùa, nhưng khi đến đây, nhuộm bệnh nặng và nhờ một gia đình thổ dân săn sóc nhưng sự tận tâm quý quá ấy không cứu khỏi thần chết để dân chúng được hưởng chung số bạc « kết sù » : ba chục ngàn đồng vàng thời ấy, đối với tiền hiện nay có lẽ trên 10 tỷ quan Pháp.

Mỗi năm gia đình đã được hưởng số bạc ấy phải xuất ra một số bạn để mua các vật dùng cần thiết để phân phát cho tất cả dân nghèo trong làng luôn những khách qua đèo này nếu thiếu hụt. Thật

Trả con với tiền bạc (tiếp theo trang 27)

nên kiểm soát quá chặt chẽ trẻ con xài những món tiền mà cha mẹ đã cho : cha mẹ phải tập cho trẻ tự do và có tính khách quan. Nhưng điều cần tránh trong trường hợp đưa tiền cho trẻ, mà lại nói những câu nói chưa xót mà mơ hồ, tỷ dụ như :

« Tiền ấy ba má đã cho mày, phải đồ mồ hôi xót con mắt mới có được ». Câu nói ấy không tương xứng được cái gì cả trong sự liên lạc với kinh nghiệm cụ thể của một trẻ em lên 7 tuổi.

Đề cho trẻ tự do trong việc sử dụng tiền của nó sẽ giúp cho ta hiểu được tánh tình của nó. Việc lựa chọn các đồ vật, cách sử dụng, đều là những điểm tâm lý.

Nhưng nếu sau khi đã lựa chọn vật ưa thích rồi mà tiền nó có trong tay lại thiếu thì trẻ phải làm sao ?

Nó sẽ đòi món khác không thích ?

Nó sẽ bỏ đi không thèm ?

Nó sẽ để dành tiền ấy lại và đợi cho đủ ?

Nó sẽ xin thêm ?

Mỗi một đứa trẻ sẽ hành động theo bản chất tự nhiên của nó. Chỉ nên đưa ý kiến nếu trẻ yêu cầu. Nếu không, đừng can thiệp gì cả. Những kinh nghiệm đầu tiên của trẻ con đối với tiền thật là quan trọng về tâm lý, vì đó là khởi điểm cho nhận cách về tương lai của đứa trẻ trước đồng tiền.

XUÂN VINH

một cử chỉ vô cùng cao cả và đầy lòng bác ái. Tôi đứng nhìn chót vọt mà ngỡ mai tôi định phải qua mà thờ ra, lo cho mình khó mà leo nội ngày để đến chót đèo vì không thể dừng bước giữa chừng ở một vùng hết sức lạnh. Trời đã sắp tối, cần phải lo chuyện hôm nay đã, nên đẩy xe lên miền núi phía bên ga để tìm một khoản đất cắm lều. Ai ngờ đi chưa đến đã gặp một anh thợ của sở xe lửa cho hay trên ấy không tìm được ra miếng đất trống. Anh biểu tôi nên qua bên kia sông Arc đến ngay vận động trường tất nhiên có đất, nhất là cho một thể thao gia như tôi. Lại đánh phải kèm xe đẩy trở xuống khó khăn hơn khi lên vì rất trơn trượt do đá lởm chởm nằm giữa lộ.

Đến đường tráng nhựa, lệ làng đạp qua bên kia cầu. Trời tối rất mau thêm sa mù đã có nhiều. Khi thấy miếng đất trống trước một nhà để xe hơi (garage) tôi đẩy ngay xe lên đấy và lệ làng quàng đồ xuống, tức tốc cắm lều không cần hỏi phép tắc ai cả, thật ra cũng không thấy ai qua lại, ngoài ra mờ mờ các anh thợ đang lo đóng cửa để về, không mấy chú ý đến mình. (còn tiếp)



Tuân Tử, nhà đại tư tưởng thứ nhứt của Trung hoa

(tiếp theo trang 42)

Ấy chính là luận nhơn quả về khoa học của đời gần đây. Ý Tuân Tử muốn nói : Miễn là cùng chung một sự vật, bất luận đồng tủy xưa nay, sự biến hóa ắt đều giống nhau cả. Ở Trung Hoa, nước đến độ « không » thì động giá, ở Thái Tây, nước đến độ « không » cũng ắt động giá. Ngàn muốn nằm về trước, nước đến độ « không » thì động giá, ngàn muốn nằm về sau, nước đến độ « không » cũng phải như thế, quyết không vượt ra ngoài lẽ lối ấy được.

Do theo lập trường của phương pháp khoa học, nên ông bác hết những học thuyết lầm lạc của các nhà trong đời bấy giờ, như Mặc Tử chủ trương « thánh nhơn không tự ý mình, giết trộm cướp chớ chẳng giết người. » Huệ Thi nói « nết với ực cũng bằng phẳng như sau », Tuân Tử đều vạch chỗ lầm lạc của họ ra cả. Mặc dầu tôn thờ Khổng Tử, Tuân Tử sửa đổi mở mang thêm, học theo chỗ « hư không lộng lè » của Lão Trang, lựa góp sự cần nhắc lại của họ Mặc, lấy sự « thành thật sáng suốt » của Tử Tư Mạnh Kha, song lại trọng cái « lẽ » là khuôn phép ở bề ngoài.

Con người không lẽ thì không sống, việc không lẽ thì không thành, nước nhà không lẽ thì không yên. Vì thế cho nên, Lương phật. Siêu cho Tuân Tử là nhà triết học theo « chủ nghĩa lẽ trị ». Lẽ trị tức là chiết trung giữa hai thứ « đức trị » và « pháp trị » mà ra, có thể nói là thứ khuôn khổ của thuyết xã hội dân chủ trên lịch sử thế giới vậy.

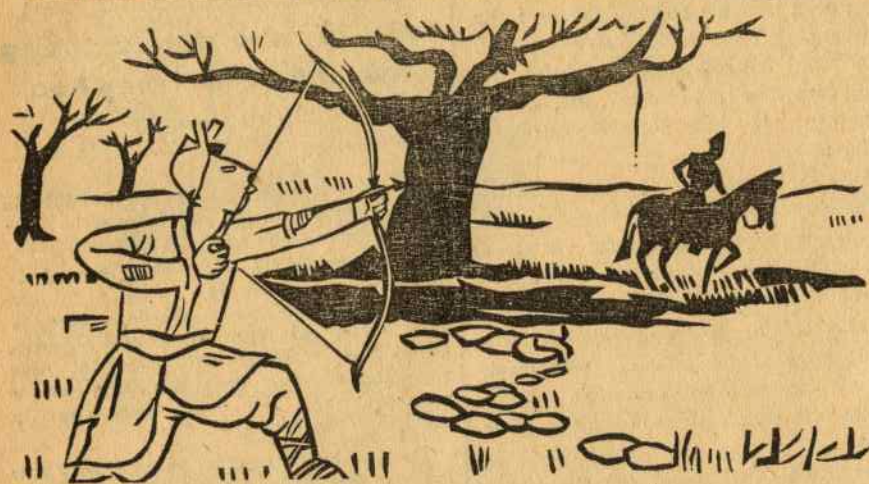
Tư tưởng văn nghệ của Tuân Tử cũng do theo phương châm tổng hiệp. Về phương diện khác, đối với 300 bài thi của văn học phương bắc, ông nhận định rất chắc chắn. Lại về phương diện khác, hồi tuổi già lui về ở ẩn tại phương nam, ông cũng thường thức những âm điệu và lối từ chức của văn Sở từ. Thế phá của ông đều do 3 chữ hoặc 5 chữ kết hợp lại. Còn thi của ông thì phần nhiều 4 chữ, và có một vần ở sau chót. Lối thi ấy chính do văn nghệ hai miền nam bắc tổng hợp lại cả. Thứ văn học ấy sau này mở đường cho lối phú và thi nhạc phú đẹp để huy hoàng của đời Lương Hán đấy.

Chẳng những nền văn học đời Lương Hán tiếp dòng lối thi phú của Tuân Tử, cho đến chế độ giáo dục bằng lối học kinh cũng do Tuân Tử khai đường mở lối cho nữa. Nay chúng ta chỉ đọc lại một thiên, Trung học kỷ, hình như do tay người đời Tây Hán viết ra, nhưng ý tứ cũng gần giống hệt thiên Khuyên học của Tuân Tử. Trong đó nói rõ tôn chỉ nhà nước lập trường, học chế, cách dạy và tư cách giáo sư, có thể gọi là sáu sắc chu đáo, thiết thật để làm lắm.

Mặc dầu chánh phủ huýt đó chưa thi hành triệt để, nhưng sĩ phong đời Lương Hán ưa chuộng khí tiết và giữ lời bàn sáng suốt, sau lưng họ lúc nào cũng thiết hành tư tưởng và tinh thần của Tuân Tử hết. Xem thế đủ biết Tuân Tử thiết là một nhà giáo dục, nhứt là một nhà giáo dục hành chính lý tưởng vậy.

TRỌNG YÊM

LÊN CUNG TRĂNG



Kịch thần thoại của Ngô tở Quang

VÕ OANH dịch

CẢNH THỨ TƯ (tiếp theo)

BÀ CỤ.— (Ngắm nghía trên dưới mình Hậu Nghệ). Ông con người lớn thế ấy, con gà mẹ ấy thu oản gì ông, ông bán nó để làm gì? Tay ông chẳng biết làm gì nữa ư? Ông là quân giặc.

NGHỆ.— (Sửng sốt) Gà sao? Tôi không biết... Tôi tưởng là bồ câu chớ!

BÀ CỤ.— Mã ông là bồ câu! Ông đuổi mất à! Tôi coi ông cũng đã 40 tuổi rồi.

NGHỆ.— Năm ngoài tôi đã 50 tuổi rồi.

BÀ CỤ.— Ông đã cao lại mập, lớn, ăn cơm gạo trắng suốt đời, đến con gà mẹ cũng không nhìn rõ, lại cho nó là bồ câu...

ÔNG CỤ.— (Đẩy ra). Bà đừng nói nhiều chuyện, cứ bảo nó thương con gà cho.

BÀ CỤ.— (Nói với Nghệ). Ông là thằng hư. Nhà tôi chỉ được một con gà, tôi xem khắp thiên hạ chỉ được con gà ấy thôi. Mùa hè nó đẻ trứng cho tôi, mùa đông nó nằm bên tôi cho ấm, nay ông bán chết nó, ông nói sao thì nói đi.

(Lúc đó ông già cúi đầu xuống trông thấy bánh khô dưới đất, ta lên một cách mừng rỡ, lên tới tưng ăn).

NGHỆ.— Tôi xin lỗi, vì gà chết không thể sống lại, ý tôi là...

BÀ CỤ.— (Nhìn chõng).— Ăn cái gì đó?

ÔNG CỤ.— (Đặc ý).— Bánh khô! Bánh khô!

BÀ CỤ.— (Bỏ ngửa).— Cho tôi với!

ÔNG CỤ.— (Ăn dấy nhóc miệng).— Ồ... Cho bà một chút đây.

BÀ CỤ.— Cho tôi! Cho hết tôi! (Ông cụ giấu đi, chạy thối lui. Hai người giành giật nhau. Nghệ chạy tới cắn ra).

NGHỆ.— Đừng làm vậy, tôi còn bánh khô đây.

BÀ CỤ.— Còn có à?

(Hai người ngừng tay lại).

NGHỆ.— (Mở gói lương khô ra).— Bề tôi coi còn có mấy cái... (nhìn trong gói) còn có 5 cái bánh, 6 củ hành, 1 gói khoai mỡ, đem hết thương con gà cho bà được không?

BÀ CỤ.— (Nắm chặt gói lương khô trong tay).— Thế thì con gà này về ai?

NGHỆ.— Lẽ tự nhiên là về tôi.

ÔNG CỤ.— Không được...

NGHỆ.— Tôi đã nói gà chết không thể sống lại, tôi cho các người bánh khô thì các người phải...

ÔNG CỤ.— Cho ông con gà ư?

NGHỆ.— (Trùng trùng nhìn bà cụ ôm con gà) Được, các người còn muốn cái gì cứ nói đi, ta sẽ bồi thường cho.

ÔNG CỤ.— (Nhìn vợ) Thế chúng ta đòi nó cái gì?

BÀ CỤ.— (Do dự) Bề tôi nghĩ...

NGHỆ.— Cái gì cũng được, vàng bạc châu ngọc, muốn bao nhiêu có bấy nhiêu.

BÀ CỤ.— Ở đây đâu có đựng các thứ ấy, nhưng mà được, tại tao chỉ muốn 2 cái cây và 8 cái khung cửi thôi.

NGHỆ.— Bà cụ ơi! Tôi trông bộ tịch bà như vậy, thì bà đâu có biết cây ruộng dệt vải, mà đòi cây với khung cửi làm gì kia?

BÀ CỤ.— Thì cứ bồi thường đi.

NGHỆ.— Thế thì ta chỉ bồi thường cho những vật cần dùng. Mùa lạnh tới rồi, ta coi áo quần các người rách rưới, ta cho 2 chiếc áo bông và 20 cái bánh khô nữa.

(Hai ông bà cụ có ý bằng lòng, nhìn nhau suy tính).

NGHỆ.— Ta thương các người già cả,

vì bằng tuổi trẻ thì ta đâu có từ từ như vậy đâu.

ÔNG CỤ.— (Tỏ vẻ giận).— Đây là việc mua bán kiếm lời, chớ đâu có thể nói thương hay không thương. Ông đừng có nói lớn lối quá, nếu ông bồi thường cho nhiều, thì tại tôi cũng đỡ khổ.

NGHỆ.— Được, được, được, ta chịu cả nhưng các người có bằng lòng hay không thôi.

ÔNG CỤ.— (Nói riêng với vợ).— Nên bằng lòng đi (nói với Nghệ). Nói chắc đi, giờ nào thì đem vật bồi thường lại?

NGHỆ.— Hôm nay lẽ tự nhiên ta không có, để về lấy đã, cả đi lẫn về có tới 4, 5 trăm dặm đường, hôm nay không kịp, sáng mai vào giờ này, ta nhất định đưa lại.

ÔNG CỤ.— Được.

NGHỆ.— Vậy thì đưa con gà đây.

(Ông cụ bảo bà già đưa gà, bà cụ không chịu.)

BÀ CỤ.— Hôm nay không thể đưa gà được, sáng mai vào giờ này, ở chỗ này, giao của rồi hẳn lấy gà.

ÔNG CỤ.— Được, nói như vậy phải lắm.

NGHỆ.— Không được, gà đã chết, để đến sáng mai thúi mất còn gì?

BÀ CỤ.— Ai biết được sáng mai ông có đưa của tới hay không?

NGHỆ.— Chẳng lẽ nào ta không đưa tới? Con người trọng nhứt là sự « tin », ta đem việc ấy dạy cho bộ hạ hằng ngày.

BÀ CỤ.— Tin đâu được. Cái tin của các người chỉ ở đầu môi thôi, không thể tin các người được.

NGHỆ.— Các người? Các người là ai?

BÀ CỤ.— Thì bọn làm quan chớ ai! Còn ông thì chỉ nói tương nói tá thôi.

NGHỆ.— (Tỏ vẻ nóng nảy).— Đừng có ngậm mẩu phun người, chưởi người ta thì phải chịu trách nhiệm. Từ hồi nào tới giờ, hề nói gì là ta làm ngay.

ÔNG CỤ.— Không được, phải có cái gì làm tin, chỉ nói ngoài miệng, đâu có thể tin ông được.

(Nghệ không dần nổi, bước tới gần).

ÔNG CỤ.— (Đứng thẳng mình).— Làm cái gì? Muốn đánh phải không?

(Nghệ khó chịu, đứng lại).

BÀ CỤ.— (Ôm chặt gà trong tay).— Đánh à! Đừng tưởng ông lớn xác, có dao có gậy, bọn này đâu chết cũng không để cho giật con gà này.

NGHỆ.— (Nổi giận) Các người đã bạc đầu, có biết ta là con người gì không, mà vô lễ như vậy?

BÀ CỤ.— Con người gì! Ăn cướp!

NGHỆ.— Ăn cướp à?

BÀ CỤ.— Ăn cướp! Ăn cướp! Ăn cướp!

NGHỆ.— (Hết lớn).— Hầy khép cái miệng chó của mày lại, tao là Hậu Nghệ đây!

ÔNG CỤ.— Ai?

NGHỆ.— Hậu Nghệ.

ÔNG CỤ.— (Vẩy tay).— Không biết,

NGHỆ.— (Là lớn).— Hai mươi năm trước, hẳn chín 9 trời, ông Hậu Nghệ cứu cả sanh linh thiên hạ không nghe nói sao?

ÔNG CỤ.— (Sực nhớ).— À! (nhìn vợ) thì ra nó, (nhìn Nghệ) đã lâu năm quá, nhìn không ra...

NGHỆ.— (Người giận).— Nhớ lại xem.

ÔNG CỤ.— (Sực tỉnh ra).— A! Nó là hoàng đế à?

NGHỆ.— (nghe nghiêm nghị).— Chính hoàng đế đây.

ÔNG CỤ.— (Niu chặt vợ) Chính nó! Chính nó!

BÀ CỤ.— (Nghe rùng) Ai dè ngày nay gặp thấy nó.

ÔNG CỤ.— Thì buộc nó trả chớ, (niu chặt lấy vợ ở trước của Nghệ) được! Mày là Hậu Nghệ, mày là Hoàng đế à! Mày hãy coi tao!!

NGHỆ.— Việc gì?

ÔNG CỤ.— Mày bắt trọn con cái nhà tao, bốn đứa con gái của tao...

BÀ CỤ.— Bốn đứa con gái của tại tao chết trong tay mày, ngày nay phải...

NCHỆ.— Nói cái gì? Nói cái gì?

BÀ CỤ.— Oan có đầu, nợ có chủ, hôm nay bỗng gặp này...

ÔNG CỤ.— Mày đừng mong chạy trốn...

NGHỆ.— (Hết lớn) Tao là Hoàng đế đây!

ÔNG CỤ.— Phải buộc Hoàng đế trả cho xong.

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...

NGHỆ.— (La lớn) Chúng mày hãy nói cho rõ: vì sao nói tao giết con gái chúng mày?

BÀ CỤ.— Mày đừng có chối! Bốn đứa con gái của tao...



HỘP THU QUẢN LÝ

Ó. J.B. LÊ XUÂN HỒNG (Banmethuot):

Đã nhận được ngân phiếu 420\$. Đa tạ.

Ó. PHAN VĂN LỘC (Bà Rịa):

Đã nhận được Mandat 60\$ và đã gửi báo từ số 57 đến ông.

Ó. HUỖNH HỮU BAN (Ninh hòa):

Đã nhận được ngân phiếu 120\$. Đa tạ.

Ó. NGUYỄN VĂN GIÁO (Tourane):

Đã nhận được Mandat 144\$. Đa tạ.

Ó. HÀ VIỆT CƯỜNG (Dalat):

Đã nhận được Mandat 288\$ và đã gửi báo đến ông từ số 58. Về báo cũ đã có thư riêng. Đa tạ.

Thiếu Ủy NGUYỄN PHÁT và PHAN VĂN ON (Tây ninh):

Đã nhận được Mandat 150\$. Đa tạ. Chúng tôi sẽ gửi cho 29 số báo cũ.

S/Lieutenant NGUYỄN VĂN ĐÔNG

(S.P. 4.580):

Đã nhận được Mandat Carte 60\$. Đa tạ.

Sergent DƯƠNG VĂN KHÁNH S.P. 4.321:

Đã nhận được Mandat Carte 200\$ Đa tạ. Sẽ có thư riêng

Thiếu Ủy NGUYỄN TỪ THỨC (S.P. 4.349)

Đã nhận được Mandat 100\$. Đa tạ Sẽ có thư riêng

Trung Ủy TRẦN THANH XUÂN (S.P. 4.349)

Đã nhận được Mandat 92\$. Đa tạ

Ó. LÊ PHƯỚC TIẾT (Tourane)

Đã nhận được Mandat 190\$. Đa tạ sẽ có thư riêng

Ó. HUỖNH VĂN SÁU (Kratie).

Đã nhận được Mandat 100\$. Đa tạ. đã gửi hầu Ông Cô gái đẹp.

Ó. LÊ KHẮC DUẬT (Quảng Trị):

Đã nhận được ngân phiếu 245\$ từ 15-4-53 Đa tạ. Có gửi biểu Ông 2 số 55 và 57.

NGHỆ.— (Há miệng, ngong lưỡi, đứng sững, rồi theo tới). Thế thì gà, gà!

BÀ CỤ.— (Không ngoảnh lại, vừa đi vừa nói) Sáng mai, giờ này, chỗ này tay này giao của, thì tay tao giao gà.

(Hai người rẽ trước người sau đi xa. Nghệ giận quá, máu giết người sôi lên, giương cung, nhắm bắn, mũi tên, bay xuyên cả hai người. Ông cụ bà cụ té ngã. Nghệ chạy tới trước, lấy gói lương khô và con gà trong tay người chết).

NGHỆ.— (Lầm bầm) Vì các người vô tình, chớ đừng trách ta bất nghĩa...

(Nhìn đông, nhìn tây, thấy chung quanh không người, đem gà bỏ vào gói lương khô, và buộc chặt gói lại, rồi hôn hờ đi xuống núi. Đi được vài bước, thấy trước mặt có bóng người xẹt ra ở đằng xa, kể một mũi tên bay tới người Nghệ.)

NGHỆ.— (Lầm bầm) Vì các người vô tình, chớ đừng trách ta bất nghĩa...

(Nhìn đông, nhìn tây, thấy chung quanh không người, đem gà bỏ vào gói lương khô, và buộc chặt gói lại, rồi hôn hờ đi xuống núi. Đi được vài bước, thấy trước mặt có bóng người xẹt ra ở đằng xa, kể một mũi tên bay tới người Nghệ.)

NGHỆ.— (Lầm bầm) Vì các người vô tình, chớ đừng trách ta bất nghĩa...

(Nhìn đông, nhìn tây, thấy chung quanh không người, đem gà bỏ vào gói lương khô, và buộc chặt gói lại, rồi hôn hờ đi xuống núi. Đi được vài bước, thấy trước mặt có bóng người xẹt ra ở đằng xa, kể một mũi tên bay tới người Nghệ.)

NGHỆ.— (Lầm bầm) Vì các người vô tình, chớ đừng trách ta bất nghĩa...

(Nhìn đông, nhìn tây, thấy chung quanh không người, đem gà bỏ vào gói lương khô, và buộc chặt gói lại, rồi hôn hờ đi xuống núi. Đi được vài bước, thấy trước mặt có bóng người xẹt ra ở đằng xa, kể một mũi tên bay tới người Nghệ.)

NGHỆ.— (Lầm bầm) Vì các người vô tình, chớ đừng trách ta bất nghĩa...



YOICHI NAKAGAWA ● GIANG TÂN phóng tác

(Xem Đời Mới từ số 52)

NHIỀU đêm khuya trăng sáng, tự nhiên tôi thức dậy. Quan sát một màu trắng xóa. Nhìn màu sắc ấy, tôi rùng mình lo sợ. Một chiều nọ một ý nghĩ đến trong óc.

Sống cuộc đời như tôi thì tôi không quen ai ở trên quả đất này nữa cả. Không ai trông đợi tôi nữa. Nơi nào có gió chiều nổi lên, có sương rơi suốt cả ngày chỗ đó là gia đình tôi. Nghĩ vậy, tôi chỉ muốn nằm vật xuống đất, và khóc đầm đìa và kêu gào thảm thiết.

Rồi một ý nghĩ khác lại đến ám ảnh. Có lo buồn, có tự an ủi mình cũng vô ích, phải tìm «nàng», tôi chỉ có một con đường đi ấy nữa mà thôi.

Nhiều đêm tôi ngồi mãi bên lò lửa. Gió bên ngoài gầm gừ chỉ muốn lọt vào khe cửa. Quan sát tôi vắng lặng. Tôi hồi tưởng những kỷ ức xa xôi. Mắt tôi ứa lệ. Tôi cũng chẳng buồn lau.

Trong cuộc vật lộn với cuộc đời buồn tẻ, với cái lạnh ghê người, nhưng cảm nghĩ tôi đối với nàng lại rất trong lành. Nàng là nữ thần tôi sùng bái.

Mùa đông với sương mù, với giá rét, với mưa dầm, tất thấy cảnh ấy thật buồn không tả, thật huyền bí, tôi đâm lo sợ muốn chuyển cả ý chí. Thật ra mùa đông vẫn chưa hết. Tôi cảm thấy rằng tôi sắp phải nhượng bộ rồi đây. Nhưng một ngày nọ, ngồi lặng nhìn qua cửa sổ, tôi bỗng nghe giọng một con chim họa mi véo von ca. Đã vào khoảng tháng giêng. Tôi như được cứu thoát.

Tôi định tìm một nơi hẻo lánh hơn, nhưng bây giờ nghe xuân đến tận núi rừng làm tôi quên cả thời gian. Từng thớ thịt trong người như nở ra, tôi cảm thấy khoan khoái lạ thường.

Rồi núi rừng vang dội giọng họa mi. Tâm hồn tôi nhẹ nhàng. Tôi mở tung cửa sổ, hít mạnh không khí đầy ngực.

Tôi say sưa với sự đổi thay của thời tiết.

Giọng họa mi hòa thành một khúc nhạc muôn điệu. Trong cái giọng ấy có cả giọng tiếng chim con. Tiếng «kê u kê u, pi, kê u, kê u» nghe thánh thót như trăm ngàn bản thánh thi dâng lên không trung để ca ngợi trời đất tươi đẹp.

Chim họa mi đi, lại đến chim cu. Từng đàn bay ngập trời như những đám mây bay qua. Nhiều lúc về đêm vẫn còn nghe tiếng gù bên tai làm cho tôi như có cảm tưởng thấy rõ nét mặt hiền lành vui vẻ của chim.

Nhìn cảnh vật... tôi lại nhớ đến nàng và tôi nóng lòng muốn tìm gặp nàng một lần nữa. Tôi muốn nói với nàng tất cả những gì tôi cảm thấy lúc sống cuộc đời ở rừng núi này, tất cả nỗi khổ cực, tất cả niềm vui và lòng cảm nghĩ của tôi suốt cả mùa đông này.

Cảm giác ấy đến trong đầu óc tôi. Cứ mỗi ngày qua, tôi lại thấy mùa đông lại xa dần và tôi sắp đón xuân sang.

Một ngày nọ, những người đi săn trong làng nhá ý mời tôi cùng dự một



cuộc đi săn với họ lối chừng một tháng. Chúng tôi đi săn gấu ở một nơi xa.

Vợ và con những nhà đi săn tụ tập đến tiền chân chúng tôi và chúc chúng tôi thượng lộ gặp nhiều may mắn. Mang giày vào, chúng tôi vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Những thân hình chắc nịch, những bàn chân vững chắc, mỗi bước đi cứ như cắm chặt vào đất.

Đùng! Súng nổ. Tiếng vọng núi rừng. Và mỗi lần hạ được một con thú, họ đâm bổ tới, bắt kẻ nhỡ trở lực trước mắt: mô đá hang sâu, vực thẳm. Họ cũng háng hái và mạnh khỏe như những thú dữ. Tôi chia cuộc sống cùng họ, suốt cả ngày, cả đêm chẳng lúc nào rời họ. Nội trong thời gian đó, một mình tôi đã hạ được hai con gấu. Về đến làng, mọi người nhiệt liệt hoan hô.

Trong một buổi chiều sương mù, sau khi đã thấy xuất hiện một đàn chim cu nhỏ tôi lại thấy một loài chim cu lớn hơn. Những con này xem có vẻ mệt nhọc. Có lẽ, chúng ở tự miền xa bay đến đây. Chúng «gù gù» nghe đến phải sợ.

Cô lại mọc xanh rờn. Xuân về trong núi rừng rạo rức. Cây cối đâm chồi. Những cánh hoa muôn màu tô điểm rừng xanh. Lòng đất như căng dậy. Như sống dâng lên tràn trề khắp nơi.

Hè về, sương mù bao phủ mặt trăng. Có khi một con chim trĩ đáp xuống mái nhà làm tôi đến giật mình. Có lúc, một con sóc nhảy sột soạt trong cành lá đánh thức tôi dậy. Cũng có lúc, tôi nhìn qua cửa sổ, trong ánh sáng lơ mơ, tôi thấy như có những tảng đất từ triền núi đang đổ xuống, nhưng nhìn kỹ một hồi lâu tôi mới biết đó là những đàn thỏ rừng đang chạy nhảy tung tăng đi kiếm mồi trong đêm. Nhìn cảnh ấy tôi thấy tâm hồn như được nhẹ nhàng hơn.

Nhưng tôi lại nghĩ đến nàng. Tôi chỉ ước ao lại được gặp nàng. Nghĩ đến lòng người có thể thay đổi, tôi tự hỏi, cảm tình tôi đối với nàng có thay đổi gì không? Trong sự nghi ngờ, một ý muốn đến với tôi là việc kiểm thảo lại lòng tôi.

Sự thật, sau khi chịu đựng những gian khổ trong mùa rét vừa qua, tôi lại tự hỏi có nên sống nốt cuộc đời trong nơi hẻo lánh của núi rừng không? Dầu sao tôi cần phải gặp nàng một lần nữa mới an tâm.

Quyết định rồi, không chần chừ nữa, tôi lại xách gói đi tìm nàng.

Đã bao lần, tôi đau khổ vì nàng. Nhưng cũng đã bao lần, có can đảm trở lại lòng tôi là cũng nhờ còn có nàng. Cuộc đời tôi, tôi kể gọn cho nàng

ĐỜI MỚI số 60

nghe trong một bức thư đến 30 trang giấy học sinh, rồi tôi tìm đến nhà nàng. Bảy năm xa cách, nên khó khăn lắm, tôi mới tìm đến nàng. Năm ấy tôi đã 31 tuổi.

Lại không gặp. Chỗ nàng ở khi xưa, nay chỉ thấy người xa lạ. Tôi lại tìm hỏi tin tức nàng ở trường Đại học.

Nhà trường cho tôi biết địa chỉ của nàng.

Cuối tháng 10. Tôi lững thững đi dưới ánh nắng mặt trời dịu. Tôi đi đến một ngôi nhà theo kiến trúc kiểu tây phương, có tam cấp bước lên thêm nhà.

Tôi bước vào cửa chính, nơi có một cây sơn son thếp vàng, đó chính là phòng làm việc. Căn nhà, có chuông chó. Con vật đi vắng. Cũng may! Nàng đang ở dưới bếp. Nghe tiếng động, nàng quay lại vừa thấy tôi ở cửa sổ, nét vui mừng hiện lên mặt, mắt nàng long lánh, và không do dự nàng tiến về phía tôi. Bên khung cửa lá lách, tôi hơi cúi đầu, buồn buồn, trái hẳn với cảm nghĩ lúc chưa gặp nàng.

— Đây, mong cô cầm lấy. Nói với nàng chỉ vốn vẹn một câu cụt ngủn như thế, rồi tôi chia ngay cho nàng bức thư, đưa mắt nhìn nàng để dò xét ý kiến.

Trong thư, tôi cũng chỉ nói đến tôi mà thôi không đá động gì đến nàng cả. Khi nàng cầm thư, tôi quay lại định bước đi. Nàng đâm ra bối rối thấy tôi đến thăm một cách thình lình rồi lại muốn đi ngay, vội vàng nàng gọi tôi như muốn giữ tôi lại.

— Mà bây giờ anh ở đâu? Tôi chỉ vào chiếc phong bì dày cộm nàng cầm trong tay nói gọn một câu: — Có hết ở trong cái bao thư ấy. Nàng cúi đầu tỏ ra hiệu ý câu nói của tôi, tôi bước đi cũng không ngoảnh lại nhìn nàng một lần cuối nữa.

Ngay lúc nàng cố ý muốn giữ tôi lại, tôi nhận thấy trong mắt nàng một màu đỏ đục.

Nét trẻ trung như biến mất hết trên khuôn mặt nàng. Khuôn mặt của người đàn bà 47 tuổi, xanh xao, mất hết cả nét hồng hào, trông nàng giống như mẹ nàng cách đây lối hai chục năm.

Tôi ra đi. Mặc bộ đồ bằng nỉ đã cũ, đầu trần, tôi nhịp bước, lòng cảm thấy sung sướng vô biên. Đời chúng tôi trở qua bao gian khổ, ngày nay chúng tôi còn sống và còn gặp nhau. Tuy tôi có nhiều nam tính nhưng khi qua khúc đường vắng, tôi không sao giữ được nước mắt chảy khỏi mí.

«Trời ơi! Lúc nàng đọc thư tôi, nàng sẽ thấu tình tôi đối với nàng!»

ĐỜI MỚI số 60

Nghĩ đến cuộc đời gian khổ trong bấy lâu, nghĩ đến cảnh vượt núi rừng để tìm gặp nàng... lòng tôi đau khôn xiết.

Tôi càng sụt sùi khóc.

Tôi không xin nàng làm lễ cưới. Tôi cũng không yêu cầu nàng trao đổi tâm tư cho nhau nữa. Chỉ vì việc nàng đã có chồng mà làm cho tôi không được tự do lui tới. Trong thời buổi ấy nếu chúng tôi có chung đụng với nhau ắt không tránh được dư luận là đã phạm vào những việc trái với luân thường đạo lý.

Tuy thế, bốn năm ngày sau tôi lại đến thăm nàng như tôi đã báo trước trong thư cho nàng biết.

Tôi đến nhà nàng vừa lúc 9 giờ sáng. Chỉ có một mình nàng. Tôi lần theo hiên và đi vào phòng khách.

Tôi ngồi trước mặt nàng, chào nàng nhưng không ngược mặt nhìn nàng được vì mắt tôi đang ứa lệ.



— Tôi có đọc kỹ bức thư của anh. Một chập lâu tôi mới tỉnh trí nghe nàng nói.

— Tôi định sẽ viết trả lời anh, nhưng tôi nghĩ được gặp anh để nói chuyện nhiều như thế tiện hơn.

Tôi không cảm thấy gì nữa trong cử chỉ rất duyên dáng của nàng. Nét mặt khắc khổ chịu đựng mọi gian nan của cái tuổi 40, nàng vẫn còn giữ lấy. Tuy nàng ngồi ở bên kia bàn nhưng ở người nàng vẫn tỏa ra một cái gì gọi là êm dịu có thể chế ngự được mọi người, đánh tan được tất cả hậu ý của mọi kẻ xung quanh.

Ngày xưa, thuở thiếu thời, tôi đã hôn nàng, và nàng cũng thiết tha vuốt ve tôi, chỉ có thể thôi, và mãi đến nay, chúng tôi vẫn còn thấy dư vị của cuộc ái ân xưa còn phảng phất trong tâm hồn chúng tôi và chúng tôi chắc rằng không có một cuộc tình duyên nào sánh được với cuộc tình duyên giữa hai chúng tôi.

Một lúc sau, tôi đánh bạo hỏi nàng — Cô có ý nghĩ gì về việc một thanh niên cưới một người đàn bà góa chồng không?

Chính câu hỏi này, tôi cũng đã nêu ra trong thư.

Tôi muốn dò ý kiến nàng có cho phép một đám cưới như thế có hợp lý không.

— Theo ý tôi việc ấy có thể làm. — Như vậy, đối với cô như thế nào mới gọi là tiết hạnh?

Nghĩ đến tương lai chúng tôi, nên tôi đặt ra câu hỏi ấy để dò lại một lần nữa ý kiến nàng.

— Tôi vẫn cho việc ấy cần cứ hoàn toàn ở tình thần người đàn bà.

Câu trả lời của nàng rõ rệt lắm.

Lời nói của nàng làm cho tôi yên dạ hơn. Nhưng thấy rằng những lời nói ấy chính ở cửa miệng nàng thốt ra tôi kinh ngạc vô cùng, kinh ngạc đến sợ hãi nữa. Từ trước đến nay, nàng vẫn

tỏ ra rất khắt khe với nàng lắm kia mà!

Những lời nàng vừa mới kể ra là kết quả nỗi đau khổ chịu đựng bấy lâu, mối tình chân thật nàng đối với tôi. Tôi không quá lời và cũng không hiểu vì sao có sự chuyển biến tình thần ấy? Nhất là đối với nàng, con người chỉ biết tuân theo lẽ giáo của đạo Phật.

Thời kỳ trẻ trung qua một cách mau chóng. Nhưng vấn đề ấy không quan hệ đối với tôi vì không phải tôi yêu nàng ở chỗ nàng trẻ trung. Con người chỉ đáng kể là con người, khi giá trị về tinh thần được nổi bật, và tôi chắc chắn tôi hơn mọi người ở chỗ được hân hạnh thưởng thức tâm hồn cao thượng đó.

(Còn nữa)





TRUYỆN DÀI TÂM LÝ, XÁ HỘI NGÀY NAY
Tứ của bà X.X. — Cô VÂN NGA thuật (Xem Đời Mới từ số 33)

Một cuộc đùa bỡn nguy hiểm

THẤY xe cô bắt đầu nhộn nhịp bên ngoài, châu thành Sài Gòn đang cựa mình sau một cơn say ngủ. Dân thấy, thợ xóm nhà thờ sau khi điếm tâm qua loa ở các tiệm nước góc đường đã lần lượt kéo ra đi.

Giờ ấy, cô Bích Thủy hãy còn ngủ nán trên giường. Nhưng cô không chợp mắt được. Dư vị của buổi tiệc đầu hôm hãy còn làm cô mệt mỏi, bần thần. Cô mở mắt nhìn ánh sáng ban mai len lỏi qua kết cửa rơi vào phòng một vẻ tranh tối tranh sáng. Cô kéo mền đắp ngang ngực, hai tay quàng đề sau óc, nằm nghĩ vẩn vơ.

Cô nhớ lại tất những gì đã xảy ra giữa cô và ông Đức. Cô rất bằng lòng ở người bạn trai lịch thiệp biết mềm mỏng chiều chuộng cô. Nhưng cô bận tâm suy nghĩ nhiều về những cử chỉ thất thường của bạn. Cô đã bắt gặp những sự không tự nhiên của bạn từ ở đoạn nói trầm trầm buồn bã khi nhắc lại dĩ vãng đến những cái nhìn thâm lén này nọ. Quyết rằng ông Đức đã dễ lòng đi xa với tình bạn, cái tình bạn xây dựng lên bởi một lòng thương hại.

Cô thở dài. Ông Đức có lẽ đã hiểu lầm. Lỗi ở cô vụng tính. Với thiện ý gây một tình bạn mới để chuộc lại những lầm lỡ đã qua, cô nào ngờ vô tình khơi nhóm lại lửa lòng của người đã ôm hận. Giờ đây ngọn lửa mãnh liệt đã ngùn ngụt phừng lên đôi mắt nọ, làm sao dập tắt được? Cô phải xử trí cách nào? Nếu đoạn tuyệt hẳn thì cũng tội nghiệp cho ông ta lắm. Bằng kéo dài thêm là đùa bỡn ái tình. Trò chơi « hú tim » này rất nguy hiểm cho cả đôi bên.

Nghĩ đến thế cô bỗng rùng mình. Cô phân vân và không tin rằng tình cảm mình đối với ông Đức lại có một

ngày nào đó đột nhiên thay đổi. Thật ra cô chỉ thương hại ông ta thôi. Nếu ông ta cứ hiểu lầm và lậm mải vào những ảo tưởng thì thật tội nghiệp cho ông! Cô cảm thấy phải cần chấm dứt ngay vì sợ cho ông nhiều hơn. Mà chấm dứt cách nào để không chạm tự ái và còn giữ được cảm tình nhau?

Một người bạn như ông, khó kiếm lắm. Ông rất hợp ý kiến cô trong tất cả mọi vấn đề lớn nhỏ. Cô tiếc rẻ tình bạn. Chỉ tình bạn thôi, ở một người đã hiểu thích cô. Nhiều khi cô lại có ý tưởng lần thân một cách thờ thờ ngày rằng phải chỉ cô là trai hay ông Đức biến ra gái, để cô có được một người tâm thích. Sống mãi bên một người chồng nghiêm chỉ mãi miệt vào sách vở, cô thấy chán và thêm khát một bạn lòng. Nhiều khi cô muốn tỏ tất cả những u ầu của lòng mình cho chị, nhưng cô thất vọng và cùng khi thấy chị không cố tìm hiểu cô.

Cô Bích Vân bây giờ đã sống yên ả và đầy đủ quá rồi làm sao thấu triệt nỗi lòng thắc mắc và phức tạp của cô. Nhiều khi ngồi nói chuyện thân mật nhau, Bích Thủy chực tâm sự với chị thì lại nhận thấy chị hay lơ ra, trí óc bận về những việc già đình hơn. Thế là hơn một lần nữa cô ngậm miệng! Cô buồn phiền và ân hận, không ai chịu hiểu cô hay tìm hiểu cô. Cô cũng muốn được như thuở xưa mỗi khi có buồn nhiều, xả vào lòng mẹ tỉ tê những nỗi niềm. Nhưng bà Phan không cùng một thể hệ với cô, bị ăn khớp vào những thành kiến khe khắt, những thủ tục cổ truyền đã thành giả dối dưới gánh nặng của bốn phận làm sao hiểu lòng cô? Đời cô quanh quẩn chỉ có ba người đàn bà thân ái: mẹ, chị và con. Mẹ không bao giờ hiểu được cô, chị không tìm hiểu cô và con gái thì còn bé bỏng quá làm sao hiểu nổi cô!

Trong cảnh sống bỡ ngỡ, trở trối bên những người người thân cô đang khổ sở và uất ức bỗng cô gặp được

người đã hiểu cô. Thì ra những tâm hồn đau khổ hay gặp nhau. Oái oăm thay, kẻ hiểu cô lại là người khác giống và không có một tình thân thuộc nào ràng buộc giữa hai người. Trái lại, cả một bức tường dư luận đang chia rẽ hai tâm hồn liền cảm sự đau khổ của nhau.

Cô Bích Thủy nức lên một tiếng ảm ức. Một vị chua chát dâng lên miệng cô. Cô buồn rớt nước mắt. Tại sao chồng cô, ông Nhân lại không giống ông Đức? Được chồng thương yêu chưa phải là hạnh phúc.

Bây giờ cô mới hiểu rõ giá trị của cái danh từ mà khi còn con gái cô đã định nghĩa sai lầm. Hạnh phúc không căn cứ ở tiền bạc, ở danh vọng, ở cuộc đời tráng lệ sa hoa. Nó phải ở hai lòng biết hòa hợp với nhau, hai tâm hồn biết thương thức nhau và ở hai con người đồng một nhịp sống, đồng một quan niệm đồng một ý chí trong việc xây dựng cuộc đời chung.

Cô đã tính sai một bài toán. Hạnh phúc rất giản dị và tầm thường mà những người thiếu kinh nghiệm lại cố bươi móc tìm tòi tìm ở mãi đâu đâu. Rồi khi hiểu được, con người đã lỡ hạnh phúc và lỡ luôn cuộc đời!

Cô Bích Thủy chưa tìm ra được cách đối phó với ông Đức thế nào thì nghe gõ cửa và có tiếng của Bích Vân hỏi:

— Đã bấy giờ rồi rồi em còn ngủ ư? Chị vào được chứ.

— Chị cứ vào. hôm nay em làm biếng tệ, nhớ lại thời kỳ còn đi dạy học quá.

Cô Bích Vân bước vào ngồi bên em:

— Hồi hôm em về lúc nào? Sao không lại rap bát như thợ của chị để trên bàn. Bảo hại cả nhà chờ đến khi hát mới vào.

— À, em có thấy thơ. Nhưng bị gió lạnh muốn cảm phải ở nhà.

(còn nữa)

ĐỜI MỚI số 61

HOÀN CẦU ĐÌNH-KINH-TÂN
Nhãn hiệu "TRÁI ĐẤT"
Phược thuốc cải tử hồi sinh vô giá
Giải phong nhiệt, trừ đàm, Trị bệnh.
trẻ em nóng mình, ăm đầu, ho hen khó
khê: tan trái và kinh phlogu, v...
Bảo đảm đặc biệt vô nhị.
TỔNG PHÁT HÀNH
HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHÒNG
99, QUAI DE BELGIQUE SAIGON
có bán khắp nơi
HOÀN CẦU ĐÌNH-KINH-TÂN
HOÀN-CẦU ĐƯỢC PHÒNG
SAIGON
thuốc này giữ phong lực đàm, định kinh cảm tử, giải, nhiệt, hầu hoàn rất hay.

Col Indéformable
TOCODA
272, ĐƯỜNG THỦY-BÌNH CHỢ-LỚN

Phiếu
Số 29 Bạn « ĐỜI MỚI »
để dự cuộc «NGẠC NHIÊN» của nhà báo Đời Mới

Bạn hãy cắt đủ số phiếu này, bạn sẽ thấy nó giúp ích bạn rất nhiều
(Đời Mới số 60)

ĐỜI MỚI số 60

Chải
GOMFIX
người đẹp hêm,
trừ trứng ióc, để
tắm gội.
Brillantine
BOBEL

chế đúng như các
hiệu âu mỹ thơm dịu
không trịnh.

Cần nhiều đại lý do viện
PHƯƠNG MAI
187 F. Louis—Saigon

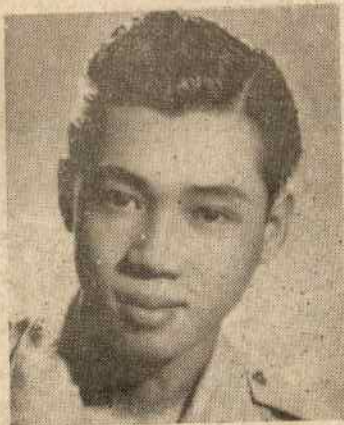
Nước Mắm
Mau-Huong
PHAN THIẾT
MẬU-HƯƠNG

ĐU HẠNG: NHỊ—NHAT—NGANG
214 DIXMUDE — SAIGON

CUỘC THI ĂN ẢNH ĐỜI MỚI 1953



114



115



116



117



118



119



120



121



122